

Mai Ngũ

THI XA VÙNG BIÊN

Tiểu thuyết
Phản chiến



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

THỊ XÃ VÙNG BIÊN

Tiểu thuyết phản gián

Tác giả: MAI NGŨ

NXB QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

1987

PHẦN THỨ NHẤT



Trong bản lý lịch cán bộ của tôi hiện cơ quan tổ chức đang giữ có ghi rõ:

Họ và tên khai sinh: Trương Hồng Đạt.

Họ và tên thường dùng: Trương Đạt.

Ngày sinh: 7-10-1927.

Sinh quán: tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc.

Trú quán: thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Thành phần xuất thân: bản nông.

Thành phần bản thân: cán bộ cách mạng.

Ngày vào Đảng: 15-3-1953.

Ngày chính thức: 25-10-1953

Tôn giáo: không.

Dân tộc: Hoa.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng ty Lâm nghiệp.

.....

.....

Trong phần tự kể chuyện, về bản thân, tôi viết tóm tắt như sau:

“Tôi sinh ra trong một gia đình bần nông thuộc tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc). Cha mẹ tôi rất nghèo, lại đông con, tôi là con thứ sáu và dưới tôi còn ba em nữa nên nhà chẳng bao giờ đủ ăn. Năm tôi lên 10 tuổi, cha mẹ bán tôi cho một gia đình bác họ tên là Trương Sinh Hoàng có cửa hàng bán thuốc bắc ở ngoài tỉnh. Tôi sống trong gia đình bác tôi, tuy phải làm ăn vất vả nhưng cũng được đi học hết bậc tiểu học. Năm 1940, chiến sự nổ ra ác liệt ở nhiều nơi trên đất Trung Quốc, mùa màng mất, giặc giã nổi lên, việc buôn bán rất khó khăn, gia đình bác tôi đã cùng nhiều người Trung Quốc khác chạy loạn sang Việt Nam tìm nơi sinh sống. Được bà con Hoa kiều giúp đỡ, bác tôi mở cửa hàng thuốc bắc ở phố Phúc Kiến (nay là phố Hàng Gà), Hà Nội. Ở đây, tôi được giao làm những công việc vặt trong nhà như: đóng, mở cửa hàng, quét dọn nhà cửa và thỉnh thoảng đem thuốc đến cho các khách quen... Đến năm 1943, sau ba năm sống ở Hà Nội, gia đình bác tôi lại di chuyển vào Nam, đến định cư tại thị xã Quy Nhơn vì ở đó cũng có nhiều Hoa kiều cùng quê Phúc Kiến. Những người này rất nhiệt tình giúp đỡ đồng hương từ đồng vốn ban đầu. Nhờ đó, gia đình bác tôi lại có thể tiếp tục mở cửa hàng thuốc bắc, bác tôi còn đi thăm bệnh, bắt mạch kê đơn bốc thuốc. Năm ấy tôi đã 17 tuổi, bắt đầu bước vào tuổi thanh niên. Nhưng tôi đã sớm nhận thức được cảnh ngộ của mình nên rất chí thú vừa làm vừa cố gắng học lên bậc trung học, đồng thời còn học thêm tiếng Pháp và tiếng Anh. Thời gian này, bác tôi cũng đã tin cậy tôi, giao cho tôi việc giao dịch tiếp xúc với khách hàng và trông nom sổ sách. Trong số thanh niên ở thị xã, tôi được tiếng là người đứng đắn, không chơi bời lại chịu khó làm ăn và học hành. Vì vậy ngay sau khi cách mạng thành công, tôi được bà con Hoa kiều tín nhiệm bầu làm đại diện trong Mặt trận Liên Việt tỉnh. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, tôi thoát ly gia đình và theo bộ đội rút khỏi thị xã. Tôi tham gia trong ban Hoa vận của tỉnh, sau đó chuyển về làm công tác binh vận (vì tôi biết tiếng Pháp và tiếng Anh) thuộc ban cán sự tỉnh. Cuối năm 1953, tôi được tập kết ra Bắc, được phân công công tác về tỉnh Hồng Quảng, làm việc bên Ty Nông Lâm tỉnh. Năm 1957, tôi lập gia đình với cô giáo Nguyễn Kim Liên dạy học ở Quảng Yên. Sau đó, tôi được đi học trường Bổ túc Công nông, ôn lại chương trình lớp 10 và thi vào trường đại học Nông Lâm. Tốt nghiệp xong,

tôi lại được điều về tỉnh Quảng Ninh làm trưởng phòng lâm nghiệp huyện Tiên Yên. Đầu năm 1966, tôi chuyển công tác về tỉnh Cao Bằng, làm Phó trưởng ty Lâm nghiệp tỉnh cho đến ngày nay...

Hiện nay, gia đình tôi ở số nhà... phố... thị xã Cao Bằng. Vợ tôi dạy học tại trường cấp II thị xã. Chúng tôi có một con gái sinh năm 1957 tên là Trương Tú Hoa, hiện đang học lớp ba...

.....



Bản lý lịch này tôi mới viết lại vào năm 1966, khi tôi nhận được quyết định chuyển công tác về tỉnh Cao Bằng. Tôi viết với sự góp ý của anh. Tôi đã gặp lại anh sau một thời gian khá dài từ ngày mới tập kết ra Bắc. Tôi nhớ hồi đó, sau khi từ Hồng Quảng về, tôi được đi học ở trường Bồ tức Công nông, ôn lại chương trình lớp 10 để chuẩn bị thi vào trường đại học Nông Lâm.

Hôm đó vào buổi chiều thứ bảy, tôi dắt xe đạp ra cổng trường định về Hà Nội chơi, nhân thể đến thăm vài gia đình bè bạn. Tôi ra đến phòng thường trực đã thấy có người đứng đợi ở đó. Nhận ra anh, tôi mừng đến ứa nước mắt vì đã năm năm rồi không gặp anh, tôi toàn sống cô độc, chỉ có anh tôi mới có thể bộc lộ hết những tâm trạng thật của mình. Hồi ở Khu 5, tổ chức đã quyết định tôi và anh cùng ở lại miền Nam để hoạt động. Nhưng sau đó lại có quyết định khác và cả hai chúng tôi đều được đi tập kết. Tôi ra chuyển trước còn anh mãi chuyển tàu cuối cùng mới ra theo. Hồi đó anh có đến thăm tôi tại Sầm Sơn, hai chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau trên bãi biển.. Rồi anh từ biệt tôi, anh phải về thẳng Hà Nội. Ít ngày sau tôi cũng rời khỏi khu nghỉ đó và được nhận công tác ở Hồng Quảng, làm một anh cán bộ lâm nghiệp như trong lý lịch đã ghi rõ... Hơn năm năm rồi, chúng tôi mới lại gặp nhau. Chừng anh cũng cảm động khi trông thấy tôi, anh phải bỏ cặp kính cận ra, lấy khăn lau thật kỹ rồi mới đeo lên mắt. Anh nắm lấy tay tôi, giọng trùi mền thân thiết:

– Mình xin lỗi vì đến tận hôm nay mới tìm đến cậu...

– Anh làm tôi mong anh gần chết... Sau ngày ở Sầm Sơn, tôi chỉ nhận được mỗi lá thư của anh rồi bặt tin luôn. Tôi nghĩ anh quên tôi rồi...

Anh bảo tôi cất xe đạp rồi cùng đi với anh, hai chúng tôi lững thững trên bờ đê sông Hồng. Tôi hỏi hộp đợi anh nói bởi tôi đã chờ đợi lâu quá rồi còn gì.

– Mình đã định đến gặp cậu mấy lần nhưng bận quá, hết việc này đến việc khác. Hòa bình rồi, công việc của bọn mình rất bề bộn, có bao nhiêu điều phải giải quyết... Rồi mình lại được đi học trường Đảng hai năm, vừa học xong... Tuy mình không gặp cậu nhưng từ ngày ấy đến nay, cậu ở đâu và làm gì, mình đều biết cả...

– Anh vẫn theo dõi bước đi của tôi?

– Sao lại không? Cậu hỏi gì mà lạ thế? Vừa là trách nhiệm vừa là tình nghĩa, cậu hiểu chứ? Mình cũng đã góp ý với tổ chức về việc bố trí công tác của cậu sao cho hợp lý.

– Suốt từ ngày ra đây, tôi toàn nằm rừng thôi. Mấy năm trước, tôi cứ quần quanh ở mạn Hoàn Bồ, rồi Tiên Yên, Đàm Hà. Mà tôi có thạo gì về nghề rừng đâu, các ông ấy lại định cho tôi thi vào trường Nông Lâm?

Anh cười rất thoải mái:

– Cậu đừng lo, cứ yên tâm về sự sắp đặt của tổ chức. Cậu đã qua một thời gian công tác lâm nghiệp, chắc cậu biết về nghề trồng rừng, nhất là việc trồng cây lấy gỗ. Không phải chỉ trồng một hai năm mà thành gỗ, các loại gỗ quý như lim, táu, gụ, sến chẳng hạn thì phải đợi hàng chục, hàng vài chục năm ấy chứ... Cậu chính là loại gỗ hiếm ấy đấy, chúng mình không thể sắp xếp cậu vào những việc vớ vẩn được...

Anh im lặng như để cho tôi đủ thời gian hiểu thấu ý tứ câu nói của anh. Đột nhiên anh hỏi:

– Nay, hồi vừa rồi, cậu tiếp xúc với bà con người Hoa ở Hải Ninh, cậu có nói được tiếng Quảng Đông không?

– Cũng lồm bồm thôi anh ạ... Tôi nói với họ bằng tiếng Quan Hỏa, họ nghe cũng hiểu...

– Cậu nên chịu khó luyện tiếng Quảng Đông vì đa số bà con người Hoa ở dọc biên giới nước ta đều là người vùng Lưỡng Quảng chạy sang. Ngay ở dưới Hải Phòng, tối nào đài truyền thanh thành phố cũng phải có buổi phát thanh riêng bằng tiếng Quảng Đông...

Dừng một lát, anh thốt lên:

– Tiếng Trung Quốc rắc rối lắm, mỗi vùng nói một phách...

Tôi phì cười. Và tôi nhớ lại hồi còn ở trong Khu 5, một đồng chí cùng làm trong cơ quan tôi cũng đã thốt ra câu nói tương tự như anh bây giờ. Đồng chí ấy vốn là cán bộ Nam tiến từ ngày đầu nổ súng. Trước kia anh đóng quân ở vùng Kiến An và ngày ấy đơn vị của anh đóng gần một trại lính Tưởng Giới Thạch sang giải giáp vũ khí của Nhật. Một hôm anh kể, có tên quan Tàu chẳng biết là cấp gì, nghe nói là quan mười mấy, từ Hà Nội xuống, cả trại lính phải tập hợp để nghe hắn nói chuyện. Hắn diễn thuyết bằng thứ tiếng gì đó rất khó nghe, có lẽ Thiểm Tây hay Hồ Bắc mà phải có tới bốn, năm tên phiên dịch, tên nó dịch truyền cho tên kia, cuối cùng bọn lính mới nghe ra.

Rồi anh hỏi thăm vợ con tôi hồi này sức khỏe và cuộc sống ra sao? Tôi đáp hiện nay vợ tôi vẫn dạy học ở Quảng Yên, còn cháu Tú Hoa thì vẫn ngoan, cháu rất xinh giống vợ tôi lắm.

Nét mặt anh thoáng tự lự, anh nói:

– Vợ cậu đã hiểu gì về cậu?

– Cô ấy vẫn chỉ hiểu tôi như những điều tôi đã nói. Cho đến nay, tôi vẫn là một anh cán bộ lâm nghiệp... nhưng cô ấy rất tin và rất yêu tôi. Có lần tôi ước hỏi: Nếu bây giờ tổ chức điều anh đi công tác xa thì em nghĩ sao? Cô ấy bảo: Nếu là nhiệm vụ thì anh cứ yên tâm mà đi, đừng lo lắng nhiều đến mẹ con em ở nhà... Cô ấy cũng chỉ nghĩ được rằng tôi có thể trở lại miền Nam chiến đấu như nhiều anh em khác đã vào trong đó...

Anh chậm thuốc rồi nói:

– Mình biết cô ấy. Đó là một phụ nữ tốt. Hồi cưới cậu mình không về được nhưng trước đó, khi nhận được báo cáo của cậu đề nghị lập gia đình, bọn mình đã nghiên cứu cẩn thận. Cô ấy cũng mồ côi

cha mẹ và đi theo kháng chiến từ nhỏ. Thôi được, sẽ có lúc nào đó, cô ấy phải hiểu cậu như bọn mình hiểu cậu...

Chúng tôi quay lại trường, anh căn dặn tôi:

– Bọn mình căn cứ vào những việc đã xảy ra hồi đó, khi còn trong Khu 5, thì chắc chắn vai trò của cậu chưa thể chấm dứt ngay được. Mà chúng ta cũng chưa nên chấm dứt. Mình tin rằng sẽ có một lúc nào đó, không chóng thì chầy, sẽ có người tìm đến cậu, nhất định họ sẽ tìm đến cậu. Lối chơi của họ là lối chơi lâu dài, họ không chịu ăn non đâu, không làm ăn cò con đâu. Đấy xem như cung cách làm ăn buôn bán của họ thì biết... Vì vậy, chúng mình phải kiên trì, phải biết chờ đợi, phải kiên trì nhẫn nại chờ đợi...

Khi chia tay với tôi, anh nói từ nay anh không còn phụ trách tôi nữa. Anh được điều đi làm nhiệm vụ ở hướng khác. Có thể anh sẽ đi xa (cái từ *đi xa*, tôi hiểu là anh sẽ quay trở lại chiến trường cũ, ở đấy đang cần cán bộ như anh). Sẽ có người khác thay anh để cộng tác với tôi, đồng chí ấy mang tên là *anh Tư*, còn tôi sẽ có tên là Bảy. Chiều thứ hai tới, anh Tư sẽ lên trường gặp tôi vào lúc tan giờ học. Hai chúng tôi sẽ làm quen nhau, vì chúng tôi còn cộng tác với nhau lâu dài. Tôi phải nhớ để đón anh vào chiều thứ hai này. Thế là từ nay, cuộc đời tôi sẽ hoàn toàn gắn bó với anh, mà không riêng gì bản thân tôi, cả vợ tôi và con gái tôi nữa... Sẽ chẳng có ai hiểu rõ chúng tôi bằng anh.



Chúng tôi đến Cao Bằng vào giữa năm 1966. Thời gian này, máy bay Mỹ đang đánh phá dữ dội các trục đường giao thông và các bến phà khắp miền Bắc. Nhưng suốt rẻo mấy tỉnh giáp Trung Quốc, chúng chỉ bay lượn qua và đánh mấy trọng điểm trên đường số 4 và dọc đường số 1 từ Lạng Sơn đổ lên. Máy bay Mỹ thỉnh thoảng bay qua thị xã giống như cái lòng chảo lọt giữa những dãy đồi, để lại trên bầu trời mùa hạ xanh ngắt những cái đuôi khói bị gió thổi tạt, ngoằn ngoèo. Những đụn khói khác của đạn cao xạ đuổi theo, những tiếng lụp bụp như đập mẹt. Đó là tiếng súng của các đơn vị phòng không lính Trung Quốc đặt trên các mỏm đồi quanh đây dù máy bay Mỹ bay cao hay bay thấp, ở bất cứ cự ly nào, các khẩu cao xạ của Trung Quốc đều ra sức bắn lên dữ dội, ánh chùng để thị uy với người dân Việt Nam hơn là để bắn rơi máy bay địch. Hồi đầu các khẩu súng bộ binh của tự vệ thị xã cũng đua nhau bắn theo, nhưng về sau thị đội chỉ thị phải tiết kiệm đạn, chỉ được nổ súng khi nào bắn chắc ăn.

Những khẩu đội cao xạ của Trung Quốc làm nhiệm vụ bảo vệ cho các đơn vị làm đường của họ. Lúc này theo hiệp định đã ký giữa hai nước, Trung Quốc sang làm giúp Việt Nam một số con đường chiến lược dọc biên giới. Ngay sát thị xã cũng có một đơn vị công binh Trung Quốc đang làm nhiệm vụ ở đó. Những người lính Trung Quốc làm quần quật suốt ngày, họ không được phép giao dịch hay trò chuyện với người dân địa phương. Họ làm và ăn ngay trên công trường, khi nghỉ ngơi thì rút cuốn sách đồ ra đọc như đọc kinh cầu nguyện

Hồi này ở Trung Quốc, cuộc đại cách mạng văn hóa vô sản do ông Mao Trạch Đông đích thân phát động đang ở giai đoạn quyết liệt. Thoạt đầu thì các nhà lãnh đạo văn hóa bị hạ bệ, rồi đến thành ủy Bắc Kinh lan tới Bộ Chính trị và nhằm thẳng vào chủ tịch nước là

ông Lưu Thiếu Kỳ. Ở các quầy sách báo trong thị xã của chúng tôi cùng thấy treo la liệt những cuốn họa báo Trung Quốc, in ảnh các tiểu tướng Hồng vệ binh đang "làm phản có lý", nhưng tấm ảnh đặc sệt những khuôn mặt non choẹt đặng đặng sát khí, những cái miệng mở to kêu gào và những nắm đấm giơ cao. Rồi ảnh những vở kịch kịch hiện đại, tác phẩm của bà Giang Thanh, nào "Cây đèn đỏ", nào "Dùng mưu chiếm Uy Hổ Sơn",vvv... Cuối cùng là tấm ảnh một người to béo, mặt phệ hờ hững giơ tay và sau lưng ông ta có một người nữa thấp nhỏ, xúng xính bộ quân phục quá mới và quá rộng, đội mũ vải gắn ngôi sao đỏ, cổ áo đính hai miếng tiết, đôi lòng mày rậm cụp xuống, cái miệng nhón nhễn, cái cằm nhọn và bàn tay giơ lên cuốn sách đỏ. Đó là Mao Chủ tịch và người thừa kế vĩ đại của ông ta.

Thị xã của chúng tôi là một thành phố xinh xắn và đẹp đẽ, chỉ cách biên giới chừng vài chục cây số đường chim bay, Nó nằm lọt giữa những dãy đồi trồng toàn cây sô mà về mùa xuân, hoa sô nở trắng rơi lá tả trên nền cỏ xanh, Dòng sông hiền hoa như một dải lụa cẩm thạch bao quanh lấy thị xã nổi tiếng về giống thuốc lá thơm, sợi vàng như mật. Năm ấy đã có lệnh phòng không sơ tán nhưng chỉ có các trường học rời vào các làng bản quanh đó, các cơ quan thì chia làm hai nơi : thị xã và nơi sơ tán, nhưng nơi sơ tán chẳng có ma nào chịu đến ngoài bảo vệ. Còn nhân dân đâu vẫn cứ nguyên đấy, chợ búa vẫn họp đông, cửa hàng vẫn tấp nập người ra vào. Thị xã vẫn sầm uất, mặc dù nó đang phải chịu hai sức ép, thứ nhất là bom đạn của Mỹ có thể từ trên máy bay bất thành linh trút xuống và thứ hai là luồng gió độc của cuộc đại cách mạng văn hóa từ bên kia biên giới thổi sang. Nhưng chẳng điều gì làm thay đổi cuộc sống của mọi người dân thường. Gia đình tôi cũng vậy, tôi thì ngày hai buổi đến cơ quan làm việc, thỉnh thoảng xuống các huyện kiểm tra công tác bảo vệ rừng, vợ tôi đi dạy học và con gái tôi thì đi học, chỉ có điều cả hai mẹ con đều phải đi xa hơn trước vì trường sở đã sơ tán cách thị xã vài cây số, ở tít những đồi đất kia.

Hàng ngày con tôi đi cùng với mẹ nó đến trường. Vợ tôi đeo nó ngồi sau xe đạp. Nhưng khi tan học, thường nó đi về một mình, Nó đi chơi với lũ bạn cùng lớp, khi thì ra bờ sông thả thuyền giấy, khi thì

nhặt những viên sỏi trắng về chơi đánh ô, đánh chuyền, khi thì hái hoa, nhặt lá chơi bày hàng. Bọn con trai thì chạy đuổi nhau và đá bóng trên bãi cỏ ven sông. Chúng la hét cho đến khi nóng rực người lên rồi nhảy ùm xuống sông lặn ngụp thỏa thuê.

Nhiều buổi chiều đám trẻ nhỏ học sinh kéo nhau ra đứng trên cầu xi măng bắc qua sông Hiến, lối vào thị xã và khi gặp những người lính Trung Quốc, bọn trẻ láu lỉnh hét to "Oan xuê, oan xuê...". Những người lính Trung Quốc phần lớn là sĩ quan gật đầu khen : Hảo, hảo,.. và móc túi cho chúng hàng vốc huy hiệu đồ chơi. Những chiếc huy hiệu này được chúng đem về thay cho những đồng xu cạch để đánh đáo. Về sau, dù cho bọn trẻ có sốt sắng hét to đến đâu, những người bạn lớn chỉ gườm gườm nhìn chúng và đi thẳng. Ít nhất họ cũng biết rằng việc làm của họ trước đây chẳng đem lại lợi ích hết mà lại còn quá ư vô duyên.

Có một sĩ quan Trung Quốc thường hay được bọn trẻ nhắc đến và chính người này cũng hay tìm cách la cà nói chuyện với chúng. Trước hết vì anh ta nói sõi tiếng Việt, phát âm khá chuẩn mà chẳng có chút gì lơ lớ, sau nữa vì anh ta hay cho bọn trẻ kẹo hoặc bánh lương khô. Anh ta còn trẻ, trạc ba lăm, ba sáu tuổi, vẻ mặt thanh mảnh, đeo kính trắng gọng vàng chóie nom rất trí thức. Buổi chiều, anh ta cũng thường hay dạo chơi trên cầu xi măng và từ xa, bọn trẻ thoáng trông thấy đã réo gọi:

– Chú Lưu,... chú Lưu.

Anh đứng trên cầu giơ tay vẫy vẫy, vẻ mặt tươi cười:

– Chào các cháu thiếu nhi Việt Nam anh hùng.

Anh ta lên là Lưu Nghị, chính ủy của đơn vị công binh Trung Quốc đang làm con đường chiến lược gần thị xã của chúng ta.



Tôi được gặp và nói chuyện với Lưu Nghị lần đầu vào ngày lễ Bát Nhất năm ấy. Để thắt chặt mối quan hệ hữu nghị giữa quân đội hai nước Việt - Trung, vào dịp lễ kỷ niệm ngày thành lập quân đội Trung Quốc 1 - 8, Ban chỉ huy tỉnh đội đã mở tiệc chiêu đãi các sĩ quan từ cán bộ trung đội trở lên của đơn vị công binh mở đường Trung Quốc. Về phía chủ nhà, ngoài các anh bên tỉnh đội còn có các đồng chí bên tỉnh ủy, ủy ban hành chính tỉnh và các cán bộ đầu ngành của tỉnh.

Buổi chiêu đãi diễn ra tại hội trường lớn của tỉnh. Các vị khách đều chỉnh tề tổng bộ quân phục, nhưng họ không đeo quân hàm vì trong cách mạng văn hóa, quân hàm đã bị xóa bỏ cho nên trên cổ áo người nào cũng chỉ có hai miếng nỉ đỏ, chẳng biết cấp nào với cấp nào. Tất cả đều giữ thái độ rất nghiêm trang và kỷ luật, chẳng có ai cười nói hay trò chuyện với chủ nhà, ngoài vị tư lệnh - một cán bộ chừng năm mươi tuổi. Hai bài diễn văn của khách và chủ đều ra sức ca ngợi lẫn nhau, ca ngợi mỗi tính chiến đấu khẩn trương vì chủ nghĩa cộng sản của quân đội hai nước. Ăn tiệc xong, các vị khách ở lại xem văn công quân khu biểu diễn và nghe các cô văn công hát : "Việt Nam - Trung Hoa, núi liền núi, sông liền sông,.."

Năm mới lên Cao Bằng, tôi cũng được dự buổi chiêu đãi lớn ấy. Tò mò ngắm nhìn những người đồng hương của tôi đã từ nhiều nơi trên đất nước Trung Hoa mênh mông lặn lội sang Việt Nam, giúp đỡ Việt Nam mở đường đánh Mỹ. Tôi hơi phân vân khi nhận thấy thái độ quá dè dặt của những sĩ quan Trung Quốc, mặc dù khi chạm chén, đáp lời mời của chủ nhà, họ cũng kêu "Can pây, can pây". Rồi họ cũng hô to những câu khẩu hiệu cùng với chúng ta, nhưng xem ý cứ gượng gạo làm sao ấy.

Chỉ một người có thái độ khác hẳn, đó là chính ủy Lưu Nghị. Anh ta rất xởi lởi, trò chuyện với chúng tôi. Khi được biết tôi họ Trương và phụ trách công tác lâm nghiệp, anh ta tỏ vẻ rất vui, cứ quần lầy tôi để nói chuyện, Và trong câu chuyện, anh ta tỏ ra khá lịch lãm, nói năng thoải mái, không bị gò bó trong những vấn đề chính trị và tôi thấy chưa lần nào anh ta nói về cuộc cách mạng văn hóa đang sôi nổi ở Trung Quốc. Còn tôi, tất nhiên tôi không bao giờ hỏi về chuyện đó....

Và nếu như không có sự việc xảy ra tiếp theo thì tôi cũng quên đi, không còn nhớ về người chính ủy Trung Quốc đã từng nói chuyện với tôi trong buổi chiều dài ấy.

Một hôm, con gái tôi, cháu Trương Tú Hoa về học rất muộn. Xăm tối, tôi mới thấy nó cắp cặp về nhà. Tôi hỏi:

– Hôm nay con đi chơi những đâu mà đến bây giờ mới về ?

– Bố ạ, chiều nay con gặp chú Lưu.

– Mình con gặp à ?

– Không, tất cả bọn chúng con đang chơi ở bờ sông thì gặp chú ấy cưỡi ngựa đi tới. Chú ấy xuống ngựa và rủ chúng con ngồi quây quần nói chuyện trên bãi cỏ.

Lúc ấy, trời đã xế chiều, cuối tháng chín, thời tiết kho ráo và sạch sẽ. Lưu Nghị buộc ngựa vào gốc cây rồi rủ bọn trẻ ngồi trên bãi cỏ, vây quanh anh ta. Câu chuyện bắt đầu từ những điều rất vắn vơ, chẳng nhằm mục đích gì hết. Trong đám trẻ có một đứa đột nhiên hỏi một câu, không rõ tự nó nghĩ ra hay do người lớn bày cho:

– Chú Lưu này, chú họ Lưu phải không ?

– Đúng rồi mà, chú họ Lưu tên Nghị.

– Vậy chú có họ với ông Lưu Thiếu Kỳ chứ gì ?

Tức thì Lưu Nghị nghiêm mặt, xua tay:

– Đâu có, đâu có... Lưu Thiếu Kỳ là một tên phản cách mạng, một tên...ờ.. phục hồi chủ nghĩa tử bản... không tốt đâu...

Nói rồi, đôi mắt anh ta nhìn gườm gườm vào mặt chú bé vừa đưa ra câu hỏi ma mãnh ấy. Cả bọn trẻ cười ầm lên.

Một chú nhóc khác chừng mười hai, mười ba tuổi đứng sau bạn nó, dướn người, hỏi to:

– Cháu hỏi nhá, chú có họ với ông Lưu Bị không ?

Đột nhiên đôi mắt của Lưu Nghị sáng lên như vừa nhìn thấy một điều gì vui thú, anh ta quay sang chú bé vừa hỏi và trả lời :

– Lưu Bị à ? Lưu Bị tức là Lưu Huyền Đức, cháu biết chứ ?

– Cháu biết, cháu đã đọc hết cả bộ Tam quốc, cháu biết Lưu Bị cả Tào Tháo với Tôn Quyền nữa....

Lưu Nghị cười hà hà, gật đầu:

– Cháu giỏi quá, cháu đọc hết cả bộ Tam quốc thì giỏi lắm. Tam quốc nghĩa là ba nước, nước Ngô của Tôn Quyền, Ngụy của Tào Tháo, và Lưu Bị là vua nhà Hán. Vậy chú hỏi nhé, cháu cơ biết ông Lưu Bị kết nghĩa anh em với những ai nào ?

Cháu bé được khen rất khoái trí, nó vênh mặt với đám bạn nhỏ và sẵn sàng trả lời :

– Cháu biết quá đi chứ! Lưu Bị này, Quan Vũ này, Trương Phi này, ba người kết nghĩa anh em với nhau trong vườn đào, gọi là Đào viên kết nghĩa

Lưu nghị vỗ hay tay vào nhau, khen nức nở : "Tốt quả, giỏi quá". Rồi anh ta móc túi đeo bên mình, lấy một túi kẹo tặng chú bé thuộc lòng bộ sách Tam quốc chí, Chú bé bóc luôn túi kẹo chia cho cả bọn.

Chờ cho đám trẻ chia kẹo xong, Lưu Nghị lại hỏi:

– Chú hỏi câu này, nếu cháu nào biết thì chú thưởng lương khô, được không ?

– Được...- Cả đám đồng thanh hưởng ứng và tất cả những bộ mặt hau háu đón nghe câu hỏi của viên chính ủy Trung Quốc.

– Cháu đã đọc sách Tam quốc, vậy cháu có biết cái đoạn Quan Vũ hộ tống hai bà vợ của Lưu Bị rồi bị Tào Tháo nó bắt được giam trong doanh trại của quân Tào không nào ?

Cả đám trẻ nhao nhao giục chú bé ham đọc sách trả lời : "Kìa nói đi, trả lời chú ấy đi, Hùng "dô"...". Chú bé có cái tên là Hùng "dô" nhả cái trán dô suy nghĩ một lát rồi reo to :

– À cháu nhớ rồi nhá. Quan Công bị Tào Tháo bắt nhá bị lão ta giam giữ trong doanh trại quân Tào nhưng lại được đối xử tử tế nhá. Khi Quan Công trốn thoát đã chém sáu tướng vượt qua năm cửa ải của Tào Tháo nhá. Đúng không nào ?

Đám trẻ vỗ tay khoái trí vì câu trả lời của bạn, còn Lưu cũng vui thích ra mặt, cười ồm lên và nói:

– Giỏi lắm, giỏi lắm, thiếu nhi Việt Nam giỏi lắm.

Anh ta lại móc túi dết lấy ra mấy phong lương khô phân phát cho đám trẻ, Riêng thằng Hùng "dô" được chia nhiều hơn cả. Đang nhai lương khô, chợt nó nuốt vội và nói:

– Này, chú Lưu này, có cái tranh ấy đấy...

– Tranh gì ? Lưu Nghị hấp tấp hỏi – Cháu nói cái tranh gì ?

– Tranh vẽ Quang Công mặt đỏ bị Tào Tháo bắt giam ấy mà. Tranh đẹp lắm nhá, vẽ Quan Công cầm đuốc đứng canh cho hai người đàn bà đang ngủ.

– Ở đâu, ở đâu ? – Giọng hỏi của Lưu Nghị thẳng thốt đến lạc đi...

Bọn trẻ vẫn hồn nhiên, một đứa khác lanh chanh trả lời:

– Đúng rồi, ở nhà thằng Chuýn có bức tranh ấy, đúng rồi ...

– Thằng Chuýn à ?

– Vâng, nó đây này, chú Lưu này...

Cả bọn hướng về một chú bé trạc mười tuổi, mặt tròn, tóc cắt cao đang chúi vào lưng những đứa khác vì xấu hổ.

– Nó là Vòng Chuýn, nhà nó mở hiệu chụp ảnh ở đầu thị xã đấy.

– Nhà nó treo rất nhiều tranh Tàu nhá... Đẹp cực kỳ...

– Có cả tranh ông tướng cưỡi ngựa ô, mặc áo giáp,...

– Triệu Tử Long đấy... Mày đếch biết....

Lưu Nghị ngồi dờ ra mặc cho đám trẻ đua nhau nói để phô trương sự hiểu biết của chúng. Anh ta đang mãi nhìn chú bé có cái tên rất Tàu là Vòng Chuýn. Cứ cái tên ấy và cứ khuôn mặt kia thì Lưu thừa biết đó là người đồng hương của mình... Chờ cho đám trẻ bớt nhốn nháo. Lưu hướng vào chú bé Vòng Chuýn và hỏi:

– Nhà cháu chụp ảnh à ?

– Đúng đấy, ở ngay đầu thị xã đây thôi, thẳng cầu xi măng xuống mà...

Lại vẫn những chú bé khác lanh chanh trả lời thay, còn Vòng Chuẩn vẫn thẹn thò nấp sau lưng bạn.

Lưu Nghị gật gật:

– À ra thế, lâu nay chú vẫn muốn chụp bức ảnh kỷ niệm để gửi về gia đình.

Đám trẻ lại nhao nhao:

– Phải đấy, chú xuống chụp đi, chúng cháu đưa chú đến. Bố nọ chụp đẹp lắm, phóng đại tô màu nữa.

– Thôi... để khi khác. Bây giờ chiều rồi, khi khác chú sẽ xuống. Cháu về nói với bố cháu rồi thế nào chú Lưu cũng sẽ đến chụp ảnh... Mà cháu tên là Chuẩn à ?

Lại một đứa khác mạnh bạo hơn nói :

– Ở nhà thì nó tên là Chuẩn, Vòng Chuẩn, còn ở lớp lại có tên là Hoàng Quân... Hay thật...

– Nó là người Hoa mà.

– Đứa này cũng là người Hoa đấy chú Lưu ạ!

Nó chỉ một em gái trạc tuổi Chuẩn bẽn lẽn ngồi sát bên Lưu Nghị:

– Nó tên là Trương Tú Hoa.

– Bố nó là ông Trương Đạt, phó Ty lâm nghiệp đấy.

– À, à...- Lưu Nghị xoa xoa mái tóc của Tú Hoa – Chú có biết và đã nói chuyện với bố cháu. Cháu về nói với bố cháu là có chú Lưu Nghị gửi lời chào bố nhé...



Câu chuyện mà Tú Hoa kể lại khiến tôi không thể không nghĩ ngợi về người chính ủy Trung Quốc có dáng vẻ rất trí thức này. Anh ta là ai? Và đang tìm hiểu điều gì trên đất Cao Bằng này? Tôi phải tự kiểm chế mình để gạt bỏ cái ý muốn được tiếp xúc với anh ta một lần nữa, muốn tìm hiểu thêm về con người này. Tôi đang phải giấu kín mình và rồi không chóng thì chày, sẽ có ngày anh ta tìm đến tôi hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp...

Khoảng một tuần sau, vào ngày 1-10, ngày Quốc Khánh Trung Quốc, Ủy ban hành chính và Tỉnh ủy lại tổ chức buổi chiêu đãi lớn các sĩ quan Trung Quốc trong các đơn vị công binh và phòng không thuộc địa phận Cao Bằng. Lần ấy tôi vắng mặt vì tôi đang đi xuống huyện Trà Lĩnh có công tác đột xuất, vả lại hôm tôi còn ở cơ quan, bên ủy ban có gửi giấy mời sang nhưng giấy lại ghi đích tên đồng chí trưởng ty, nên tôi cũng biết và tề nhị viện có công tác để vắng mặt luôn thể. Tối 31-9, tỉnh tổ chức chiêu đãi thì mãi trưa 1-10 tôi mới ở dưới huyện về. Trưa hôm ấy trong thị xã rất đông lính Trung Quốc. Họ được nghỉ và được phép đi chơi phố nhưng họ đi thành tổ ba người và chỉ loanh quanh ngoài đường, nghiêng ngó nhìn vào các cửa hàng, chứ không một ai mua bán gì hết. Cả ở chợ cũng vậy. Từng tốp lính Trung Quốc lượn lờ hết khu này sang khu khác hoặc đứng ngây ra nhìn những cuốn sách bày trên quầy và khi người bán hàng ra hiệu mời mua thì họ lắc đầu bỏ đi. Cũng may trưa hôm đó không hề có báo động, máy bay Mỹ cũng không lần nào quấy rối sự bình yên của cái thị xã vùng biên này.

Cũng trưa hôm đó, Lưu Nghị đã vào hiệu chụp ảnh ở đầu thị xã cùng với hai người lính Trung Quốc. Hôm đó, Lưu mặc thường phục, nghĩa là anh ta chỉ mặc có chiếc áo sơ mi trắng mà không đội chiếc mũ vải gắn ngôi sao đỏ.

– Chào ông chủ!

Từ ngoài cửa, chính ủy Lưu Nghị đã chào rất to. Lão Cẩm Sênh vội chạy ra, cúi rạp người, lễ phép:

– Kính chào các đồng chí... Xin mời vào, xin mời...

Rồi lão quay người đi trước đưa ba người Trung Quốc vào nhà. Vừa đi lão vừa nói:

– Hà hà... hôm nay là ngày lễ Quốc Khánh, các đồng chí hạ cố... Thật là vinh dự lớn. Xin chúc mừng các đồng chí nhân dịp trọng lễ của chúng ta... Xin mời vào...

Vào trong nhà, Lưu Nghị đưa mắt nhìn quanh và nói:

– Hôm nay chúng tôi đến thăm ông chủ và muốn chụp tấm ảnh kỷ niệm...

Cẩm Sênh lại cúi người:

– Rất vinh dự, rất vinh dự... Xin mời các đồng chí vào phòng ảnh. Tôi xin chụp mỗi đồng chí vài kiểu ảnh rất đẹp...

Lưu chính ủy miệng nói mà mắt cứ nhìn chăm chăm vào mặt Cẩm Sênh:

– Chỉ có tôi chụp thôi, còn hai đồng chí ở đây xem ảnh...

Cẩm Sênh chột hiệu nhưng lão vẫn không thay đổi điệu bộ:

– Vậy xin mời đồng chí...

– Chào Vòng Chuýn có nhà không, ông chủ?

– Dạ có đấy ạ. Cháu đang học tổ ở nhà dưới. Đồng chí cũng biết cháu?

– Tôi đã nói chuyện với nó cách đây một tuần mà. Nó không nói lại với ông chủ sao?

– Dạ có đấy ạ... Vậy ra là thủ trưởng Lưu. Chà chà... Xin lỗi, tôi không biết, tôi thật là không có mắt mong thủ trưởng bỏ quá...

Lão Lưu Nghị vào phòng trong. Giả bộ như không hay biết chuyện gì hết, lão Cẩm Sênh cứ loay hoay dựng lại chiếc máy ảnh có lắp chân cao lênh khênh rồi sửa lại chiếc ghế dành cho khách chụp ngồi cho ngay ngắn.

Viên chính ủy Trung Quốc lơ đãng, không để ý đến lão. Anh ta đi đi lại lại ngắm những bức tranh treo la liệt trên tường. Chủ nhân có vẻ là người thích chơi tranh quốc họa, đủ loại tranh, bức thì cắt từ cuốn họa báo ra, bức thì do những họa sĩ chép lại từ những tranh cổ, tranh chim cá, hoa cỏ của Tề Bạch Thạch khá nhiều, treo xen với những bức tranh vẽ các ông tướng Tàu với giáp trụ uy nghi, ngựa xe, cung kiếm đủ cả...

Lưu Nghị dừng lại trước một bức tranh treo chính giữa nhà, đối diện với bộ bàn ghế tiếp khách thân tình. Bức tranh khá lớn, vẽ cảnh Quan Vân Trường đang đứng rất oai phong, một bàn tay nắm thanh long đao, tay kia giơ cao cây đuốc đang cháy bùng bùng soi tỏ gian phòng có hai người vợ của Lưu Bị đang ngủ. Nội dung của nó muốn thể hiện tấm lòng trung trinh của Quan Vũ đối với người anh kết nghĩa và là chúa công của mình. Khác với những bức tranh Tàu cùng treo, bức tranh như còn đang dở dang, chỉ có hình mà chưa có dòng chữ Hán loằng ngoằng và dấu triện son đỏ chót. Thành ra nó có vẻ như trống trênh về mặt bố cục.

Đó chính là bức tranh mà bọn trẻ đã tả lại cho Lưu Nghị nghe chiều hôm ngồi ở bờ sông...



Thấy khách đứng tần ngần trước bức tranh Quan Vũ, Cẩm Sênh bỏ việc thu xếp chụp ảnh, đến gần Lưu Nghị hỏi:

– Lưu đồng chí xem bức tranh đó thế nào?

Viên chính ủy rời mắt khỏi bức tranh, quay lại:

– Tranh đẹp lắm, nhiều ý nghĩa lắm... nhưng còn thiếu... ông chủ ạ...

– Đồng chí cứ dạy bảo, tôi xin lĩnh ý...

Lưu Nghị lẳng lẳng tháo bức tranh, đặt trên mặt bàn. Anh ta nhìn quanh chợt thấy cái nghiên mực tàu mài sẵn trên gác chiếc bút lông. Lưu cầm bút, chấm vào nghiên mực một cách chậm rãi, rồi đến bên bức tranh, miệng hỏi:

– Ông chủ cho phép chứ?

– Xin cứ tự nhiên, xin cứ tự nhiên...

Lưu cúi người, ấn ngọn bút lông mèo viết bốn chữ Hán thành một cột dọc sát bên hình vẽ Quan Vân Trường, nét chữ của anh ta rất sắc và bay bướm chứng tỏ anh ta là người cầm bút lâu năm. Cẩm Sênh ngheh đầu khẽ đọc:

- *Thân – tại – Tào – doanh*...hảo hảo...

Và lão dừng lời chờ đợi Lưu Nghị viết tiếp, nhưng viên chính ủy nhắc bút, anh ta đứng thẳng người đưa cây bút cho Cẩm Sênh:

– Xin mời...

Ông chủ hiệu chụp ảnh cười hà hà, đỡ cây bút và viết luôn tiếp theo cạnh bốn chữ của Lưu Nghị; “... *Tâm – tại – Hán*”Rồi lão đứng thẳng người, đọc cả câu:

- *Thân tại Tào doanh, tâm tại Hán*.Hà hà, đúng quá rồi... nhưng vẫn còn thiếu đồng chí à!

– Phải, còn thiếu! – Lưu Nghị gật đầu. Anh ta móc trong túi áo ra *một nửa* cái triện khắc bằng gỗ, ghé miệng hà hơi rồi ấn mạnh xuống dưới hàng chữ. Trên bức tranh xuất hiện một nửa cái triện son đỏ chót. Lưu Nghị thông thả gói cái triện vào một tờ giấy rồi bỏ vào túi, đưa mắt nhìn Cẩm Sênh.

Lão chủ hiệu ảnh đưa cả bàn tay lên gãi đầu và móc trong ngăn kéo tủ, lấy ra cái triện gỗ riêng của lão. Lão cũng đưa miệng hà hơi và ấn mạnh sát với nửa cái dấu son của viên chính ủy. Khi lão nhấc tay lên, hai nửa triện đóng rất khớp nhau không khe hở, cũng cùng một màu son đỏ...

Bức tranh trở nên hoàn chỉnh. Lưu Nghị cầm bức tranh giơ lên nheo mắt ngắm nghía và treo lên tường một cách trân trọng như một người vốn sùng bái ngành cổ họa. Anh ta quay ra, giơ tay nắm lấy bàn tay của Cẩm Sênh. Hai người gần như ôm nhau.

– Đồng chí...

– Đồng chí...

Đôi mắt bạc phéch của người chủ hiệu ảnh chớp chớp, cảm động. lát sau lão nói:

– Lưu đồng chí, bấy lâu nay, Quan Vũ tôi lưu lạc trên đất Tào, tâm vẫn hướng về Hán quốc... Nào ngờ hôm nay lại gặp cố nhân. Tôi vẫn hằng mong đợi tin tức của Lưu Huyền Đức... Chẳng hay đồng chí...

Lưu Nghị vẫn nắm bàn tay xương xẩu của người chủ hiệu ảnh. Anh ta mỉm cười:

– Tổ quốc ghi công đồng chí mười lăm năm nay một mình hoạt động kiên trì ngay tại sào huyệt đối phương. Tôi sang đây đã lâu, nhưng đến nay mới chấp được mối liên hệ với đồng chí, xin đồng chí lượng thứ vì hoàn cảnh khó khăn không cho phép... Thì giờ cấp bách, tôi xin báo tin vui để đồng chí biết: Lưu Huyền Đức đã nhập Tào, nhưng đồng chí ấy sang đây bằng con đường hợp pháp, nên đã cử tôi đến liên lạc với đồng chí. Như vậy, Lưu Bị và Quan Vũ đã có mặt, chỉ còn thiếu Trương Dực Đức, phải làm sao tìm được tung tích của em Ba...

– Tôi sẽ cố gắng. Nhờ đồng chí chuyển đạt lên anh Cả rằng tôi sẽ cố gắng tìm cho được chú Ba để đủ hội thề kết nghĩa vườn đào...

Mọi thủ tục để bắt liên lạc với nhau đã xong, tôi được biết sau đó, Lưu Nghị đã phổ biến cho Cẩm Sinh những điều cần thiết để tiếp tục hoạt động: ám hiệu để nhận nhau, hộp thư bí mật để chuyển đạt và tiếp nhận những báo cáo lên cấp trên và chỉ thị của cấp trên gửi xuống...

Điều quan trọng nhất mà tôi nắm được tức là họ đang cố công tìm kiếm một người mang mật danh là Trương Dực Đức, tức Trương Phi, tức chú Ba (hay em Ba) để đủ thành một tổ hoạt động tình báo ở vùng biên giới này, tổ ấy lấy mật danh là “Đào viên kết nghĩa”, rập đúng theo chương đầu của cuốn tiểu thuyết cổ Tam quốc chí. Họ đã có Lưu Bị và Quan Công nhưng còn thiếu Trương Phi, mà Trương Phi là ai và ở đâu thì chẳng có một người nào biết ngoài bản thân hắn ta...



Hiệu ảnh của Vòng Cẩm Sênh ở ngay đầu thị xã, nằm thụt sâu vào phía trong, cách mặt đường đến hai chục mét. Ngoài cửa treo tấm biển to sơn dòng chữ lớn: “HIỆU ẢNH KIM THÀNH” và mấy hàng chữ nhỏ bên dưới: “*Chuyên chụp chân dung mỹ thuật, chụp chứng minh, thẻ học sinh lấy ngay, chụp đám cưới, đám tang đến tận nhà*”. Đã nhiều lần có việc đi qua, tuy tôi cũng không hay dừng lại, nhưng vẫn đưa mắt ngắm nghía cái cơ ngơi làm ăn của ông thợ ảnh người Hoa này. Thỉnh thoảng tôi cũng có gặp Cẩm Sênh đứng ở cửa, thấy tôi ông ta chào rất to:

– Chào ông phó ty...

Tôi cúi đầu chào lại và đạp đi thẳng. Cẩm Sênh người tầm thước, cao chừng mét sáu nhưng to ngang. Tóc rậm và cứng lại được cắt ngắn nên cứ chổng lên y như cái bàn chải ngựa. Mặt mũi phương phi, râu tuy đã cạo nhẵn vẫn cứ hiện lên một màu xanh phớt. Cẩm Sênh có dáng vẻ là một lão đồ tể hơn một nhà nhiếp ảnh. Sau này nhờ có anh Tư nên tôi mới biết ngọn ngành nguồn gốc của ông ta. Năm ấy Cẩm Sênh trạc ngoài bốn mươi, hơn tôi chừng hai ba tuổi gì đó...

Từ sau ngày Quốc khánh Trung Quốc năm ấy, tôi biết Cẩm Sênh có để ý đến tôi. Việc này lại do cháu Tú Hoa kể lại. Mỗi khi nó đến nhà để học tổ chung với Vòng Chuýn bao giờ cũng được Cẩm Sênh hỏi han rất thân tình. Ông ta hỏi thăm về tôi khá tỉ mỉ, dạo này tôi có hay đi công tác không, có khỏe không, có khi nào về Hà Nội không, v.v...

Và tôi cũng bắt đầu chú ý đến lão thợ ảnh ở đầu thị xã ấy... Tôi cũng muốn tìm cách làm quen với lão nhưng bằng cách nào đó thật tự nhiên mà không gây nghi ngờ cho lão. Tôi đang phân vân thì một hôm tôi nhận được tin của anh Tư.

Hôm ấy vào sáng chủ nhật, tôi đang ngồi nhà thì có người đến tìm. Đó là một thanh niên chừng hăm tám tuổi đen, khỏe và lực lưỡng. Anh ta mặc bộ đồ xanh công nhân, hai bàn tay dính đầy dầu mỡ. Rõ là một con người lao động, thoạt trông đã có cảm tình.

Gặp tôi trong lúc nhà vắng người, anh ta nói nhỏ:

– Em ở chỗ anh Tư muốn gặp anh Bảy...

Tôi mừng quá nắm lấy tay anh:

– Tôi là Bảy đây. Tuần trước tôi có viết thư cho anh Tư nhưng chưa nhận được thư trả lời...

Anh thanh niên gật đầu:

– Anh Tư cũng có nói với em. Anh Tư dặn em nói lại với anh như sau: “Nếu anh cần chụp ảnh thì cứ đến thẳng hiệu mà chụp chẳng cần phải đợi thợ đến nhà”...

Như vậy là anh Tư bảo tôi nên đến thẳng nhà Cẩm Sênh, đừng nán nã chờ đợi nữa. Chỉ thị của anh đúng với ý nghĩ của tôi. Tôi gật đầu như để hiểu ý câu vừa nói. Anh thanh niên đứng lên:

– Thôi em về. Từ nay anh có cần gửi gì cho anh Tư thì anh cứ ra bến xe tìm em. Em tên là Huy, lái xe khách đường Hà Nội – Cao Bằng, ngày nào em cũng đi...

– Vâng, cảm ơn chú...

Ngay sáng hôm đó, khi con tôi đến nhà Vòng Chuyền để học tổ, tôi bảo nó:

– Hôm nay bố mẹ phải đi lao động vắng, nhà khóa cửa, con đến học nhà bạn cứ ở đó khi nào bố đến gọi hãy về...

– Vâng ạ. – Rồi con tôi cấp cạp đi học.

Buổi trưa, tôi lững thững đi bộ đến hiệu ảnh Kim Thành. Từ nhà tôi đến đây chừng năm trăm mét, vì tôi ở giữa phố. Tôi không vào ngay mà đứng ở cửa, gọi to:

– Tú Hoa ơi... Tú Hoa...

Đã thấy ngay cái mặt to béo của Cẩm Sênh thò ra. Trông thấy tôi lão cười:

– Chào ông phó ty... mời ông vào nhà đã...

– Chào ông Sênh, cho tôi hỏi con bé cháu nhà tôi có trong nhà không ạ?

– Có đấy, có đấy... Các cháu học bài xong rồi đang chơi tú-lơ-khơ với nhau... Chà cháu Tú Hoa ngoan lắm à...

– Tôi sang gọi cháu về ăn cơm.

– Chẳng mấy khi, mời ông phó ty vào nhà uống nước.

– Thôi để khi khác... - Miệng nói vậy nhưng tôi vẫn bước theo lão đi vào – Ông Sênh à, ông đừng kêu tôi là phó ty, ông cứ gọi tên tôi là Trương Đạt để nghe hơn mà...

– Dạ... ông Trương Đạt...

Cầm Sênh đưa tôi vào phòng trong, nơi lão đã tiếp Lưu Nghị hôm 1-10 vừa rồi. Bức tranh Quan Công cầm đuốc treo giữa gian phòng đập ngay vào mắt tôi. Và khi tôi mãi ngắm tranh, tôi có cảm giác hình như có một luồng mắt đang chăm chú theo dõi tôi, nhưng tôi vẫn coi như không hay biết gì hết.

Lão thợ ảnh Cầm Sênh lảng lảng để mặc tôi đứng đó, lão ra bàn pha nước và chờ khi tôi quay lại, lão vội mời:

– Xin mời ông phó ty... à xin lỗi tôi lại quên, mời ông Trương Đạt xơi nước...

– Cám ơn ông – Tôi đáp và đi đến ngồi xuống ghế, đỡ chén nước trà nóng từ tay của Cầm Sênh. Tôi nhám nháp và đưa mắt nhìn Cầm Sênh thong thả nói – Hôm nay tôi mới biết ông là người yêu mỹ thuật, ông có nhiều bức tranh cổ đẹp quá...

Lão chủ hiệu có vẻ khoái trí, cười hà hà:

– Vâng, thưa ông tôi rất thích loại tranh này. Tôi đã bỏ nhiều công phu để sưu tầm mới có được một ít. Những lúc thư nhàn, tôi thường một mình ngồi ngắm tranh cảm thấy trong lòng vô cùng sáng khoái... Thưa ông Trương Đạt, ông thấy thế nào, bức tranh Quan Công này?

Cầm Sênh giơ tay chỉ vào bức tranh treo chính giữa đó. Tôi đã hiểu dụng ý của lão nhưng tôi lờ đi, vẻ như không hiểu. Tôi gật gù:

– Đẹp lắm và... có ý nghĩa lắm... Tiếc rằng tôi không thạo chữ Hán. Trước kia cũng có học được ít năm nhưng đã lâu không dùng

đến nên quên gần hết. Dòng chữ viết cũng rất đẹp chứng tỏ người viết rất có hoa tay.

Chữ này của ông viết phải không ạ?

– Không đâu ạ, đây là của một người bạn tôi đã viết. Ông không đọc được à? Tiếc nhỉ!

– Giá ông làm ơn đọc và dịch cho tôi nghe thì hay quá... - Tôi gợi ý liền.

Cầm Sênh gật đầu, sốt sắng:

– Được thôi ạ - Lão hắng giọng và đọc thật chậm – Thân – tại – Tào – doanh, tâm – tại – Hán... nghĩa là thân thể tuy bị giam giữ trong doanh trại quân Tào, nhưng lòng vẫn hướng về đất Hán. Thưa ông, chả là lúc này Quan Vân Trường bị Tào Tháo bắt giam nhưng giam được người chứ có giam đâu được ý chí và tình cảm, có phải vậy không, thưa ông?

Tôi gật gù tán thưởng:

– Ý nghĩa thật, tranh Trung Quốc mà không có dòng chữ đề này thì thật thiếu quá. Thân tại Tào doanh, tâm tại Hán... ý nghĩa thật sâu sắc...

– Vâng, sở dĩ tôi treo nó ở đây vì tôi rất tâm đắc với cảnh ngộ của Quan Vân Trường. Cảnh ngộ của tôi cũng tương tự, tôi xa quê hương Tổ quốc mà có lúc nào lòng không nghĩ về cố hương... Thưa ông, tôi trộm nghe ông cũng là người tha hương, xin ông cho biết ông quê ở vùng nào vậy?

– Tôi sinh ra ở Phúc Kiến, theo bá phụ sang đây từ năm 13 tuổi...

– Tôi thuộc vùng Lưỡng Quảng, tha hương đã từ 15 năm rồi cũng cùng một hoàn cảnh như ông. Chúng ta đều là những đứa con tha hương, cùng chung gốc Hán. Chúng ta đều đã luống tuổi. Thưa ông Trương Đạt, đã có khi nào ông nghe thấy tiếng gọi thiết tha của Tổ quốc non sông? Có khi nào chạnh lòng nhớ đến quê hương bản quán?

– Ông Cầm Sênh à – tôi nghiêm trang đáp – đối với tôi thì Việt Nam với Trung Quốc là một. Trung Quốc sinh ra tôi, Việt Nam nuôi tôi lớn khôn. Với lại, Việt Nam và Trung Quốc cùng đứng trong phe

xã hội chủ nghĩa, cùng chiến đấu chống chủ nghĩa đế quốc, chiến đấu vì chủ nghĩa cộng sản. Mao Chủ Tịch đã dạy: Việt Nam là tiền tuyến anh hùng của Trung Quốc và Trung Quốc là hậu phương vững chắc của Việt Nam...

Nghe tôi nói, Cẩm Sênh gật đầu lia lịa nhưng nhìn gương mặt rõ ràng lão đang khó chịu như nuốt phải mật cá.

– Ông nói đúng quá mà... Mao Chủ Tịch đã dạy, Việt Nam Trung Quốc môi hở răng lạnh, tất cả đều đúng... Xin để dịp khác tôi sẽ thưa chuyện cùng ông... Vì dù sao bây giờ ông đang là một cán bộ lãnh đạo của tỉnh, ông đang là một đảng viên Đảng lao động Việt Nam...

Rồi tự dưng lão thờ dài đánh thượt. Tôi biết lão nói khích tôi nhưng tôi không tỏ ra phản ứng gì cả. Tôi thấy không nên lưu lại đây lâu, để dịp khác như lão đã hẹn. Bây giờ tôi nên ra về vì tôi sang đây chỉ với mục đích gọi con tôi về ăn cơm.

Tôi đứng lên cáo biệt. Lão Cẩm Sênh nắm tay rung rung ra chiều thân thiết, đột nhiên lão hỏi tôi:

– Ông Trương Đạt ạ, chúng tôi (lão nói *chúng tôi* và nhấn mạnh vào hai tiếng đó) có một người bạn cố tri vô cùng gần bó cũng họ Trương như ông mà bấy lâu nay mất tin tức...

Lão liếc mắt nhìn tôi, còn tôi thì tảng lờ:

– Vậy à?...

– Vâng, bạn bè thiếu nhau thật là buồn...

Lão buông câu nói lửng lơ. Tôi gọi cháu Tú Hoa và hai bố con ra về...

Chiều hôm sau, tôi định ăn cơm xong thì ngồi viết thư cho anh Tư để sáng mai đem gửi sớm. Tôi vừa ngồi vào bàn ăn thì Huy đến. Tôi đứng lên đưa anh ra ngoài phòng ngoài. Uống hết chén trà, Huy nói:

– Anh Bảy ạ, chừng thứ tư này, anh Tư sẽ lên đây...

– Thật thế à? – Tôi mừng quá, tôi đang lúng túng chưa biết nên đi nước cờ nào với lão Cẩm Sênh.

– Vâng, có thể chiều thứ tư cùng lắm là trưa thứ năm anh Tư lên đến đây cùng với hai đồng chí nữa. Các anh ấy sẽ ở lại trên này vài

ba tháng để cộng tác với anh trong vụ này. Bên ngoài, các anh ấy sẽ ở bên tỉnh ủy với danh nghĩa là tổ phóng viên thường trú của báo Đảng. Anh Tư lấy tên là Hồng Dương. Anh ấy dặn em nói trước với anh, anh chuẩn bị sẵn một kế hoạch triển khai công tác rồi trao đổi thêm với anh Tư...

– Được, được... Tôi sẽ làm ngay đêm nay...

– Còn điều này, trên này chỉ có mình anh Tư quan hệ với anh thôi. Hai đồng chí kia hoàn toàn không biết anh và anh cũng không biết họ ngoài danh nghĩa công khai.

– Tôi hiểu, đó là nguyên tắc...

Đêm ấy, tôi trần trọc và phác ra trong bản kế hoạch như anh Tư đã dặn. Kế hoạch không đơn giản bởi vì đối tượng của chúng tôi đang trong thời kỳ giấu mặt, hơn nữa mối quan hệ công khai giữa chúng ta và họ đang còn hữu hảo khăng khít. Chúng ta đang tập trung sức lực cao nhất vào cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù trực tiếp là bọn Mỹ. Suốt đêm tôi thao thức và trong lòng rộn lên một niềm phấn khích khó tả. Có thể nó là niềm vui được hoạt động trở lại sau hàng chục năm nằm im và làm cái công việc không phải là chính của mình. Tôi náo nức như một người lính sau bao ngày tập luyện nay được trở lại chiến trường...

Bản kế hoạch xong mà tôi phải mất hai đêm thức trắng mới dựng xong, chỉ nằm trong đầu tôi chứ không được chép ra giấy, đợi nay mai anh Tư lên, tôi sẽ báo cáo với anh.

Hết ngày thứ năm, tôi hơi nóng ruột vì vẫn chưa thấy tin tức gì về anh, không hiểu anh đã lên đây chưa. Sáng thứ sáu, tôi có việc phải sang bên ty Nông nghiệp để trao đổi với họ một số chính sách dành cho nghề sơn tràng. Khi tôi về thấy anh Tư đang ngồi nói chuyện với đồng chí trưởng ty trong phòng khách. Tôi mừng quá nhưng vẫn tránh như không biết anh là ai và coi như anh là khách của trưởng ty nên tôi đi thẳng vào phòng làm việc. Đồng chí trưởng ty gọi với tôi:

– Anh Đạt, mời anh vào đây

Tôi quay vào phòng khách. Đồng chí trưởng ty giới thiệu tôi với anh:

– Đây là đồng chí Đạt, kỹ sư lâm nghiệp và là phó ty của chúng tôi... Còn đây là anh Hồng Dương, phụ trách tổ phóng viên thường trú của báo Đảng. Các anh làm quen với nhau đi. Xin giới thiệu với anh Dương, đồng chí Đạt của chúng tôi rất thông thạo với nghề trồng rừng và cũng rất thông thạo với các huyện, tuy mới về đây chưa được nửa năm mà anh ấy đã đi khắp các huyện vùng cao rồi.

Chúng tôi bắt tay nhau và ngồi nói chuyện loanh quanh. Anh cho biết tổ phóng viên của anh có ba người hiện nay ăn ngủ bên nhà khách của tỉnh ủy, các anh theo dõi tình hình không riêng gì ở Cao Bằng mà cả ở Lạng Sơn và Bắc Cạn. Tôi nghĩ thầm: ông này khéo thật, ông ấy làm như vậy để cử anh em đi công tác vắng mặt vài ba ngày không ai nghi ngờ gì hết...

Nhân đồng chí trưởng ty có điện thoại gọi, xin phép đi ra, anh Tư nói khẽ với tôi: anh hẹn tôi chiều nay anh sẽ gặp tôi bên nhà khách tỉnh ủy. Dặn xong, anh lại quay sang hỏi tình hình địa phương, coi như anh đang làm việc với danh nghĩa nhà báo cho đến khi đồng chí trưởng ty tiễn anh ra đến tận cửa cơ quan...



— Vậy từ sau ngày 1-10, chính ủy có còn gặp thợ ảnh lần nào nữa không?

— Không anh ạ, họ chỉ gặp nhau có lần ấy thôi.

— Còn tên kia, hắn có đi đâu xa không?

— Không, hắn cũng loanh quanh đi đâu một lát rồi về ngay...

— Như vậy họ đã đặt được hộp thư chết ở đâu đó và chỉ liên lạc qua hộp thư đó thôi.

— Tôi cũng nghĩ như vậy...

Anh Tư trầm ngâm một lát rồi nói:

— Bây giờ thế này nhé, cậu phải tìm cho ra cái hộp thư chết ấy nhưng phải thật khôn khéo. Còn việc quan hệ với Cẩm Sênh, cậu nên tích cực và chủ động hơn nhưng chớ để lộ mình là ai. Cậu cứ lấp lửng chờ cho họ phải lộ mặt... Tóm lại là bước đầu, cậu có thể tham gia tổ chức nhưng ở mức độ nhất định, làm sao tạo cho họ mỗi nghi ngờ rất căng thẳng khiến họ sốt ruột mà chọc thẳng vào cậu. Bọn mình sẽ đi vắng vài ngày để lên “thăm” đồng chí bạn mới “sang ta lánh nạn cách mạng văn hóa”. Vị này khá đặc biệt đấy, quen biết các đồng chí của ta khá nhiều...

— Vâng, anh cứ đi, khi nào anh về tôi sẽ có nhiều điều để báo cáo với anh...

Tổ phóng viên thường trú của anh Tư rời khỏi thị xã được hai ngày thì máy bay Mỹ thường xuyên quấy đảo trên bầu trời. Các cỡ súng phòng không của bộ đội Trung Quốc được dịp bắn lên không tiếc đạn. Máy bay Mỹ cũng phụt tên lửa xuống mấy trận địa pháo. Lính Trung Quốc chết khá nhiều, nhiều đến mức ngạc nhiên, đến những người dân thường không hề biết việc quân sự cũng không khỏi bàn tán. Những người lính chết được tổ chức mai táng rất linh

đình, có lễ truy điệu, có các đoàn thể quần chúng trong thị xã đem vòng hoa đến viếng rồi mọi người đua nhau đọc diếu văn, ca ngợi tinh thần chiến đấu hy sinh dũng cảm, vì chủ nghĩa quốc tế vô sản vô cùng trong sáng của các chiến sĩ Quân giải phóng Trung Quốc. Những chiếc áo quan phủ đầy vòng hoa được những người lính Trung Quốc chuyển lên xe và đưa ra nghĩa trang riêng xây dựng trong các cánh rừng gần đó, hoặc trên các sườn đồi...

Một hôm tôi thay mặt cơ quan đi dự đám tang của hai người lính Trung Quốc. Những người này chết không phải do chiến đấu với máy bay Mỹ mà chết vì bệnh tật. Chẳng hiểu ngành quân y của họ làm ăn ra sao mà luôn dễ xảy ra những việc chết người, khi thì vì bệnh đường ruột, khi vì bệnh hô hấp, có lúc lại do tai nạn lao động, đá lở hoặc đất sụt. Thật tội nghiệp cho những người lính vì nhiệm vụ quốc tế phải bỏ xác nơi quê người. Tôi đứng trong nghĩa trang rộng bát ngát, nhìn những dãy mộ chạy dài thành từng hàng nối tiếp nhau, những vòng hoa đã héo khô hoặc vàng úa nằm rải rác bên mồ. Cảnh tượng thật làm não lòng người...

Mọi người đi dự tang lễ đã về hết mà tôi vẫn còn bần thần đứng trong nghĩa trang. Ngoài tôi ra cũng còn một người nữa chưa về. Từ chỗ này tôi cũng thoáng thấy đôi kính trắng lấp lánh của anh ta phía ngoài cổng. Tôi chợt nghĩ, có lẽ anh ta đợi tôi cùng về chăng?

Tôi đi ra khỏi khu vực nghĩa trang đã thấy anh ta đang đứng dưới sườn đồi. Tôi bước thẳng tới chỗ anh và chào:

– Chào đồng chí Lưu, đồng chí chưa về sao?

Lưu Nghị bắt tay tôi bảo:

– Tôi thấy đồng chí chưa về nên đứng chờ mà...

Hai chúng tôi bước song song đi xuống chân đồi. Lưu Nghị liếc nhìn tôi và nói:

– Các chiến sĩ của chúng ta hy sinh vì Việt Nam nhiều quá... (Anh ta hơi nhấn mạnh hai từ chúng ta và đưa mắt dò xét sự phản ứng của tôi, nhưng tôi vẫn im lặng)... Vì Việt Nam, Trung Quốc không tiếc xương máu. Vậy mà vẫn có điều không ổn, đồng chí Trương ạ...

Tôi hỏi:

– Có điều gì vậy, đồng chí Lưu?

Lưu Nghị thở dài:

– Vậy mà vẫn có người đã vội quên công ơn của Trung Quốc đấy.

– Anh nói sao, tôi không hiểu? – Tôi làm vẻ ngạc nhiên.

– Tôi nghĩ rằng đồng chí phải hiểu điều đó mới phải. Hiện nay có người đang muốn chống lại Trung Quốc, họ muốn ve vãn bọn đế quốc xã hội Liên Xô, bọn xét lại chủ nghĩa bần thủ... Bọn vong ân bội nghĩa... Họ muốn chống lại Trung Quốc, họ muốn đội đá vá trời...

Nghe giọng nói và nhìn bộ mặt của gã chính ủy Trung Quốc, tôi đã thấy anh ta bộc lộ không cần giấu giếm cái tư tưởng nước lớn của bọn phong kiến phương Bắc trước kia. Tôi không thể làm thinh trước giọng điệu xác xược của anh ta. Tôi nói thông thả nhưng rõ ràng:

– Đồng chí Lưu này, trên đời này không thể tránh khỏi có kẻ vong ân bội nghĩa, có kẻ lợi dụng tình bè bạn để làm điều ngu xuẩn. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, không riêng gì Trung Quốc đồng tình ủng hộ mà cả thế giới tiến bộ đứng về phía chúng tôi (tôi nhấn mạnh hai tiếng chúng tôi). Dân tộc Việt Nam chiến đấu không đơn độc trước kia, bây giờ cũng như sau này, chúng tôi không quên sự giúp đỡ chí tình của anh em bè bạn, của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em...

Có lẽ Lưu Nghị cảm thấy bối rối trước sự phản kích lại của tôi và anh ta cũng thấy hơi khi nói ra những điều không nên nói ấy. Anh ta vội nắm tay tôi:

– Không... đồng chí Trương, đồng chí hiểu lầm ý kiến của tôi rồi... Việt Nam, Trung Quốc trước sau vẫn là anh em mà...

Tôi hơi cười và nói thêm:

– Có thể là tôi hiểu lầm câu nói của đồng chí. Nhưng thôi, để rút kinh nghiệm đồng chí nên giữ gìn lời nói. Nó có thể tổn hại đến tình

cảm lớn của hai dân tộc chúng ta và xúc phạm đến hương hồn những đồng chí nằm trong nghĩa trang kia...

Lưu Nghị hơi tái mặt, tôi biết anh ta cảm lắm nhưng anh ta vẫn tươi cười:

– Đúng, đúng... Tôi xin học tập đồng chí.. Đúng, đúng...

Anh ta xem giờ và kêu lên:

– Xin lỗi, đã đến giờ tôi phải về đơn vị. Tạm biệt đồng chí Trương, rất mong có dịp tái kiến...

Chúng tôi bắt tay tạm biệt nhau. Lưu Nghị rẽ sang con đường về phái núi, còn tôi đi thẳng. Đi được khoảng hai trăm mét, tôi vội quay trở lại. Tôi không theo con đường ven đồi mà chạy ngược lên sườn đồi. Từ trên cao, tôi thoáng trông thấy cái bóng màu xanh rêu của viên chính ủy Trung Quốc. Đang đi, bỗng anh ta dừng lại, lơ lảo nhìn quanh. Tôi vội nằm ẹp xuống cỏ. Khi tôi nhồm lên không thấy anh ta đâu nữa. Tôi đứng hẩn dậy, nhìn rõ Lưu Nghị rẽ sang một con đường mòn rồi đứng bên một gốc cây lớn, cây đa cổ thụ, rẽ lòa xòa buồn xuống như những cánh tay bám víu lấy mặt đất. Dưới gốc đã có mấy tảng đá nằm trở chổng. Lưu Nghị chui vào trong đám rế đa, lát sau anh ta chui ra rồi theo đường mòn trở lại con đường cũ và đi thẳng. Một ý nghĩ vụt đến trong óc tôi: hộp thư chết. Hộp thư chết của họ đặt ở đó, ở trong đám rế đa này...



“**G**ửi Huỳnh trưởng. Tiểu đệ đã thực hiện đầy đủ chỉ thị của Huỳnh trưởng. Kết quả như thế nào sẽ báo cáo sau. Còn việc tìm kiếm Tam đệ hiện chưa có manh mối. Ở nơi đệ đang sống, có một người họ Trương quê ở Phúc Kiến. Hành vi và thái độ của hắn có nhiều điều kỳ quặc. Đệ nghi đó là Tam đệ nhưng không dám khẳng định. Nhờ Huỳnh trưởng viết thư về nhà kiểm tra xem xét. Đệ mong phúc đáp của Huỳnh trưởng. Em Hai”.

“Gửi Nhị đệ. Tổ quốc đã trả lời đúng là có gia đình họ Trương đã lưu lạc sang Việt Nam từ lâu và đúng là chú Ba cũng từ đó ra đi rồi vào miền Nam từ năm 1952. Có nhiều khả năng cái tên họ Trương đó là chú Ba. Nhưng dù sao Nhị đệ cũng chưa được chấp nối. Việc này sẽ do ta đảm nhiệm. Và dù cho tên họ Trương đó không phải là chú Ba đi nữa, thì Nhị đệ vẫn cứ tiếp tục giác ngộ và đưa vào tổ chức, coi như những đồng bào khác của ta. Anh Cả”.

“Gửi Huỳnh trưởng. Tiểu đệ đã bước đầu nói chuyện với gã họ Trương. Lần này gã tỏ ra phục thiện hơn nhưng gã bộc lộ khó khăn vì gã đang là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam nếu tham gia tổ chức khác, sợ có thể bị khai trừ khỏi Đảng... Em Hai”.

“Gửi Nhị đệ. Việc tổ chức đưa gã họ Trương vào cuộc vận động cách mạng văn hóa vô sản cần thận trọng và hết sức giữ bí mật cho hắn. Không nên để hắn tham gia sinh hoạt chung với các nhóm khác, mà chỉ nên riêng với đồng chí. Đưa hắn vào tổ chức của ta có thuận lợi vì hắn có hoàn cảnh đi sâu vào các vùng dân tộc thiểu số, hắn am hiểu tình hình địa phương lại có uy tín với nhân dân trong vùng. Lúc này ta cần mạnh dạn phát triển tổ chức, vì đối phương đang bị sa lầy vào cuộc chiến tranh với Mỹ nên họ không dám ra mặt chống ta. Đối với gã họ Trương, nên có những thử thách mới để tìm hiểu kỹ hơn về hắn. Anh Cả”.

“Gửi Nhị đệ. Việc tổ chức các tổ cách mạng văn hóa vô sản nên nhằm vào các đối tượng là thanh niên học sinh kích động họ bằng sách báo của chúng ta, bằng gương sáng của các tiểu tướng Hồng vệ binh, nếu các khẩu hiệu như: đánh đổ bọn đương quyền, làm phản có lý để họ suy nghĩ và hành động. Tránh bộc lộ lực lượng nhưng không rụt rè, chú ý cả số thanh niên địa phương. Riêng những tổ CMVHVS ở các vùng dân tộc thiểu số sẽ có nội dung thích hợp. Hết sức tránh việc khiêu khích với cán bộ lãnh đạo địa phương. Ngoài mặt phải làm ra vẻ hết sức ủng hộ cuộc chiến tranh chống Mỹ của họ nhưng bên trong cố gắng làm giảm sút ý chí, nhất là trong các đơn vị vũ trang. Anh Cả”.

“Gửi Nhị đệ. Gần đây quần chúng có nhiều thắc mắc về lý do tại sao các chiến sĩ của ta lại hy sinh nhiều đến thế? Cần thận trọng, bởi mỗi chiến sĩ phải hy sinh đều đem lại lợi ích lâu dài cho Tổ quốc. Giải thích cho quần chúng rõ ràng chính vì Việt Nam mà người Trung Quốc đã không tiếc thân mình. Nếu không có người Trung Quốc thì tình thế chiến cuộc ở Việt Nam sẽ hoàn toàn đổi khác, bất lợi cho Việt Nam. Nói rõ, chẳng những Trung Quốc viện trợ vũ khí lương thực cho Việt Nam mà cả xương máu nữa. Phê phán có mức độ tư tưởng vong ân bội nghĩa. Cần so sánh cho quần chúng thấy rõ sự viện trợ khổng lồ của Trung Quốc với lối viện trợ nhỏ giọt và vụ lợi của bọn đế quốc xã hội... Anh Cả”.

.....

Những lá thư này tôi móc từ trong cái hộp thư chết. Chúng được viết bằng chữ Hán và bằng lối chữ thảo loằng ngoằng rất khó đọc. Tôi sao lại và sau khi sao xong tôi lại để bản gốc vào chỗ cũ, tôi dịch ra và đưa cho anh Tư xem.

Anh Tư xem xong và hỏi:

– Như vậy là cậu đã vào tổ chức của họ?

– Tôi mới chỉ nhận lời chứ chưa sinh hoạt lần nào. Mà họ cũng dè dặt lắm đối với tôi. Vả lại thái độ của tôi vẫn tỏ ra chưa tin tưởng vào họ. Họ bảo tôi làm tổ trưởng cách mạng văn hóa vô sản ở đây nhưng tôi không nhận. Tôi từ chối khéo, chỉ xin tham gia chứ không làm phụ trách, vì điều đó sẽ dẫn đến việc tôi bị khai trừ Đảng và như

vậy thì hoàn toàn bất lợi cho cả tôi và cả họ. Họ đồng ý. Nhưng lại bảo tôi về Hà Nội, liên lạc với báo Tân Việt Hoa để xin chỉ thị... Tôi cũng từ chối... Tôi đợi đến khi cái người tên là “anh Cả” phải đến tìm tôi...

– Mình đồng ý với cách xử sự của cậu. Cần phải giữ giá, đừng vồ ngay lấy họ mà họ sẽ nghi ngờ. Việc về Hà Nội chỉ là một thử thách thôi chứ ở đây sát biên giới, việc gì họ phải cần đến sự chỉ đạo của Hà Nội. Họ có liên lạc với thằng Bắc Kinh kia mà... Cậu không đi là phải, dù sao thì cậu cũng có cương vị nhất định...

– Tôi xem ý lão Sênh và cả tay chính ủy đều không ưa gì tôi lắm...

– Thì trong thư gửi cấp trên, họ đã bộc lộ rõ. Nhưng họ không thể rời cậu ra được. Giống như trong tình yêu ấy, mình càng lảng ra thì đối tượng càng lao vào, nhất là khi mình lại có nhiều mặt trời hơn họ. Có điều phải thận trọng và đánh giá đối tượng cho chính xác...

Rồi anh Tư kể cho tôi nghe kết quả công việc của nhóm các anh vừa làm. Các anh đã tới “thăm” ông bạn vừa từ bên kia biên giới sang, với tư cách chạy loạn cách mạng văn hóa vô sản. Họ tự nhận là những người cách mạng chân chính, muốn nhờ đất ta để xây dựng lực lượng... Anh Tư bảo: đây là một trường hợp khá phức tạp bởi nó liên quan đến nhiều vấn đề quan hệ quốc tế của ta, đồng thời cũng liên quan đến nội bộ ta nữa., Chuyện này chưa thể kết luận ngay được và cũng không thể giải quyết sớm được. Nó gần giống như công việc của tôi đang tiến hành, gần như hai mặt của một vấn đề cùng song song tồn tại và cùng giải quyết với nhau. Anh Tư bảo tôi, anh phải về Hà Nội dăm ngày để báo cáo và xin chỉ thị mới. Để hỗ trợ cho tôi, anh đã cử Huy, anh lái xe hành khách sẽ bám sát tôi. Đó là một đồng chí rất tháo vát, lanh lẹn và đủ tài ứng phó với những công việc đột biến. Huy đang lái xe khách đường Hà Nội – Cao Bằng, đột nhiên không rõ sao anh bị kỷ luật, thu bằng lái rồi về nằm khoèo trong khu tập thể của xí nghiệp. Cũng thật đặc biệt, khu tập thể công nhân ấy lại ở sát ngay nhà tôi và Huy có thể bất kỳ lúc nào chạy sang chỗ tôi bằng cổng sau...

Bây giờ, công việc chủ yếu của Huy là bám sát cái hộp thư bí mật ở gốc cây đa cổ thụ có rất nhiều rễ phụ lòa xòa buông xuống. Anh đón sẵn ở đó, mỗi khi viên chính ủy Trung Quốc hoặc lão thợ ảnh Cẩm Sênh vừa ra khỏi là anh lén vào moi lấy ra những mẫu thư của họ, chụp lại rồi chuyển cho tôi. Có một đồng đội như Huy, tôi rất yên tâm với nhiệm vụ của mình... Buổi tối, chúng tôi thường gặp nhau trong nhà tôi và những ngày anh Tư về Hà Nội, tôi và Huy thường bàn bạc trao đổi với nhau về mọi mặt tình hình... Ý kiến của Huy rất sắc sảo đã giúp tôi rất nhiều...



Lão thợ ảnh Vòng Cẩm Sênh rất khó chịu mỗi khi phải tiếp xúc với viên phó ty lâm nghiệp họ Trương. Cũng giống như Lưu Nghị, lão không ưa gì Trương, cứ hờ ra điều gì là y như bị Trương đập lại. Cùng một nguồn gốc Hán mà hán luôn luôn lên mặt với lão, làm như hán chính gốc là người Việt vậy. Hán là cái thá gì mà mỗi khi tổ chức (tức là lão) gợi ý công việc là hán từ chối thẳng thừng, đưa ra lý lẽ này nọ để khước từ.

Cẩm Sênh rất căm nhưng vì lệnh của “Huynh trưởng” đã ban ra như vậy nên lão phải nhẫn nhục. Mà tính chất người Trung Quốc thì luôn luôn có tài nhẫn nhục, lão là người Trung Quốc, lão cũng có cái tài ấy. Lão đã từng nhẫn nhục suốt mười mấy năm trời nay, lưu vong trên cái đất Việt Nam này, làm một anh người Hoa lang thang trên mấy tỉnh, hết Lạng Sơn lại Cao Bằng rồi Hà Giang lên Lai Châu, chỉ vẩn vơ mấy tỉnh miền núi mà thôi. Địa bàn của lão đã được cấp trên quy định như vậy, không thể tự ý lộn xuống vùng đồng bằng được...

Cách đây khoảng mười lăm năm, lão mang tên họ khác, là một tình báo viên trẻ của Cục tình báo Hoa Nam. Thủ trưởng y lúc đó là một người trạc ngoài ba mươi tuổi, họ Tạ, tương đương cấp dinh trưởng (lúc đó quân đội Trung Quốc chưa phong quân hàm) trao nhiệm vụ cho y xâm nhập vào Việt Nam, trà trộn vào đám cần vụ và cấp dưỡng của các đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc. Hồi đó ở Việt Nam, mỗi cố vấn có đến hàng chục cần vụ và cấp dưỡng, di chuyển đến đâu đều có người đi theo gánh chăn màn, quần áo, gánh những chậu men và gối nệm, gánh những bu gà vịt và rau cỏ... Quy định của quân đội cách mạng Trung Quốc ngày đó đã nói rõ: cấp dinh trưởng có hai gánh và một ngựa, như vậy là phải có hai cần vụ để gánh và một để coi ngựa. Dinh trưởng mà còn vậy huống chi là các cấp cao hơn...

Trước khi rời khỏi Hoa Nam, người tình báo viên được thủ trưởng Tạ trao đổi rất kỹ về nhiệm vụ. Ông ta nói:

– Đồng chí Sang Việt Nam và ở đó lâu dài, hoạt động độc lập. Đồng chí cần tìm một nơi tiện bề liên lạc và cắm sâu vào đó. Đồng chí sẽ mang tên họ khác... Tôi trao cho đồng chí vật này...

Ông ta đưa cho y mấy lá vàng và dặn:

– Đây là lương khô để sử dụng trong những ngày xa Tổ quốc. Vàng này bên Việt Nam gọi là vàng Kim Thành, loại vàng tốt nhất. Đồng chí cũng sẽ lấy tên là Hoàng Kim Thành. Tổ quốc mới giải phóng tuy nghèo, nhưng cũng không tiếc gì đối với công tác của đồng chí, chỉ mong đồng chí sử dụng nó cho đúng chỗ và có lợi nhất... Chúng ta hẹn sẽ gặp lại nhau trong một ngày toàn thắng...

Hoàng Kim Thành cảm động, y hứa hẹn với thủ trưởng sẽ làm tròn nhiệm vụ dù cho phải nhảy vào lửa cũng không từ nan. Đóng vai một giám mã, y gia nhập đoàn cố vấn quân sự vào Việt Nam. Được một tháng sau, khi đoàn di chuyển từ Việt Bắc về Khu 3 để chuẩn bị cho chiến dịch Hà Nam Ninh thì Kim Thành (tức Cẩm Sênh gọi theo tiếng Quảng Đông sau này) rời khỏi đoàn cố vấn. Y lang thang tại mấy thị xã vừa được giải phóng, ở Thất Khê, Đông Khê rồi Cao Bằng. Và y đóng lại ở đó, ngay tại cái thị xã xinh đẹp đầu mối của hai con đường, một đi Bắc Cạn – Thái Nguyên và một xuống Lạng Sơn rồi Bắc Giang về xuôi. Đây là một hợp điểm lý tưởng. Năm 1954, sau khi Việt Nam đánh thắng thực dân Pháp, Cẩm Sênh trở lại Trung Quốc. Y đã gặp lại thủ trưởng Tạ nghe chỉ thị mới rồi y lại trở về Cao Bằng. Lần này để tỏ quyết tâm sống lâu dài ở Việt Nam, được phép của tổ chức y lấy một người phụ nữ dân tộc Nùng làm vợ và có với người đó một thằng con trai, lấy tên là Vòng Chuýn – tức Hoàng Quân. Năm 1962, y lại trở về Trung Quốc. Lần này y đi hợp pháp, có giấy phép của Bộ Ngoại giao Việt Nam và cả Đại sứ quán Trung Quốc. Y lại được gặp thủ trưởng Tạ bây giờ đã là đại tá tư lệnh sư đoàn.

Lần về nước thứ hai này hơi cấp rập và y không được phép đi về thăm quê hương, nơi đã sinh ra y. Cấp trên không nói ra nhưng y biết rằng, tình hình Trung Quốc đang gặp khá nhiều khó khăn về mặt

kinh tế và về chính trị thì trong nội bộ đang căng thẳng giữa các phe phái. Lần trước y về nước được ít lâu và y chỉ được nghe toàn những chuyện tốt đẹp. Trong những năm cuối cùng của thập kỷ năm mươi, toàn dân Trung Quốc nô nức làm kinh tế theo hướng “đại nhảy vọt”; ở nông thôn, nông dân bị dồn vào các loại công xã và đua nhau làm lúa về tinh; ngoài thành phố thì công nghiệp chạy theo khẩu hiệu: “Đuổi kịp nước Anh trong 15 năm”... Rồi cả nước hò nhau làm gang thép, đâu đâu cũng có lò nấu thép, người ta bỏ hết cả công việc hàng ngày để đi nấu thép, làm như có thép là có cả thiên đường...

Tất cả những công việc phiêu lưu và viễn vông ấy đã tàn phá nghiêm trọng cuộc sống bình thường của mọi người dân Trung Quốc. Xã hội Trung Hoa lại trở về thời kỳ cũ chỉ có đói và rét, kèm theo sự sợ hãi, lúc nào cũng nơm nớp sợ hãi...

Sống ở Trung Quốc chưa đầy ba tuần, Cẩm Sênh vội vã tháo lui, quay lại Việt Nam, vừa để tỏ ra sốt sắng với nhiệm vụ, vừa để rút chạy khỏi cơn ác mộng đang bao trùm lên cả lục địa mệnh mông hàng sáu, bảy trăm triệu dân này... Y lại trở về Cao Bằng, dù sao thì cái thị xã nhỏ bé của vùng biên giới Việt Nam này cũng ổn định hơn rất nhiều. Những năm 60, Việt Nam thắng mấy vụ lúa liền, gạo thóc hạ, thực phẩm sẵn và hàng hóa vật dụng đều nằm trong tay Nhà nước quản lý. Đời sống ở nông thôn lẫn thành thị đều rất ổn định... Năm ấy, Cẩm Sênh xin phép phỏng Văn hóa thị xã mở hiệu chụp ảnh. Mới đầu, y tham gia vào hợp tác xã nhiếp ảnh của thị xã, dần dà y rút về làm cá thể. Vì chính sách đối với người Hoa nên chính quyền thị xã phải làm ngơ cho y hành nghề.

Hiệu ảnh của y ở ngay đầu thị xã, phía sau nhà là bãi trống và phía trước là con đường thông thẳng tới ngoại ô thị xã, chẳng có gì vướng víu, chẳng có ai có thể dòm ngó nhà y mà không lộ dạng...

Một đêm, Huy sang nhà tôi, đưa cho tôi tấm phim chụp bức thư mà anh vừa moi từ trong hộp thư chết lúc xẩm tối. Tôi vặn to đèn, lấy kính lúp soi lên, tấm phim hiện ra những dòng chữ Hán nhỏ ly ty như những cái chấm đen.

“Gửi Nhị đệ. Ngày G + 1, ta sẽ tới thị xã và sẽ vào thăm gia quyến. Anh Cả”.

Tôi lẩm nhẩm tính toán và khi ngược nhìn lên cuốn lịch treo trên tường, tôi choáng người. Nếu tôi tính không lầm thì nội trong ngày mai, cái người có tên là “anh Cả” sẽ tới nơi đây và liên lạc với Cẩm Sênh. Hắn là ai? Hắn đến đây bằng cách nào? Bí mật hay công khai? Tôi băn khoăn quá vì có rất nhiều khả năng là hắn sẽ tìm đến tôi. Con người mà tôi đã chờ đợi từ mười mấy năm trời nay, chẳng lẽ lại xuất hiện đột ngột như vậy? Thật ra cũng chẳng có gì đột ngột, đã đến lúc hắn đến thì hắn phải đến. Và đã đến lúc tôi phải lộ diện trong vai trò của tôi. Tôi hồi hộp và thoáng chút lo lắng giống như tâm trạng của người diễn viên đã đến giờ mở màn...

Anh Tư, chỉ tiếc lúc này anh không có mặt ở đây, anh đang còn bận việc ở Hà Nội chưa lên. Tôi phải tự mình đề ra phương hướng hoạt động, tự mình quyết định. Gần mười năm nay, tôi nằm im và chịu mọi sự điều động của cấp trên. Lúc này mới là lúc một mình tôi hoạt động. Vậy thì có gì phải lo lắng, chẳng lẽ suốt một thời gian nằm im chờ đợi trong không khí có vẻ bình yên này đã làm tôi nhụt trí rồi sao?

Hình như cũng cảm thấy sự lo lắng của tôi, Huy nhắc:

- Có chuyện rồi phải không, anh Bảy?
- Ừ, tôi gật đầu, hồ đã xuất chuồng, ngày mai tới đây... Nó sẽ lần đến mình đấy...
- Anh có cần em về ngay Hà Nội báo cáo với anh Tư?

– Khởi cần. Suốt cả ngày mai, công việc của chú là bám chặt lấy hiệu ảnh của thằng Sênh; không được rời mắt lấy nửa phút, có tin gì, thông báo cho mình ngay...

– Vâng, chúng em sẽ làm tròn nhiệm vụ...

Huy nói đến hai chữ *chúng em*, có nghĩa là ngoài anh còn có nhiều đồng chí khác nữa. Và cũng có nghĩa rằng công việc bám sát Cầm Sênh ấy sẽ do người của anh đảm nhiệm, những người mà tôi hoàn toàn không cần biết mặt, biết tên. Còn anh, anh có nhiệm vụ luôn luôn bên cạnh tôi, bảo vệ tôi...

Đã sắp hết năm 1966 rồi, chỉ còn vài ba ngày nữa là đến tết dương lịch. Chúng tôi vừa được nghỉ lễ Nô-en. Cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân từ Bắc đến Nam đã qua những năm tháng quyết liệt. Mỹ đang đổ sức lực để leo lên nấc thang mới trong cuộc đánh phá miền Bắc và kéo quân vào miền Nam. Cả nước đang tập trung mọi trí tuệ, mọi sức lực để vật lộn với kẻ thù nguy hiểm. Trong khi ấy, ông bạn láng giềng của chúng ta, kẻ tự xưng là “hậu phương vững chắc” vẫn chơi trò hai mặt. Họ giúp đỡ ta về lương thực, vũ khí và ngày đêm đài Bắc Kinh cũng ra rả chửi Mỹ, ca ngợi cuộc chiến đấu của chúng ta nhưng đồng thời, họ cũng cấy vào cơ thể chúng ta những ổ vi trùng làm hủy hoại sức lực ta.

Hôm sau trời rét ngọt, bầu trời u ám đầy mây. Gần chiều, mưa phùn rơi xuống trắng xóa. Gió thổi hun hút. Ăn cơm trưa xong, tôi quyết định ngồi nhà, không đến cơ quan, lấy cớ bị đau dạ dày. Tôi phải ở lại để ngóng tin tức của Huy. Khoảng hai giờ chiều, Huy đi lối ngõ sau vào nhà tôi. Anh bỏ áo mưa, ngồi sà xuống bếp lửa xuyết xoa vì rét. Uống cạn chén trà nóng, Huy bảo tôi:

– Anh Bảy ạ, vừa rồi bên tỉnh tiếp khách. Chẳng biết khách là ai nhưng việc đón tiếp có vẻ trân trọng lắm...

– Ai thế nhỉ? Ở Hà Nội lên à? Chú mà không mò ra được thì chắc là các ông ấy giữ kín lắm đấy...

Huy mỉm cười:

– Đúng là bên ấy giữ rất kín nhưng em vẫn biết chứ anh... Anh có đoán ra là ai không?

Tôi lắc đầu, chịu không thể đoán được.

– Cái vị mà anh Tư mới lên “thăm” ấy mà... Chính là cái vị ấy đấy. Anh biết chứ?...

Tôi “à” lên một tiếng và đứng nhồm lên. Tôi chợt nhớ lại những điều mà anh Tư đã nói với tôi sau khi anh đi vắng về. Có lẽ việc đón tiếp vừa rồi phải giữ kín vì tránh động chạm đến công việc đối ngoại đang rất tế nhị giữa ta và ông bạn lớn. Hồi nay tôi nghe thiên hạ xì xào đến việc có nhiều người Trung Quốc muốn chạy sang ta để lánh nạn “cách mạng văn hóa”, ngay trong số sĩ quan chỉ huy những đơn vị làm đường cũng có người với cấp chức không nhỏ, đã xin ở lại cư trú chính trị. Tất nhiên chúng ta cũng không thể chấp nhận và số người này khi trở về Trung Quốc lập tức đã bị hành quyết. Nghe nói mà rùng rợn, mà thương xót cho thân phận con người! Thế mà nay lại có người đã được đón tiếp tuy rất bí mật. Nghe anh Tư kể thì người đó rất quen thuộc với nhiều cán bộ cao cấp của ta đã từng hoạt động cách mạng ở bên ấy... Phải chăng đây là trường hợp ngoại lệ, hay còn vì lý do gì khác?

Nhưng điều mà tôi băn khoăn hơn cả là tại sao cái vị khách đặc biệt đó lại *xuất hiện vào đúng ngày G + 1 này*? Sự kiện đó có liên quan gì với nhau? Chẳng lẽ lại là một? Chẳng lẽ một người mang danh “cách mạng chân chính” lại là trùm một tổ chức tình báo sao? Và rồi chính vị đó sẽ tìm đến tôi ư?

Trong khi tôi mãi suy nghĩ, phán đoán thì Huy vẫn ngồi bình thản nhấp nước trà. Ngó gương mặt tươi rói mặc dù có bị nhột đi vì mưa và gió rét của Huy, tôi dám chắc anh còn có điều gì chưa nói hết. Nghề nghiệp đã luyện cho anh tính điềm đạm hết mực, không nôn nóng bộp chộp như những người cùng lứa tuổi. Tôi thông thả ngồi xuống, không thốt ra lời gì cả, đợi Huy nói hết.

Quả nhiên, Huy đặt chén trà lên khay rồi báo:

– Có người vào nhà Cẩm Sênh rồi đấy, anh Bảy ạ...

– Lúc nào? – Tôi vội hỏi – Mà chú có nắm được khách là ai không?

– Cách đây khoảng một giờ, lúc chưa đến mười ba giờ trưa nay, một người lạ mặc áo mưa kín người và đội nón cũng che kín mặt, đi

giày ủng cao su, chống gậy vào nhà Cẩm Sênh, chùng vài phút rồi ra ngay...

– Chú không được nhìn rõ mặt à?

– Không thể nhìn rõ được vì hắn che rất kín... Nhưng em có cơ sở để phán đoán đó là... chính cái vị khách vừa đến tỉnh ta sáng nay.

Lần này thì tôi bật náy lên:

– A...

Người khách vào hiệu ảnh của Cẩm Sênh vào giữa trưa mưa và rét. Thị xã lúc này vắng vẻ, chẳng ai có việc gì phải tội thân ra ngoài đường, mỗi bước đi mỗi bước lội và hứng lấy những giọt mưa buốt như kim châm đâm vào rát mặt. Nhiều cửa hàng đóng cửa, rét này lấy đâu ra người mua. Chợ búa cũng lèo tèo mấy hàng rau cỏ, mấy hàng cá khô...

Người khách bước thẳng vào trong nhà, nón áo chẳng buồn bỏ ra, làm những giọt nước nhỏ xuống ướt sũng trên nền gạch, để ủng bê bết bùn đất nhão nhoét. Cẩm Sênh hơi ngạc nhiên, lão lúi lại khi người khách đi vào phòng trong. Và mãi tới lúc này ông ta mới chịu bỏ cái nón xuống kịp để cho Cẩm Sênh nhận mặt rồi lại chụp ngay lên đầu.

Lão chủ người Hoa há miệng, khẽ kêu lên:

– Tạ... tư lệnh...

Người lạ suyt một tiếng, nói nhanh

– Nhị đệ...

– Huỳnh trưởng đã tới...

– Phải, ta đã đến. Gọi Trương Đạt đến gặp ta...

Cẩm Sênh trợn mắt:

– Gọi bây giờ sao? Nguy hiểm lắm...

– Không, hẹn nó đêm nay tới gặp ta ở hộp thư chết. Đêm nay đúng 12 giờ, rõ chưa, Nhị đệ?

– Tôi đã rõ, thưa Huỳnh trưởng...

– Thôi ta đi, tái kiến...

Người lạ quay ngoắt người, bước nhanh ra cửa. Chiếc nón kéo xuống kín mặt, gã đi lẫn vào trong mưa mù và biến mất.

Lát sau, Cẩm Sênh bước ra, ngó ngược xuôi rồi trùm áo mưa đi vào trong phố.

Huy vừa ở nhà tôi ra về được một lát thì Cẩm Sênh tới. Lão không vào nhà mà đứng trước cửa réo to:

– Cháu Tú Hoa à... Cháu Tú Hoa có nhà, ra cho bác hỏi chút việc...

Con gái tôi chạy ra. Cẩm Sênh giữ áo mưa hỏi:

– Vậy chứ thằng Chuýn nhà bác có sang đây học với cháu không?

– Không bác ạ... Bạn Chuýn không đến cháu...

– Khổ quá, nó đi đâu từ sáng, mưa rét thế này mà đi chơi... Bác cứ ngỡ nó sang học bên nhà cháu..., Khổ quá mà...

Trong nhà, tôi nghe thấy hết. Để cho lão đứng ca cẩm một lát, tôi mới thông thả bước ra:

– Chào ông Sênh, mời vào nhà đã, vào uống chén trà nóng...

Thấy tôi, mặt lão tươi hẳn lên.

– Chào ông Trương... Tôi cứ tưởng ông đi làm.

– Chiều nay tôi bị đau nên xin nghỉ ở nhà. Ông vào nhà đi...

– Vâng, vâng...

Lão theo tôi vào hẳn trong nhà. Khi thấy con bé Tú Hoa không còn đấy nữa, lão thấp giọng bảo tôi:

– Đồng chí Trương, cấp trên cần gặp mặt đồng chí... Mười hai giờ đêm nay, đồng chí có mặt ở hộp thư chết...

– Chỗ ấy là đâu, tôi chưa được biết?

– Ở đồng chí không biết thật, tôi sẽ hướng dẫn. Đêm nay, tôi sẽ đón đồng chí ở đầu nhà tôi, tôi sẽ đưa đồng chí đến gặp cấp trên...

– Rét quá... - Tôi làm ra vẻ lùng khùng.

– Đồng chí nhất thiết phải đến...

– Vâng... Tôi sẽ đến, nhất định thế rồi.

Cẩm Sênh đội mưa đi về. Tôi vẫn đứng sững giữa nhà. Mặc dù đã dự kiến từ trước rằng thế nào họ cũng tìm đến tôi vậy mà lúc này,

khi cái sự thể nó đã diễn ra đúng như vậy thì tôi lại hơi bàng hoàng. Bởi vì sự phỏng đoán của mình quá chính xác và cái trò chơi của mình đã đem lại kết quả sớm hơn dự tính...

– Tú Hoa, - tôi gọi to, - con sang tìm chú Huy cho ba nhờ tý chút, nghe! Con gái của ba đi nhanh lên nghe!

Cái bóng loắt choắt của con bé với chiếc nón to chụp như cái nắm lách qua cửa sau đi luôn. Và cũng chỉ một thoáng sau đã thấy nó đẩy cửa trở vào.

– Ba ơi, chú Huy không có nhà...

– Vậy lát nữa con sang tìm lại hộ ba nghe!

– Khi nào chú Huy về, chú ấy sẽ sang ngay mà. Con không phải đi nữa đâu.

– Con dặn lại ai ở bên đó?

– Con không dặn ai cả nhưng con đã có ám hiệu cho chú ấy rồi...

“Ám hiệu?”. Tôi ngạc nhiên, tại sao con tôi mới mười tuổi mà đã biết dùng cái từ lạ tai ấy?

Tú Hoa thản nhiên trước sự ngạc nhiên của cha nó:

– Vâng, ám hiệu thật mà. Con và chú Huy đã thống nhất với nhau rồi. Ba xem kia kìa (Nó chỉ ra vườn rau nhà tôi, nơi ngăn cách với khu vực của nhà tập thể xe khách. Ngay trên cánh cổng sau của chúng tôi có một cành lá rấp bên ngoài). Đó... đó, khi nào có việc cần thì con cứ để cành lá ngoài cổng là thế nào chú Huy cũng sang ngay, chú ấy dặn con như vậy mà...

Tôi chưa kịp phản ứng ra sao thì cánh cổng sau bị đẩy vào, và đã thấy gương mặt tươi tắn của Huy hiện ra. Con bé Tú Hoa chỉ tay, reo lên:

– Chú Huy... Đấy, ba thấy chưa? Ba xem con nói có đúng không?

– Giỏi lắm, con gái ba giỏi lắm... Thôi con vào học bài đi rồi sửa soạn nấu cơm cho mẹ...

Huy giữ mảnh vải nhựa từ ngoài hiên, anh vứt nó lên tấm phản và bước vào, hỏi luôn:

– Có việc gì đấy anh?

Tôi hỏi lại Huy:

– Có tin gì mới không?

– Tin không mới nhưng khá quan trọng. Tôi có thể khẳng định với anh cái người vừa đến nhà Cẩm Sênh đúng là vị khách đặc biệt của tỉnh đấy... Anh Bảy này, vậy ra họ lợi dụng tấm lòng nhân ái bao dung của chúng ta mà làm cái trò tệ hại này à?

– Một mũi tên nhằm được hai đích, chú Huy ạ. Nếu chúng ta mất cảnh giác thì họ lợi dụng lòng tin cậy ấy để làm hại mình. Ngược lại nếu ta biết thì tất cả những người cách mạng chân chính khác sẽ bị ngò vức tất cả, không còn con đường sống nào khác nữa. Thế đấy!

Im lặng một lát, tôi nói:

– Đêm nay họ cần gặp tôi...

– Ngay đêm nay? Ở đâu, anh?

– Mười hai giờ đêm nay tại hộp thư chết. Tôi vờ như không biết chỗ ấy là đâu nên lão Sênh sẽ dẫn tôi đi...

Tôi hôm ấy tôi đi nằm rất sớm nhưng không sao chợp mắt được. Tôi cố ghi nhớ lại mọi điều cần thiết để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ kỳ thú đêm nay. Chuyện xảy ra đã mười mấy năm rồi, khi tôi còn công tác ở Khu 5.

Hồi ấy, sau khi giải phóng lục địa không lâu, ở Trung Quốc người ta đã nghĩ đến chuyện phát triển ảnh hưởng của họ xuống các nước phía Nam và Đông Nam Á. Người ta đã tính đến một lực lượng đặc biệt khá hùng hậu của họ đang nằm rải rác ở các nước lân cận, đó là những Hoa kiều đang làm ăn sinh sống ở Việt Nam, Lào, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, v.v... Họ muốn biến những kẻ tha phương đó thành đội quân thứ năm, hoạt động trong lòng đối phương, trước hết là nắm các nguồn kinh tế chủ yếu rồi nắm các xu hướng chính trị, cột chặt các bè bạn láng giềng vào chính sách chung của họ...

Một loạt các tình báo viên được cử đi để làm nhiệm vụ “nắm” đội quân thứ năm đó. Trong số vào Việt Nam lúc ấy có một anh tình báo trẻ tuổi. Tại sao lại trẻ tuổi? Chính là vì những người đó sẽ phải cắm lâu dài, có khi cả đời người để chuyên tâm hoạt động. Muốn trồng một loại cây mới trên mảnh đất khác, không ai đem trồng cái cây đã quá lứa, người ta phải trồng cây non. Có vậy mới sống lâu và rễ cắm mới sâu, cành lá mới tỏa ra kín đất...

Người tình báo trẻ tuổi kia đã vào Việt Nam bằng con đường hợp pháp, anh ta theo đường biển lọt được vào cảng Hải Phòng, đóng vai con trai một thương gia lớn ở Hồng Công. Hồi ấy, Hải Phòng cũng như các thành phố khác ở Việt Nam đều còn nằm trong vùng tạm chiếm của quân đội viễn chinh Pháp. Một người Trung Hoa dân quốc đến Hải Phòng không làm cho chính quyền chiếm đóng nghi ngờ gì hết, vì số người Hoa ở đây làm ăn buôn bán khá đông, lại luôn có liên hệ với Hồng Công và Đài Bắc...

Người tình báo viên này ở Hải Phòng không lâu vì nhiệm vụ của anh ta không phải ở đó. Anh ta lên Hà Nội và tung tiền ra cho lãnh sự quán Tưởng Giới Thạch kiếm giấy căn cước và hộ chiếu để vào miền Nam Việt Nam. Giữa năm 1952, người tình báo viên lọt được vào thành phố Sài Gòn, anh ta luồn sang Chợ Lớn, “thủ đô” của giới Hoa thương. Lúc đó, chi bộ cộng sản Trung Quốc toàn những người Hoa lao động nghèo khổ. Cuộc cách mạng Trung Quốc vừa thắng lợi, hình ảnh nước Trung Hoa đỏ đang làm ghê sợ chẳng những các nước phương Tây mà ngay cả những tiểu tư sản hay tư sản người Hoa đều hoảng hốt. Rồi tin tức về những cuộc Tam phản, Ngũ phản, về cuộc cải tạo công tư hợp doanh từ lục địa Trung Quốc lan đi càng làm cho những thương gia Hoa kiêu ngạo và căm ghét ngay chính tổ quốc của họ...

Người tình báo viên trẻ chỉ có thể dựa vào những người Hoa nghèo hèn nên anh không thể nào vớ lên được cái tầng lớp thương nhân cỡ lớn đang nắm nhiều nguồn kinh tế và tài chính, lớp người mà anh cần phải tranh thủ và tổ chức thành nòng cốt của đội quân thứ năm, đúng theo như chỉ thị của Bắc Kinh. Anh hoạt động khá vất vả, phải khéo léo thuyết phục lắm mới lôi kéo được một số người tha thiết với tương lai và sự hùng mạnh của đất nước Trung Quốc. Mục tiêu của anh rộng lớn hơn, anh ta muốn từ đất Sài Gòn – Chợ Lớn này gây dựng cơ sở để làm bàn đạp đánh thông sang tận Cam-pu-chia và Thái Lan.

Nhưng đến giữa năm 1953, tức là sau khi anh xâm nhập được tròn một năm thì, mọi tổ chức của anh đều bị bọn Phòng nhì Pháp đánh hơi thấy và phá tan tành. Thì ra đã từ lâu, trong số người mà anh ta tổ chức đó, nhiều kẻ đã bán mình cho các cơ quan gián điệp phương Tây, kẻ theo Phòng nhì¹, kẻ bị CIA mua chuộc và có kẻ còn ngoác tay với bọn tình báo Anh²... Những kẻ ấy vờ theo anh rồi bán tất cả tổ chức của anh cho kẻ thù. Với tuổi đời còn quá trẻ, lại thiếu kinh nghiệm tiếp xúc với giới thương gia, anh không hiểu nổi mọi uẩn khúc của nghề kinh doanh nên không đánh giá hết bản chất thật của họ. Và tất nhiên là anh phải gánh lấy mọi thất bại. Bọn Phòng nhì Pháp chẳng lười để vây bắt anh. May nhờ được một người Hoa yêu nước và tốt bụng báo tin nên anh đã thoát khỏi. Anh chỉ kịp

thông báo về trung tâm rồi vù thẳng ra miền Trung. Đó là phương án cuối cùng mà anh đã thỏa thuận với thượng cấp. Tại một thị xã ở miền Trung Việt, anh có mấy gia đình họ hàng, đồng hương, anh có thể đến đấy, nhận họ hàng rồi chờ thời cơ móc nối nhiệm vụ tiếp.

Kẻ địch vẫn theo dõi anh rất chặt. Trên đường từ miền Nam ra, anh đã bị chúng săn đuổi và bị bắn trọng thương. Nhưng anh vẫn đủ sức lết tới một gia đình lao động ở thị xã Phan Thiết. Gia đình đó lại là cơ sở của lực lượng kháng chiến Việt Nam. Họ đã cứu anh như cứu giúp một chiến sĩ cách mạng và báo tin cho các tổ chức hoạt động bí mật trong thị xã. Các chiến sĩ biệt động đã đưa anh lúc đó bị thương khá nặng về căn cứ kháng chiến của Khu 5.

Khi tôi được lệnh đến gặp anh thì anh – người tình báo viên Trung Quốc, đang trong tình trạng sống dở chết dở. Anh bị thương trúng ngay cột sống, không có cách gì cứu chữa. Trong một chiếc lán riêng biệt ở rừng, trên chiếc giường cá nhân có phủ nệm cỏ, anh nằm bất động. Nửa người dưới đã bị liệt hoàn toàn. Nhìn người thanh niên cùng tuổi với mình, đang chết dần vì trúng đạn kẻ thù, lòng tôi vô cùng thương cảm. Lúc đó chúng tôi thực sự coi anh như một người đồng chí cùng lý tưởng. Chúng tôi quyết tâm cứu chữa anh bằng mọi biện pháp có thể được. Anh lắc đầu, anh biết anh không có hy vọng gì sống nổi và nếu có sống cũng chỉ là cuộc sống thoi thóp và tàn phế. Anh không còn hy vọng được đi lại như mọi người bình thường, không còn tiếp tục hoạt động được nữa và không bao giờ có thể trở về được Trung Quốc, trở về với tỉnh Phúc Kiến quê hương anh... Lúc này đây, ở bên ấy, những người cùng tuổi như anh đang từng bừng xây dựng lại đất nước, tuổi trẻ của anh không được may mắn như họ. Anh phải đi xa tổ quốc để làm một công việc mà chính anh cũng chưa hiểu hết tại sao phải làm. Đất nước của anh rộng mênh mông, suốt từ dãy Hi Mã Lạp Sơn đến giáp bờ Đông Hải, suốt từ Tân Cương đến biên giới Việt Nam. Dân tộc anh lại rất đông, quá đông là đằng khác, lúc đó đã chiếm hơn nửa tỷ người, lại đói, lại rét, biết bao người đang không có nhà ở, không có quần áo mặc, không có miếng cơm ăn và đang có biết bao nhiêu công việc cần phải làm... Vậy mà tại sao người ta lại cử anh đi ra ngoài nước để làm những nhiệm vụ kỳ quặc, chẳng có lợi ích

gì cho những người dân bình thường? Người ta muốn mở rộng ảnh hưởng đến những nước xa lạ, buộc những nước này phải chịu lệ thuộc vào Trung Quốc giống như những người da trắng đã đối xử với dân tộc anh khi xưa? Nước anh đã là một nước xã hội chủ nghĩa, chẳng nhẽ một nước xã hội chủ nghĩa lại còn đi rình mò kiểm chế sự tự do phát triển của các dân tộc láng giềng? Tất cả sự thật dường như trái với mọi điều, mọi nguyên lý mà anh được học tập tại trường Đảng và được đọc trên các cuốn sách do chính các đồng chí lãnh tụ của anh đã viết ra. Công việc mà anh vừa tiến hành ở Việt Nam suốt một năm trời nay có giúp ích gì cho cuộc kháng chiến chính nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam? Vậy mà khi anh bị bọn thực dân đuổi bắt, rồi bị bắn trọng thương, thì lại chính những người Việt Nam kháng chiến đã cứu anh...

Trong những ngày cuối cùng của đời mình, người tình báo viên Trung Quốc đã suy nghĩ rất nhiều, đã tỉnh lại, đã chua chát nhận thấy do sự phản trắc của những người lãnh đạo trực tiếp, những Hoa kiều giàu có nên anh đã bị đẩy vào tình thế tuyệt vọng này. Những người mà anh có nhiều kỳ vọng nhất, chẳng riêng anh mà cả các cấp trên của anh cũng vậy, những thương gia cỡ lớn ở Sài Gòn đã bán đứng số phận của anh cho kẻ thù...

Giữa lúc đó, tôi được lệnh đến gặp anh. Anh muốn thổ lộ tất cả với chúng ta, muốn cho chúng ta biết mọi sự thật về anh để đáp lại tấm lòng cứu mạng giúp đỡ của nhân dân ta đối với anh. Và lại anh cũng muốn được thanh thản trước khi từ giã cõi đời này....

Trong cái lán giữa rừng, cách những lán thương binh khác một con suối, chỉ có tôi và anh với một vài bác sĩ, y tá ngày ngày đến thay băng và tiêm thuốc cho anh. Gương mặt người thanh niên Trung Quốc lúc đó thật dễ thương, nước da trắng nhợt vì mất máu, mái tóc đen nhánh và đôi lông mày lười mác, đôi mắt đen và dài.

Khi tôi tự giới thiệu anh cười, nụ cười nhợt nhạt và nắm lấy bàn tay tôi rất lâu:

– Đồng chí, xin cảm ơn đồng chí...

Anh nói nhỏ bằng tiếng Việt Nam khá thạo, chứng tỏ anh đã được chuẩn bị khá chu đáo trước khi rời Trung Quốc.

Tôi kéo chiếc ghế gỗ ngồi bên giường anh và nói với anh rằng: Theo yêu cầu của đồng chí, tôi được cấp trên cử xuống trước hết là thăm sức khỏe của đồng chí, sau nữa xin nghe đồng chí nói. Có điều, tôi xin lưu ý đồng chí rằng: việc này hoàn toàn do tự nguyện của đồng chí. Điều gì đồng chí thấy cần nói cho chúng tôi biết thì đồng chí nói, còn điều gì mà đồng chí cảm thấy không nên nói thì đồng chí không nói. Tôi sẽ không hỏi gì hết. Hai nữa, đồng chí nên nói bằng tiếng Trung Quốc, như vậy vừa đảm bảo được bí mật và đồng chí đỡ mất sức khỏe hơn...

– Cám ơn đồng chí... Những điều tôi muốn nói và sẽ nói với đồng chí, tôi đều đã suy nghĩ kỹ và nếu đồng chí biết tiếng Trung Quốc thì tốt quá. Bởi vì, tuy tôi biết tiếng Việt Nam nhưng nếu nói ít thì được, nói nhiều tôi chưa quen và cũng phải suy nghĩ rất mệt... Cám ơn sự chu đáo của các đồng chí...

Lúc mới tới, tôi chỉ nghĩ tôi sẽ ở đây chừng hai, ba ngày là nhiều. Về sau, khi đã đi sâu vào vấn đề của anh, tôi đề nghị và cấp trên cũng chấp thuận, tôi đã sống bên anh suốt hai tuần liền. Tôi ngủ ngay trong lán của anh, trên một chiếc giường của viện điều trị. Tôi ăn cùng với anh em trong viện, người ta đã coi tôi như một bệnh nhân.

Chúng tôi sống bên nhau suốt cả quãng thời gian ấy, hàng ngày trò chuyện với nhau và dần dà, tôi đã hiểu hết về anh. Anh cũng không giấu tôi điều gì, tất cả mọi bí mật nghề nghiệp anh đều nói lại. Cả quê hương anh, cả cuộc sống hồi thơ ấu của anh, cuộc sống nghèo khổ của cha mẹ anh và anh đã phải bán cho gia đình người bác, hầu hạ họ như kẻ tôi tớ trong nhà cho đến khi người bác ấy bỏ sang Việt Nam, nghe đâu về một thị trấn của miền Trung này, nơi mà vừa rồi anh định tới làm nơi ẩn náu. Anh còn cho tôi cả “cây gia hệ” của anh, nhờ “cây gia hệ” ấy, anh có thể tìm đến những gia đình họ mạc thân thuộc mặc dù họ ở khắp nơi trong nước hoặc ngoài nước... Bây giờ, tôi có thể hình dung được hết mọi hoạt động của anh và chẳng sót điều gì về anh mà tôi không thuộc, *cứ như tôi là anh vậy*.

Sau khi tôi từ biệt anh được gần một tháng, tôi được tin anh đã tới giây phút hiểm nghèo. Anh đã lâm vào tình trạng hôn mê, luôn

luôn hôn mê. Mọi thứ thuốc điều trị mà chúng ta kiếm được trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, không thể làm bệnh tình anh thuyên giảm được. Vết thương mỗi lúc một trầm trọng, tàn phá cơ thể anh rất dữ dội. Người ta chỉ còn trông cậy vào sức lực và nghị lực của chính bản thân anh. Nhưng sức người cũng có hạn. Một tuần sau, anh từ trần. Khi tôi được tin, cuộc bộ hơn hai mươi cây số đường rừng để đến với anh thì anh không còn nữa... Anh đã được mai táng như một chiến sĩ cách mạng. Một vòng hoa rừng đặt trên nấm mồ anh, nấm mồ vì điều kiện bí mật không đặt mộ chí, không khắc tên tuổi và nghề nghiệp cũng như năm sinh và ngày mất. Mồ của một chiến sĩ vô danh.

Chỉ ít ngày sau, *tôi đã là anh*, từ khu căn cứ, tôi đi vào vùng địch tạm chiếm rồi vào thẳng thị xã Quy Nhơn. Ở đây có gia đình người bác họ của tôi mở tiệm bán thuốc bắc. Ông bác tôi đã mất từ năm 1950, chỉ còn bà vợ và hai người con gái. Nhờ “cây gia hệ” có sẵn, tôi được đón tiếp như một người thân trong gia đình từ quê hương vừa sang. Tôi sống yên ổn trong gia đình họ Trương và chờ đợi sẽ có người đến tìm tôi. Tôi được phép liên hệ chặt chẽ với lực lượng kháng chiến bí mật của thị xã, chuẩn bị sẵn vai trò của mình... Đó là thời kỳ nhàn nhã thứ nhất trong quãng đời hoạt động của tôi...

Năm tháng cứ trôi đi. Sang đầu năm 1954, tình hình chiến sự ở Đông Dương đang diễn ra chiều hướng hoàn toàn bất lợi cho Pháp. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tác phẩm nổi tiếng của tướng Na-va đã hình thành ở Tây Bắc. Một binh đoàn cơ động của Pháp vừa được đưa từ Nam Triều Tiên sang đã bị đánh tan tác trong địa bàn của Liên khu 5, đó là binh đoàn 100. Chiến tranh du kích được phát triển khắp vùng sau lưng địch, vùng tự do của Khu 5 được mở rộng, các hoạt động nội thành của chúng tôi cũng ra sức tiêu hao lực lượng địch và tàn phá ý chí xâm lược của chúng. Và một sự kiện lớn đã xuất hiện: Hội nghị Giơ-ne-vơ được triệu tập để bàn về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Trung Quốc lần đầu tiên từ sau ngày lập nước Cộng hòa nhân dân, tham dự hội nghị với tư cách là thành viên chính thức, ngang hàng với Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô...

Có người đã tìm đến tôi. Hôm ấy vào đầu tháng ba, tôi đang tính toán sổ sách ở quầy hàng thì thấy một người đàn bà ăn mặc sang trọng, mùi nước hoa và mùi son phấn sực nức. Bà ta trạc ngoài ba mươi tuổi, nhưng rất rục rờ như một quý phu nhân từ Đài Bắc mới sang. Bà ta vào cửa hàng, tung ra mọi ám hiệu rất đúng quy định. Tôi giật mình, vội trả lời cũng bằng những mật hiệu của mình. Bà ta cúi đầu chào rồi đến trước mặt tôi, lấy từ trong chiếc ví đầm cầm tay

một mảnh giấy giống như cái đơn thuốc có những dòng chữ Hán loằng ngoằng, đặt lên quầy. Tôi cúi đọc, đó là địa điểm và ngày giờ hẹn gặp. Bà ta cất lời, giọng thanh và nhẹ bằng tiếng Bắc Kinh rất chuẩn:

– Ông xem đơn và bốc trước cho tôi một thang uống thử. Nếu bệnh thuyên giảm tôi sẽ lấy tiếp.

– Thưa, vâng... - Tôi cầm cái bàn tính đề lên tờ giấy, mở ô bốc thuốc, gói cho bà ta một thang toàn đại bổ. Tôi trả lại tờ giấy cho bà ta. Người đàn bà nhận thang thuốc, trả tiền rồi cúi chào đi ra...

Buổi tối, tôi đến nơi hẹn. Đó là một cửa hàng, vừa là nơi ăn uống giải khát vừa là vũ trường, nơi duy nhất ăn chơi nổi tiếng của cái thị xã miền Trung bị tạm chiếm này.

Người đàn bà đã ngồi sẵn đợi tôi. Buổi tối, bà ta mặc chiếc áo dài kiểu Thượng Hải màu cánh chả, dưới ánh đèn nê-ông cứ óng ánh đến rục rỡ. Bà ta trang điểm mới ghê, phấn son ngồn ngộn, nước hoa hảo hạng sức nức, cổ tay đeo chiếc vòng màu huyền đỏ và giữa ngực thông xuống chuỗi hạt trai trong suốt như kim cương...

Tôi bước đến bên bàn, lễ phép và lịch sự cúi đầu rất thấp như một chàng hiệp sĩ của các bà phu nhân thời trung cổ. Bà ta nhìn lại tôi hơi cười và kéo ghế mời tôi ngồi đối diện. Hai chúng tôi như một cặp tình nhân quý phái mặc dù bà ta hơn tuổi mà chẳng già hơn tôi chút nào cả.

Chúng tôi ngồi nói chuyện trong tiếng nhạc dịu dặt của một dàn nhạc sống chơi trong góc nhà. Bà ta hỏi tôi trước hết về tình hình hoạt động của tôi trong thời gian qua. Tôi tự coi mình là cấp dưới được báo cáo với thượng cấp tất cả quá trình công tác của tôi, nhất là khi tôi bị bọn phòng nhì Pháp vây lùng ở Sài Gòn do bọn thương gia người Hoa phản bội. Tôi đã phải rút về đây theo phương án cuối cùng, đã được trung tâm chấp thuận. Hiện nay tôi chỉ mong đợi được liên lạc với trung tâm để nhận chỉ thị mới.

Người đàn bà chống khuỷu tay trắng nõn lên mặt bàn, lim dim mắt nhìn xuống ly rượu màu, lơ đãng nghe tôi nói. Đôi mắt của bà ta ngược lên với đôi hàng mi cong vút. Bà ta rút bao thuốc lá thơm nhãn hiệu Camel, lấy một điếu châm hút rồi trao cho tôi hút tiếp. Tôi

ngậm điều thuốc thấy ngay vị son còn dính ở môi mình. Bà ta uể oải nhìn ra phía dàn nhạc, miệng nói đủ nghe:

– Từ ngày đó đến nay, anh làm những gì?

Tôi nhún vai:

– Tôi chờ đợi chỉ thị của trung tâm và trong khi chờ đợi, tôi liên lạc với những người kháng chiến Việt Nam và giúp họ chút ít...

Người đàn bà thay đổi hẳn thái độ, lạnh lẽo và hoạt bát, bà ta hỏi:

– Anh tự liên lạc với họ hay họ tìm đến anh?

– Họ tìm đến tôi trước và sau đó tôi cũng muốn liên lạc với họ...

– Tổ chức nào của Việt Nam?

– Ban Hoa vận của tỉnh...

– Anh liên hệ với họ với tư cách gì?

– Với tư cách cá nhân... Tôi là một thanh niên Hoa kiều tiến bộ mà.

– À... Anh đã làm được những việc gì cho họ?

– Tôi tuyên truyền và tổ chức được một số Hoa kiều ủng hộ kháng chiến, bán được hơn vạn đồng Đông Dương tiền công trái kháng chiến...

– Anh vẫn liên lạc thường xuyên với họ chứ?

– Vẫn... Họ định tổ chức cho tôi ra khu để nghiên cứu một số tài liệu về công tác Hoa vận... Ý đồng chí thế nào, xin cho chỉ thị?

Người đàn bà lắc đầu:

– Hiện nay tôi chưa có ý kiến gì về việc này. Tôi đề nghị anh bố trí cho tôi được gặp người của họ, của ban Hoa vận đó... Anh có thể làm được việc này chứ?

– Việc này không khó, nhưng gặp ngay thì chưa được. Vì tôi còn phải liên lạc với họ, rồi họ lại thỉnh thị lên trên, cấp trên của họ có cho phép họ mới gặp mình.

– Phải mất bao nhiêu thời gian cho cuộc gặp gỡ này?

– Một tuần, tôi sợ đồng chí không chờ được...

– Tôi chờ được. Đồng chí đề nghị họ cho tôi được gặp. Còn tôi là ai, tại sao cần gặp thì đồng chí tự nghĩ ra, sao cho hợp lý. Việc này đồng chí ở đây lâu, đồng chí thạo hơn tôi. Ngày giờ và địa điểm gặp do đồng chí quyết định...

– Tôi sẽ gặp đồng chí ở đâu để thông báo lại?

– Ba ngày nữa tôi sẽ đến tìm đồng chí... Thôi tôi đi trước... Mười lăm phút nữa, đồng chí hãy đi...

Cấp trên của tôi ngoéo tay gọi bồi đến tính tiền. Bà ta mở ví, ném ra một xấp bạc Đông Dương rồi mỉm cười chào tôi, rời khỏi tiệm ăn. Lát sau tôi cũng ra về...

Việc bố trí cho bà ta gặp một đồng chí cán bộ của kháng chiến chẳng có gì là khó khăn. Nhưng điều mà chúng tôi phải suy nghĩ là bà ta cần gặp cán bộ kháng chiến để đạt mục đích gì? Băn khoăn và suy nghĩ, cuối cùng thì tôi vẫn phải bố trí cuộc gặp gỡ này. Dịp ấy trùng vào ngày mùng ba tháng ba âm lịch, ngày Tết thanh minh. Tôi cùng đi với cấp trên của tôi, bà ta ăn mặc hoàn toàn là một phụ nữ nền nã và mộ đạo, đem vàng hương đến chùa lễ Phật. Chúng tôi tới một ngôi chùa cách thị xã non cây số. Một đồng chí của ta đã đợi chúng tôi trong căn phòng nhỏ phía sau nhà đổ. Đồng chí ấy đã có tuổi, dáng vẻ đường hoàng, ăn nói chậm rãi nhưng rành mạch về mọi đường lối chính sách của kháng chiến, nên đã nhanh chóng thuyết phục được bà ta. Và bà ta đã tin ở tôi. Cuối cùng là như vậy. Đây là một cuộc thẩm tra cá nhân tôi mà thôi.

Lần gặp gỡ cuối cùng với người đàn bà đó, tôi tỏ ý băn khoăn vì chưa nhận được chỉ thị cụ thể của trung tâm, tôi không có phương hướng hoạt động rõ rệt. Người thiếu phụ xinh đẹp đã an ủi tôi và bảo:

– Đồng chí hãy yên tâm. Tôi đã nhận được chỉ thị của trung tâm về công tác của đồng chí. Trung tâm gửi lời khen ngợi đồng chí đã linh hoạt trong việc liên hệ với tổ chức kháng chiến Việt Nam, nhận nhiệm vụ của họ. Trung tâm chỉ thị rằng đồng chí cứ tiếp tục giữ mối liên hệ đó, cố gắng gây được lòng tin của họ, đi sâu vào hàng ngũ họ, tạo một thế đứng vững chắc. Hãy trở thành một cán bộ tin cậy

của họ, phấn đấu để trở thành một đảng viên Đảng Lao động Việt Nam càng tốt...

Tôi hỏi lại:

– Nhưng còn nhiệm vụ trước đây của tôi?

– Sẽ có người khác đảm nhiệm. Đồng chí sẽ chuyển sang hướng khác, hướng Việt Nam... Đây là công việc lâu dài, đồng chí sẽ thành người Việt Nam, lấy vợ Việt Nam. Việt Nam sẽ là quê hương của đồng chí... Công việc cụ thể sau này sẽ có chỉ thị mới của trung tâm...

– Đồng chí có thể giải thích thêm được không?

– Tôi chỉ là người truyền đạt lại chỉ thị của trung tâm. Ở đó, cấp trên nhìn xa trông rộng, thấy trước được tình hình của những thập kỷ sau này... Tôi rất tiếc không thể nói thêm điều gì nữa... Đồng chí đã đọc hết bộ Tam Quốc chưa?

Tôi hơi ngạc nhiên về câu hỏi lạc lõng này nhưng vẫn trả lời:

– Tôi đã đọc từ lâu...

Người đàn bà cười:

– Chắc đồng chí còn nhớ chương mở đầu của pho sách, ba anh em Lưu – Quan – Trương kết nghĩa tại vườn đào chứ?

– Dạ nhớ...

– Vậy đó, đồng chí mang họ Trương, rồi ra đồng chí sẽ sắm một vai trong số ba anh em kết nghĩa đó...

Bà ta lại hỏi:

– Chắc đồng chí có nhớ đến đoạn Quan Vân Trường bị Tào Tháo bắt giữ cùng với vợ của Lưu Bị?

– Dạ nhớ...

– Đồng chí sẽ giống như tâm trạng của Quan Công lúc đó... Thân tại Tào doanh, tâm tại Hán... Bao giờ cũng phải “tâm tại Hán”... Tất cả những điều hôm nay tôi nói với đồng chí, yêu cầu đồng chí hay ghi lòng tạc dạ. Sẽ có lúc phải dùng đến... Sau lần này có thể còn lâu mới có người tìm đến đồng chí. Đồng chí sẽ đơn độc hoạt động, tự quyết định tất cả. Đi đâu và làm gì, đồng chí cần thông

báo về trung tâm, vẫn theo hộp thư cũ. Đồng chí đã biết rằng hiện nay tình hình Việt Nam đã xoay sang một chiều hướng khác. Cuộc kháng chiến của Việt Nam đã làm thất bại chính sách của Pháp và như vậy nó sẽ nâng cao vai trò và uy tín của Việt Nam, kích động các dân tộc bị áp bức khác trên thế giới, nhất là ở khu vực Á – Phi... Chúng ta không muốn có một nước Việt Nam như thế ở ngay sát nách chúng ta. Phải hạn chế nó ở mức độ nhất định để bảo đảm cho sự ổn định lâu dài của chúng ta... Đây là một chính sách lớn của Đảng ta và Mao Chủ tịch và đây cũng là vấn đề rất tế nhị và bí mật trong mối bang giao của hai nước. Ta là nước lớn, họ là nước nhỏ. Trước đã như thế, sau này cũng như thế...

Tôi ngồi lặng đi trước những lời lẽ của người đại diện cho trung tâm. Thì ra... thì ra... đây là lòng dạ thật của họ? Giá như một người nào đó nói với tôi những điều ấy thì không bao giờ tôi có thể tin được. Nhưng đây lại là tự miệng họ nói ra. Tất cả những điều tưởng như nghịch lý ấy lại rất hợp lý, lại là quốc sách của họ đối với các nước lân bang...

Người đàn bà trao cho tôi tất cả mật hiệu cũng như mật ngữ để bắt liên lạc sau này. Tôi phải ghi nhớ và cất thật kỹ ở một ngách nào đó trong bộ não của mình. Đây là lá bùa hộ mệnh và là tấm giấy chứng chỉ bảo đảm nhất cho vai trò mà tôi đang sắm bây giờ cũng như sau này...

Thoắt cái đã mười hai, mười ba năm rồi...

Tôi trời dậy, đồng hồ chỉ mười một giờ năm năm phút. Vợ con tôi đã ngủ yên trong chăn ấm. Tôi mặc chiếc áo bông thật dày, ngoài khoác thêm chiếc áo mưa vải bạt, đi giày vải và đội mũ cối. Tôi bỏ hết mọi giấy tờ tùy thân và không mang theo thứ vũ khí nào, hoàn toàn với hai bàn tay không lồng trong đôi găng da Trung Quốc mà tôi mua từ ngày ở Quảng Ninh.

Tôi lách cửa sau ra vườn. Trời rét kinh khủng, nhiệt độ có lẽ phải tụt xuống đến năm độ. Lại mưa phùn và gió bắc thổi như cắt thịt da. Đêm cuối tháng mười một âm lịch, bầu trời đen ngòm, giờ bàn tay không nhìn rõ ngón. Ra khỏi cổng vườn, tôi thoáng thấy hoặc cảm thấy một bóng người đứng gần cổng, tôi nghe rõ cả hơi thở của hắn. Nhưng tôi đi thẳng, không nhìn lại. Tôi biết đó là Huy, lúc nào anh cũng theo sát tôi...

Tôi kéo quai mũ xuống và bước nhanh lên đường cái. Cả thị xã chìm trong mưa rét và đêm tối. Không một chút đèn lửa hay ánh sáng. Không một tiếng động, ngoài tiếng gió thổi hun hút. Bước chân của tôi cũng bị chìm đi trong đêm mưa...

Tôi đi về phía nhà Cẩm Sênh, chắc lúc này lão đang co ro đứng đợi tôi. Lúc này mà bò lên tận cây đa “hộp thư” thì rét bằng thích...

Tôi đi nép vào dưới các mái hiên nhà dọc phố và kéo hai vạt áo mưa trùm lên nhau cho đỡ gió. Chút nữa thì tôi vấp phải cây cột điện, hồi này điện đóm tắt luôn, những đêm như đêm nay chẳng bao giờ có điện. Tôi tránh một ngôi nhà xây nhô quá mặt đường, đôi giày vải ngấm nước, ngấm cả vào bít tất làm mười ngón chân tôi tê giá... Mỗi bước đi mỗi khó...

Chợt có tiếng nói ngay sát tai tôi: “Đứng lại!”. Tôi vừa đứng sững thì ánh đèn pin sáng lóe chiếu thẳng vào mặt tôi làm tôi tối tăm mặt mũi. Ánh đèn vụt tắt trong tức khắc.

Khi tôi mở mắt ra, tất cả đen ngòm, phải định thần mãi tôi mới thấy một bóng người đứng trước tôi chưa đầy hai bước chân, cái bóng cao lớn trùm kín áo mưa từ đầu đến gót chân. Rồi tiếng người nói rành rọt, không to lắm, đủ cho tôi nghe rõ, bằng tiếng Trung Quốc:

- Sơn ca, sơn ca... Đêm đã lụi tàn, ngày đã rạng sáng, sao chưa thức giấc, đón chào bình minh?

Người đứng trước mặt tôi phát ra thứ tiếng nói trầm đục, đều đều, từng lời từng lời như đọc bản tuyên thệ. Tự dưng hình ảnh người đàn bà Trung Quốc mà tôi đã gặp cách đây mười hai năm lại chợt hiện ra, bà ta cũng từng đọc cho tôi nghe như vậy, buộc tôi phải nhớ như nhớ câu thần chú bí mật. Trong cái ngách của bộ não tôi lập tức có phản xạ rất nhanh, tôi đáp liền cũng bằng cái giọng chẳng có chút tình ý gì hết, cái giọng thật giá lạnh như băng:

– Đêm tuy tàn, ngày tuy rạng, mà mùa xuân chưa tới, hoa đào chưa nở, lấy ai là kẻ kết nghĩa tâm giao...

Người kia lại nói:

– Vườn đào đã nở, hội thê đã sẵn sàng, hai anh đã chờ đợi, chỉ còn thiếu em Ba...

– Em Ba đã tới quá muộn, xin cáo lỗi cùng hai anh.

– Lỗi ở khắp thiên hạ, lỗi đâu phải của em Ba...

Y như thí sinh, tôi đã vượt qua được cuộc sát hạch hiểm hóc. Bóng người bước thêm hai bước, dang rộng cánh tay, ôm chầm lấy tôi. Tôi cảm thấy một mùi chua khét, ẩm mục và giá lạnh toát ra từ người hắn. Nhưng tôi cũng tỏ vẻ hoan hỷ ghì chặt lấy hắn.

Bóng người rời tôi ngay tức khắc. Hắn quay đi và nói:

– Đồng chí theo tôi.

Tôi đi theo hắn. Trời vẫn tối như bịt chặt hai mắt. Tôi chỉ nghe tiếng bước lép nhép của hắn đang đi trước tôi. Tôi cố bám theo cho khỏi bị thụt lại. Đã lâu, tôi không phải đi đêm rét mướt mà trong lòng lại hồi hộp như đêm nay, nên bước chân của tôi cứ thấp thỏm không vững.

Tới đầu phố, trời có sáng hơn, tôi nhận ra căn nhà của Cẩm Sênh. Người phía trước đi qua căn nhà chụp ảnh rồi vòng ra phía sau, trèo lên một bãi cỏ ven đồi. Quanh quẩn một lát, tôi lại thấy hắn vòng trở lại, dường như hắn cố ý kéo dài cuộc hành trình để xem có bị theo dõi không. Tôi lại trượt xuống dốc, men theo một mảnh vườn và lách mình qua một cánh cổng, vào một ngách nhỏ rồi chui hắn vào trong nhà. Thoạt đầu, tôi bị mất phương hướng, chẳng hiểu đi những đâu và vào nhà nào. Tới khi vào hắn, nhờ có ngọn đèn dầu lù mù đặt trên bàn, tôi nhận ra đó là căn phòng chụp ảnh của lão Sênh, trên tường treo la liệt những bức tranh Tàu. Và chính cái người đi trước dẫn đường tôi lòng vòng chán chê rồi mới chui lối cổng sau vào nhà, lại chính là lão chủ hiệu ảnh Kim Thành. Người lão ướp sững tựa lưng vào tường đứng nhìn tôi co ro giữa nhà. Thì ra, người đã tung ra những mật ngữ đi trước tôi tới trước cửa hiệu ảnh thì dừng lại và lão Sênh tiếp tục dẫn tôi đi vòng qua lối cổng sau...

Người đó vào sau cùng, vóc người cao lớn, hắn phải cúi đầu chui qua cửa buồng. Vào lọt bên trong, hắn trút chiếc áo mưa, bỏ mũ, bên trong hắn đội cái mũ vải bông biên phòng bịt kín hai tai và hai má. Khi hắn đến bên ngọn đèn để châm diêm thuốc lá, tôi nhận ra một khuôn mặt nhăn nhoe của người có tuổi, hai mắt hum húp...

Cẩm Sênh đã nhanh nhẹn đem ra một chai rượu và ba cái bát. Lão rót rượu và cả ba người đứng quây chung quanh. Người có tuổi cầm bát rượu giơ lên:

– Nào, xin chúc mừng cuộc hội ngộ của chúng ta, các đồng chí...

Hắn dốc cạn, cả tôi và Cẩm Sênh cũng dốc cạn bát rượu. Hơi men làm cơ thể tôi bị đốt nóng bừng lên. Cẩm Sênh lại rót tiếp...

Anh Tư hỏi:

– Cuối cùng thì nó phân công thế nào?

Tôi đáp:

– Cẩm Sênh phụ trách các kho vũ khí của bọn làm đường để lại. Còn tôi phụ trách tổ chức các tổ cách mạng văn hóa ở các nơi... Bề ngoại gọi là “tổ cách mạng văn hóa” nhưng bên trong là các đội vũ trang bí mật... Nó cho rằng tôi có điều kiện đi lại hợp pháp khắp tỉnh nên làm việc này thuận tiện hơn...

– Như vậy, hẳn là tư lệnh, chỉ huy chung, cậu là tham mưu trưởng, còn lão Sênh phụ trách hậu cần. Thực chất nhóm ba người này đã là một “bộ tư lệnh” quân phản loạn đấy...

– Tôi cũng nghĩ thế.

Anh Tư trầm ngâm một lát rồi nói:

– Đây là một âm mưu khá nguy hiểm. Âm mưu này được thực hiện nó sẽ khống chế toàn bộ vùng biên giới của chúng ta. Họ gài người ở khắp nơi, trong vùng người Hoa và người các dân tộc khác. Họ còn nham hiểm ở chỗ những đơn vị công binh làm đường sau khi rút khỏi, đều để lại vũ khí đã được chôn giấu... Làm sao biết được những kho vũ khí ấy đặt ở đâu?

– Nhất định họ phải có sơ đồ và có thể lão Sênh nắm bản sơ đồ đó...

– Phải làm sao tìm ra bản sơ đồ chôn giấu vũ khí. Việc này ngoài cậu ra, không ai có thể làm được.

– Tôi hiểu, tôi sẽ cố gắng...

– Nhưng không được hấp tấp, đây là vấn đề lâu dài. Chủ trương của họ là trường kỳ mai phục, giai đoạn này chủ yếu là tổ chức lực lượng. Cậu phải hết sức khéo léo tránh lộ diện mà mất chỗ đứng. Lộ

ra để họ đề phòng mất toi mười mấy năm mai phục của cậu. Thôi được, bọn mình sẽ giúp đỡ cậu trong việc xây dựng và tổ chức các “tổ cách mạng văn hóa” ở các nơi... nhưng cũng nên tiến hành thật chậm. Cậu rõ chứ?

– Rõ... À, hắn có hỏi tôi trong thời gian lên đây đã tổ chức được cơ sở nào chưa? Tôi bảo tôi đã có ít nhất là ba, bốn người trung kiên. Hắn muốn thẩm tra việc này. Tôi định đưa cậu Huy ra đấy, anh nghĩ thế nào?

– Hơi nguy hiểm nhưng đã trót thì phải trét. Tôi đồng ý cậu Huy nhưng không nên đưa thêm nữa. Mình dễ dãi quá thì hắn sẽ ngờ... Cậu bàn với Huy rồi cho mình biết kế hoạch.

– Tôi định sử dụng cậu Huy làm liên lạc giữa tôi, Cẩm Sênh và với hắn ta vì hắn ta không thể mỗi lúc mà đến đây được.

– Cậu nên bàn với lão Sênh và nên để chính lão ta đề xuất việc sử dụng cậu Huy thì hơn...

– Vâng...

Như vậy là ý định của tôi đã được anh Tư chấp thuận. Tôi đề nghị anh liên hệ với tổ chức, bố trí cho Huy nhận một công tác gì đó thích hợp như lái xe vận chuyển gỗ hoặc lâm sản để cậu ấy có điều kiện đi lại nhiều vùng trong tỉnh, đặc biệt là mấy huyện sát biên, địa bàn hoạt động và ẩn náu của vị “Huynh trưởng” chúng tôi...

Hiện giờ Huy đang mang tiếng là một gã tài xế buồng bình và vô kỷ luật, bị đình chỉ công tác. Thật tội nghiệp cho Huy, ở đây chẳng có ai biết rõ anh ngoài tôi ra, biết anh là một chiến sĩ tình báo gan dạ, mưu trí và trung kiên. Cũng giống như tôi, vì lợi ích cao cả của cách mạng, của Tổ quốc, Huy phải sắm vai một con người không tốt đẹp, một thanh niên chậm tiến, trong khi cả dân tộc đang lao vào cuộc chiến đấu ác liệt chống Mỹ cứu nước, trong khi cả thế hệ thanh niên như Huy (kể cả những người vào lứa tuổi tôi) tình nguyện ra mặt trận, ngày đêm hy sinh mồ hôi và xương máu vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Chúng tôi đang ở đây, tại cái thị xã vùng biên nhỏ bé này rất xa với mặt trận. Nhưng chúng tôi cũng có mặt trận của chúng tôi, một mặt trận thầm lặng và quyết liệt. Kẻ thù của chúng tôi, kẻ thù tương lai của nhân dân ta, hiện nay còn

chưa lộ diện, đang còn là bè bạn, là đồng chí, là hậu phương lớn,
là... vân vân...

PHẦN THỨ HAI



Hơn mười năm sau...

Thời gian trôi đi rất nhanh khiến nhiều khi bản thân tôi phải giật mình khi liếc mắt nhìn trong gương thấy mái tóc mình đã trụi hói, trở ra mảnh trán nhẵn hần những nếp nhăn, khi thấy con gái tôi đứng cạnh mẹ nó, hai mẹ con đã cao ngang nhau, không Tú Hoa của tôi còn cao hơn mẹ nó, thân hình nó phổng phao, hai má đỏ căng tràn đầy sinh lực. Còn mẹ nó, cô giáo của trường cấp II Quảng Yên năm nào, người vợ thân thương của tôi cũng đã luống tuổi, lưng đã hơi còng xuống và những nếp chân chim mờ mờ hiện ra ở hai đuôi mắt.

Mười năm qua, ít người tính đến thời gian, bởi nó đi quá nhanh chẳng? Không, bởi tất cả chúng ta trong khoảng cách thời gian ấy đều đắm mình trong cuộc chiến tranh ác liệt chống lại cuộc xâm lược và nô dịch của nửa triệu lính Mỹ và non nửa triệu lính chư hầu, lính ngụy. Và chúng ta đã thắng, mùa xuân năm 1975 là cái mốc lớn trong lịch sử Việt Nam, cuốn hút mọi suy tưởng của tất cả mấy chục triệu con người. Và sau đó lại dồn dập bao nhiêu là công việc, là niềm vui của những cuộc gặp gỡ, và cả nỗi buồn của những buổi chia ly...

Ở cái thị xã vùng biên bé nhỏ và thơ mộng của tôi, cuộc sống mười năm qua cũng sôi động trong sự sôi động chung của cả nước. Còn bản thân tôi thì sự sôi động phải nhân lên gấp ba, bởi vì tôi

đang phải sống với ba con người. Nói cho chính xác hơn, tôi phải có ba bộ mặt khác nhau trong cuộc sống. Thứ nhất, bộ mặt hợp pháp nhất của tôi, bộ mặt phải phơi ra hàng ngày để tiếp xúc, nói năng, trò chuyện với xã hội. Tôi là một cán bộ lâm nghiệp, một đảng viên Cộng sản Việt Nam, đồng thời tôi là một người Việt gốc Hoa. Điều này ai ai cũng biết – từ đứa trẻ nhỏ đến bà con thị xã. Đã lâu, tôi không còn làm việc bên Ty lâm nghiệp tỉnh nữa. Trước kia tôi đã giữ trọng trách phó ty, làm mãi rồi cũng đến lúc được thăng lên trưởng ty. Nhưng ở cương vị lãnh đạo một cơ quan của tỉnh, tôi rất khó làm việc – nhất là công việc ấy không phải là nhiệm vụ chủ yếu của tôi. Hơn nữa tôi lại là “người Việt gốc Hoa”. Những năm sau này, từ khi Nich-xơn sang thăm Bắc Kinh, bắt tay với các lãnh tụ vĩ đại của Trung Quốc, những người Hoa sống trên mảnh đất rực lửa vì bom đạn của Mỹ luôn luôn có mặc cảm mình là kẻ phản trắc.

Qua sự đạo diễn của anh Tư, tôi được chuyển về làm chuyên viên ở Ủy ban Khoa học của tỉnh, được phân công nghiên cứu một số đề tài về rừng. Tôi rất mừng vì từ nay tôi có nhiều thời gian hơn để làm nhiệm vụ của mình. Tôi có nhiều dịp đi lên các huyện vùng biên để sưu tầm tư liệu giúp cho việc nghiên cứu và cũng là dịp để tiếp xúc với “các đồng chí” của tôi trong các “tổ cách mạng văn hóa”.

Bộ mặt thứ hai của tôi là gì? Là một trong ba anh em “Kết nghĩa vườn đào”, là người chiến sĩ trung kiên của Mao Chủ tịch. Điều này rất bí mật bởi nó bất hợp pháp, chỉ có mấy người trong bọn họ biết và Huy, lẽ tất nhiên là cả anh Tư, đồng chí phụ trách của tôi. “Huỳnh trưởng” rất hài lòng về kết quả công việc của tôi. Những tổ và tiểu tổ “cách mạng văn hóa” được xây dựng rải rác ở nhiều huyện trong tỉnh. Có đủ loại người nằm trong đó, thanh niên các dân tộc, cả phụ nữ và người già. Tôi đã đưa “Tạ tư lệnh” trực tiếp xuống kiểm tra một số tổ sát biên và ông ta có vẻ rất khoái về những lời phát biểu hăng hái và cuồng nhiệt của các tổ viên, tưởng những tất cả tấm lòng của dân tộc Việt Nam đã từng bị các quan phương Bắc cai trị hàng nghìn năm, bây giờ vẫn một lòng một dạ hướng về “mặt trời đỏ”, tất cả đều bùng bùng khí thế như một lò thuốc súng, chỉ cần có mồi lửa nhỏ là bắt nổ kinh khủng. Như vậy là tôi đã làm tròn nhiệm vụ tổ chức và gây dựng lực lượng trong “bộ tư lệnh” phản loạn này.

Nhưng còn nhiệm vụ chính yếu của tôi thì vẫn dang dở. Tôi vẫn chưa nắm được bản sơ đồ ghi những điểm cất giấu vũ khí hiện còn nằm trong tay lão chủ hiệu ảnh. Chưa có cách gì moi được ở nó, mặc dù tôi là một đồng chí tin cậy của nhóm “Lưu – Quang – Trương”. Có thể lão tuy tin tôi, thật sự tin tôi nhưng vì nguyên tắc bí mật “ai biết việc người ấy” của nhóm mà lão không thể hở ra cho tôi biết. Phải đợi đến giờ G nào đó, giờ khởi sự, tôi mới nắm được các kho vũ khí để điều quân tới lấy và trang bị cho họ. Khi tôi tỏ vẻ nôn nóng và sốt ruột, “Tạ tự lệnh” lại trấn an tôi ngay:

– Đồng chí phải tuyệt đối tin tưởng vào tổ chức. Vũ khí sẽ được trao cho đồng chí trước khi cần nổ súng không quá một khắc.

Và cũng có thể Cẩm Sênh chưa thật tin tôi. Suốt từng ấy năm, thái độ của lão đối với tôi rất dè dặt. Đúng là mối quan hệ công khai của tôi với lão chẳng có gì đáng gọi là thân thiết bởi vì cương vị của tôi khác với cương vị của lão trong cái thị xã vài ngàn dân này. Tôi là một cán bộ lâu năm, là một tri thức; còn lão, một chủ hiệu ảnh. Chúng tôi không thể đi lại giao du thân thiết với nhau được. Chỉ trừ có hai đứa con chúng tôi, thằng Vòng Chuyền con trai lão và cháu Tú Hoa nhà tôi, hai đứa là bạn học cùng lớp cùng trường... Thế nhưng bên trong tôi với Cẩm Sênh là đồng chí của nhau, cùng chiến đấu trên trận tuyến thầm lặng này, vậy mà trong các lần gặp gỡ bí mật với tôi hoặc với cả “Tạ tự lệnh”, Cẩm Sênh vẫn rất dè dặt. Lão chỉ báo cáo vắn tắt công việc đã làm, đang làm, rất chung chung dường như mọi chi tiết cụ thể khác, lão đã nói riêng với “anh Cả”. Tôi cũng buộc phải làm theo lão, không nói gì ngoài những số liệu và tư tưởng của những người mà tôi phụ trách. Tất nhiên, những cuộc gặp gỡ tay ba như vậy rất hiếm vì “anh Cả” không muốn cả ba chúng tôi ngồi chung một nơi. Ông ta tỏ ra rất cảnh giác và rất sắc sảo trong công tác bí mật. Mọi công việc đều được truyền đạt qua Huy...



Huy mang mật danh K8, còn tôi là K7, nhưng đó là mật danh mà anh Tư đặt cho chúng tôi. Trong nhóm này, Huy được gọi là Triệu Vân tức Triệu Tử Long. “Anh Cả” đã căn cứ vào tính cách của Huy mà đặt cái tên bí mật ấy; đồng thời cũng hợp với các nhân vật của bộ Tam Quốc mà tất cả bọn tôi đang sắm vai.

Triệu Tử Long có nghĩa là một trang hảo hán, có bầu máu nóng sôi sục lại có cả bản lĩnh võ nghệ phi thường, một mình một ngựa, một mũi thương xông vào địch quân như mãnh hổ tung hoành trong bầy cừu dê. Về hợp pháp của Huy là một anh chàng xốc nổi, ngổ ngáo và chịu chơi, tính nết ngang ngạnh, coi trời bằng vung. Đã bao lần, Huy cố gây chuyện để cãi nhau với đội trưởng, và cũng nhiều phen bị anh em đem ra “cạo gọt” trong các cuộc họp kiểm điểm công tác.

Nhưng bên trong đối với tôi – mỗi khi chỉ có hai anh em – cái vỏ ngoại hình của Huy biến hết, anh là một trợ thủ rất đắc lực của tôi trong vụ này. Trước mắt tôi là một con người điềm tĩnh, chín chắn và nhiều mưu trí. Anh đã thực hiện rất xuất sắc vai trò của mình trước “Tạ tư lệnh” và khi gặp tôi, ông ta đã nhận định rất tốt về Huy.

Nhưng Huy cũng giống như tôi, không thể moi được ở Cẩm Sênh bản sơ đồ các điểm giấu vũ khí của lão. Tôi có cảm giác như tấm sơ đồ ấy là cái bản mệnh của lão, trừ lão ra – ngay cả với “anh Cả” – lão cũng không thể để lộ cho người thứ hai. Dường như cuộc đời mấy chục năm nằm im trong cái vỏ bọc của lão ở Việt Nam, lão chỉ làm có mỗi việc đó. Hoặc như cái người đã giao bản sơ đồ cho lão, buộc lão phải thề nguyện rất độc rằng lão sẽ bảo vệ nó đến cùng. Ôi, cái bản sơ đồ quái quỷ ấy đã khiến hai anh em chúng tôi phải mất nhiều đêm đau đầu. Dù sao thì trước sau nó cũng phải vào tay chúng tôi bởi vì chủ nhân của nó, cả Cẩm Sênh lẫn ông “anh Cả”,

hiện đang nằm trong tay chúng tôi. Tuy vậy nó không phải là tất cả trong vụ này, cái lớn hơn là một âm mưu, một hiểm họa đang được hình thành và đe dọa dân tộc Việt Nam ta, mà nhiệm vụ của chúng tôi là phanh phui ra, phải trừ diệt nó...



Giống như tôi, Huy cũng phải phân thân thành ba loại người. Hai loại trên thì như mọi người đã rõ. Còn mặt thứ ba – con người thật của chúng tôi, những chiến sĩ tình báo đấu tranh trên trận tuyến thầm lặng. Điều rất khổ tâm là không phải chúng tôi hoạt động trên đất địch mà lại ở ngay trong lòng Tổ quốc, bên cạnh đồng bào, đồng chí của mình. Vậy mà chúng tôi cứ phải giấu kín con người thật của mình, nhiều khi cả với người thân, với vợ và con. Tôi thì còn đỡ chứ Huy lại khổ tâm hơn, vì anh còn bị mọi người chê trách, thậm chí khinh rẻ về những tính cách xấu mà anh cố tình tạo nên. Nhưng vẫn phải cắn răng chịu đựng. Bởi cũng như tôi, Huy biết rằng các đối thủ của ta tinh ranh như cây cáo, hiểm độc và quỷ quyệt. Và mạng lưới cộng tác viên của chúng tôi rất rộng khắp. Có lần, ông “anh Cả” đã nói cho Huy nghe về cái huyện lỵ, nơi sinh trưởng của anh ở tỉnh Thái Bình. Ông ta tả rất tỉ mỉ, chi tiết tưởng chừng như ông ta đã sống ở đó rất nhiều năm. Điều đó chứng tỏ đã có cuộc kiểm tra rất kỹ lưỡng về anh, về cả nơi xuất xứ và gia đình anh và đã có báo cáo rất đầy đủ về anh với nhóm trưởng “Lưu – Quang – Trương” này.

Cho nên ngay từ đầu, mọi công việc chuẩn bị rất cẩn thận của anh Tư đều không vô ích. Các mắt xích đều được khép kín, đối với cơ quan tổ chức của ta và đối với họ, lý lịch của chúng tôi, xuất xứ của chúng tôi và quá trình công tác của chúng tôi đều rất rõ ràng, rất logic. Không thể có một kẽ hở nào lọt ra, khiến họ phải hoài nghi thắc mắc. “Anh Cả” của chúng tôi không phải là một điệp viên tẹp nhẹp. Ông ta đã từng làm đến chức tư lệnh sư đoàn với cấp đại tá, lại tham gia đảng Cộng sản của Mao Trạch Đông mấy chục năm nay, đã từng đánh đông dẹp bắc, nhiều lần đọ sức với bọn tướng lĩnh Tưởng Giới Thạch. Phải công nhận đó là một cán bộ tình báo có cỡ, đầy đủ bản lĩnh và có như thế bên kia họ mới đưa sang đất ta, đi công khai với danh nghĩa rất hợp lý “lánh nạn cách mạng văn hóa”,

với tư cách là một người cộng sản chân chính phải lưu vong. Trên thế giới hiện tại, có không ít những người cộng sản phải sống lưu vong vì sự đàn áp, khủng bố và phản bội của giới cầm quyền. Tôi là một người am hiểu về Việt Nam và còn có quan hệ bạn bè mật thiết từ lâu với nhiều cán bộ cao cấp Việt Nam. Điều này đã tạo cho tôi một chỗ đứng khá tốt...

Từ đầu, tôi đã biết tôi đang phải đối đầu với ai, và người đó tất nhiên không hoạt động đơn độc, có trong tay một mạng lưới điệp viên vô hình bao quanh tôi, xem xét và rình mò, thử thách tôi. Nhưng tôi rất tự tin, dấu tích của tôi đã được gói bọc rất kỹ; chỉ có một người biết tôi mà người đó đã chết từ lâu, bây giờ ngay cả hài cốt có lẽ cũng đã bị mục nát trong cánh rừng miền Trung, Hơn nữa tôi đang hoạt động ngay trong lòng đất nước của mình, có sự chỉ đạo trực tiếp của anh Tư và sự trợ thủ của Huy. Ngoài ra, tôi còn bao nhiêu đồng đội khác mà tôi không được phép biết mặt, biết tên. Vậy thì không phải chúng tôi bị bao vây trong mạng lưới của họ mà ngược lại, chung quanh họ có biết bao con mắt giám sát chặt chẽ của chúng ta.

Đối thủ của tôi rất sắc sảo, đầy đủ bản lĩnh nhưng lại nhiều tham vọng, quá nhiều tham vọng, những tham vọng được nuôi dưỡng từ bên nước họ và quá tự mãn. Chính điều đó đã bịt mắt, bùng tai hại...



Những năm 70 trôi đi rất mau với biết bao nhiêu sự kiện phải ghi bằng những nét đậm trong lịch sử. Vào giữa năm 1972, trong khi chúng tôi đang háo hức đón nghe những tin tức từ mặt trận Quảng Trị dội về, cùng những lời đe dọa láo xược của gã tổng thống điều hâu Ri-sốt Nich-xơn, tôi nhận được chỉ thị của “anh Cả”: Phải thăm dò dư luận về việc bắt tay của Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn. Đồng thời, mặt khác anh Tư cũng nhắc tôi phải moi trong đầu gã tư lệnh họ Tạ kia những điều còn bí ẩn trong vụ phản trắc bản thủ ấy.

Tôi viết thư đưa cho Huy chuyển đến “anh Cả” nói rằng tôi cần gặp y. Vài ngày sau, tôi nhảy lên chiếc xe tải của Huy và tối hôm ấy, tôi gặp Tạ trong một căn nhà sàn nhỏ nằm ngay cửa rừng. Chủ nhân ngôi nhà là một tổ viên trung kiên của một tổ “cách mạng văn hóa” do Huy xây dựng.

Bên bếp lửa, Tạ ngồi khoác trên vai chiếc chăn dạ cũ, co ro như một ông già người Mán. Ông nhìn tôi và nói:

– Chú Ba, tôi biết những điều chú đang suy nghĩ và muốn hỏi tôi? Vậy chú nói đi!

Tôi mở miệng định nói thì Tạ xua tay:

– Khoan đã! Tôi muốn hỏi chú, chú suy nghĩ gì về việc vợ chồng thằng Nich-xơn đến Bắc Kinh?

Tôi lập lờ:

– Vâng, đúng là mấy hôm nay tôi suy nghĩ nhiều về sự kiện này. Ở cơ quan làm việc của tôi, họ cũng xôn xao bàn tán nhiều, họ cho là như vậy chúng ta đã bỏ rơi Việt Nam. Tôi không nghĩ nhiều về khía cạnh ấy, tôi chỉ băn khoăn chẳng lẽ chúng ta bỏ rơi bảy triệu đồng bào ta trên đảo Đài Loan? Chẳng lẽ chúng ta không còn ý định thống nhất Tổ quốc Trung Hoa vĩ đại nữa sao? Tôi thật sự đau lòng khi có ý nghĩ ấy. Mong đồng chí hiểu cho, tôi thiết tha yêu Tổ quốc,

tôi là một đảng viên cộng sản... Tôi không thể hiểu nổi... Mong đồng chí khai thông tư tưởng cho tôi...

Tôi làm vẻ đau khổ thật sự và bình thần nhìn thẳng vào đôi mắt già nua nhưng sắc sảo ẩn dưới đôi mày rậm của Tạ. Tôi biết ông ta đang cố soi mói để tìm hiểu những ý từ đằng sau câu nói của tôi. Và Tạ nhếch miệng cười, hàng râu lởm chồm lồm đốm bạc lay động trong bóng sáng vàng vọt của bếp lửa sắp tàn. Tạ nghiêng đầu ném thêm củi vào bếp, khơi cho lửa cháy to hơn. Rồi ông ta quay nhìn tôi, giọng nói nhỏ đủ nghe và chậm rãi:

– Tôi rất thông cảm nỗi lòng của đồng chí. Máy chục năm qua, đồng chí ở xa Tổ quốc, không thể hiểu nổi hiện tình của đất nước chúng ta. Trung Quốc đất rộng nhất thế giới và dân đông nhất thế giới, nhưng về mọi mặt hiện nay, Trung Quốc quá nghèo nàn và lạc hậu, nằm trong số những nước kém phát triển nhất thế giới. Nạn đói và nạn lụt đe dọa từng năm. Phải làm gì để vượt ra khỏi tình trạng này? Đó là câu hỏi mà Trung ương Đảng và Mao Chủ tịch đã nhiều năm suy tính và tìm kiếm câu trả lời. Câu trả lời đã được lãnh tụ vĩ đại tìm ra từ lâu, từ ngày còn ở Diên An nhưng để thực hiện được câu trả lời đó phải đợi đến ngày hôm nay... Đồng chí Ba hiểu chứ, chính trị là những ngôn từ đẹp đẽ, giản dị và những hành động lắt léo, phức tạp và mờ ảo...

Giọng nói của Tạ đều đều bình thản, không hề có âm sắc gì khác tưởng như những ngôn từ ấy đã xếp sẵn trong miệng cứ thứ tự chui ra, chẳng có tình ý gì hết. Nét mặt của Tạ đầy vẻ tự tin như một đấu thủ đã nắm vững mọi thế cờ trong tay và đang điều khiển nó tiến thoái chắc chắn.

Khác hẳn với lần gặp tôi sau này, cách đây ba năm, khi cuộc chiến tranh chống Mỹ kết thúc với đại thắng mùa xuân năm 1975. Lần này chính là Tạ kêu tôi đến gặp ông ta. Mới chỉ sau ba năm, con người này già đi rất nhanh. Mái tóc bạc trắng, da mặt nhăn nheo như trái táo khô chỉ có đôi mắt tròn tròn và sáng như hai đốm lửa rực lên dưới đôi mày dài kéo rũ xuống từng sợi.

Tạ cứ nhảy lên bằng hai cẳng chân rất gầy guộc, chồm chồm trên sàn nứa làm bật lên những tiếng kêu cọt két. Trông ông ta hết như

diễn viên sắm vai Tôn Hành Giả nhảy nhót cạnh Đường Tăng. Ông ta nói mà nước bọt sùi cả ra hai mép. Ông ta thật sự cay cú như một con bạc đã cược cả cuộc đời của mình vào canh bạc lớn này và bị thua trắng tay. Ông ta luôn miệng chửi Mỹ, chửi bọn ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu đã thua chạy và làm sụp đổ tan nát cả cái cơ đồ xây dựng suốt hơn hai chục năm trời. Ông ta lại chửi cả bộ đội và nhân dân Việt Nam chẳng hiểu có động lực gì thúc đẩy mà đánh nhanh thế, tiến nhanh thế và thắng nhanh như thế, trong khi trên thế này này thiếu gì nước vẫn đang bị chia cắt lâu dài như Đức, như Triều Tiên chẳng biết bao giờ mới thống nhất được tổ quốc của mình?

Tôi ngồi im nghe Tạ gầm gừm, chửi rủa: thú thật lúc đó tôi không hề căm ghét Tạ mà chỉ thấy khoái lỗ tai. Tôi có cảm giác như không phải trước tôi là gã tình báo Trung Quốc họ Tạ, mà là một con thú khổng lồ, dữ tợn vừa bị chọc đúng ác huyết. Qua lời nói và thái độ của Tạ, tôi hiểu rằng ở bên kia biên giới, có những người không thể hòa trong niềm vui lớn lao của dân tộc chúng ta: trái lại người ta lại bực bõ, cáu giận. Rõ ràng họ chẳng thú vị gì khi có một nước làng giềng nhỏ bé đang trở thành một điểm sáng trên thế giới, một nước láng giềng thực sự ổn định sau cuộc chiến tranh liên miên suốt ba mươi năm và đã thắng trong cuộc chiến tranh ấy. Thế lực của họ, ảnh hưởng của họ, sẽ bị một bức tường đá ngăn lại không tràn xuống các khu vực thuộc miền đông nam châu Á này được...



Tôi lấy cớ về xin tài liệu ở Bộ Lâm nghiệp để gặp anh Tư. Lúc này đã vào mùa hè năm 1976, niềm vui vẫn còn tràn trề trong các khuôn mặt mọi người trên đường phố Hà Nội. Cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất đầu tiên đang được diễn ra khắp đất nước, từ Nam chí Bắc, Hà Nội đổ rục cò, băng khẩu hiệu và những chùm hoa phượng sà xuống mặt hồ.

Tôi đi bộ cùng anh Tư dạo bước trên đường Thanh Niên. Trời xẩm tối, Hà Nội đã bắt đầu lên đèn. Tiếng xe điện nghiền bánh sắt trên đường phía chùa Quán Thánh.

Anh Tư phe phẩy cành lá mà anh vừa nhặt được bảo tôi:

– Sự rạn nứt trong mối quan hệ giữa ta và Trung Quốc bắt đầu từ năm 1972 ngày càng rõ rệt. Bây giờ thì đến một cháu học sinh cấp I ở đây cũng biết là ông bạn láng giềng ấy chẳng khoái lắm khi chúng ta giải phóng Sài Gòn... Tình hình rồi ra sẽ vô cùng phức tạp, vì vậy nhiệm vụ của cậu trong thời gian trước mắt cũng sẽ gay go quyết liệt đấy. Thái độ của họ như thế này: nếu là hữu hảo thì họ sẵn sàng bê nước cho ta rửa chân, còn nếu ngược lại thì họ sẵn sàng giật lại điều thuốc lá họ vừa mời hút mà ta đang ngậm trên môi... Thế đấy. Cứ xem họ đối xử với Liên Xô thì biết...

– Gần đây, Tà có chỉ thị cho tôi phải đẩy mạnh việc tuyên truyền trong quần chúng. Đối với người Hoa thì kích động tư tưởng Đại Hán, đối với tầng lớp khác phải nói rõ công ơn của Trung Quốc đối với cuộc chống Mỹ cứu nước của ta. Sở dĩ Việt Nam đánh thắng được Mỹ chủ yếu là do sự giúp đỡ chi viện của Trung Quốc, là do đường lối cách mạng đúng đắn của Mao Chủ tịch. Trung Quốc đã viện trợ sức người, sức của, lương thực, vũ khí đạn dược suốt hai chục năm nay và nhờ đó thì Việt Nam mới thắng nổi Mỹ. Và Mỹ chịu bỏ Việt Nam vì Mỹ sợ đụng độ với Trung Quốc, vân... vân.. Còn Việt

Nam hiện nay đang có tư tưởng vong ơn đối với Trung Quốc, mặt khác Việt Nam cũng ôm ấp mưu đồ bành trướng ở Đông Nam Á, muốn sáp nhập Lào, Campuchia thành Liên bang Đông Dương, nhưng các đồng chí Campuchia không chịu làm nô lệ cho Việt Nam. Vì thế mới có cuộc xung đột ở biên giới Việt Nam – Campuchia... Nghĩa là toàn một luận điệu xằng bậy như vậy. Có điều là khi nói ra những điều này, Tạ tử tử rất nghiêm túc, dường như chính lão ta cũng tin là như thế...

– Nó nói láo đấy... Bọn nó không nghĩ như vậy đâu... Toàn một giọng điệu nham hiểm... Về tổ chức thì sao?

– Tôi phải phát triển thêm, phải mở rộng tổ chức và phải huấn luyện quân sự cho họ.

– Vũ khí thế nào?

– Tạm thời với vũ khí thô sơ... Nhưng sẽ có súng đạn hẳn hoi theo như Tạ hứa. Lão tin chắc vào các kho vũ khí mà Cẩm Sênh quản lý. Cái thằng này vẫn kín như bưng. Cách đây hai tuần, nó có mò đi đâu đó mấy ngày, chắc là để kiểm tra lại các điểm cất giấu. Tôi có báo cáo K8, cậu ấy đã theo dõi và được biết nó chỉ đi loanh quanh mấy xã gần đấy. Chắc chắn là quanh thị xã có những kho tàng mà bọn công binh làm đường đã gài lại. Tôi bàn với cậu Huy một kế hoạch kiểm tra nhà Cẩm Sênh để tìm kiếm bản sơ đồ của nó; còn chờ ý kiến của anh...

Anh Tư gật đầu:

– K8 đã báo cáo với tôi. Nhưng khoan đã, để tính xem cách làm ăn như thế nào khỏi đánh động đến nó. Nó chẳng cất giấu ở nhà đâu, nó giắt ở người, đi đâu cũng mang theo.

– Huy đã bàn với tôi, phục rượu cho nó uống say rồi lén trong người nó...

– Đừng, đừng làm thế, không được! – Anh Tư vội xua tay – Làm vậy hỏng việc lớn, nó đâu phải là loại tẹt nhẹ, cỡ nó thì các cậu có mời nó uống hàng lít, nó cũng chẳng ngã... Tìm cách khác... Trước sau thì mình cũng tìm ra được...

Khi quay trở về, anh Tư đột nhiên hỏi tôi:

– Cậu có ý định về thăm nhà không? Hồi này anh em tập kết đều xin đi phép, cậu có định đi không?

Tôi lặng đi trước câu hỏi của anh. Đúng là từ sau ngày giải phóng hoàn toàn, anh em miền Nam tập kết ra Bắc đều lần lượt về thăm gia đình quê hương. Có người trở về hẳn, xin chuyển công tác vào trong đó. Tình quê hương đã làm trăn trở bao nhiêu con người từ hai mươi năm nay. Tôi sinh trưởng ở Phú Yên nhưng gia đình tôi có còn ai thân thích. Bố mẹ tôi chết sớm, khi tôi còn nhỏ và tôi đã là một đứa trẻ mồ côi. Sống vất vưởng trong cái thị xã miền Trung. Lớn lên một chút, năm mười ba tuổi, tôi đi theo mấy bà buôn chuyến vào Sài Gòn rồi tham gia cách mạng ở trong đó. Quê hương tôi, nơi chôn rau cắt rốn của tôi bây giờ chỉ còn hiện lên trong ký ức những hình ảnh lờ mờ không rõ nét, lẫn lộn trong rất nhiều kỷ niệm khác. Trong công tác tình báo này, tôi đã hóa thân thành một con người khác với một tiểu sử khác mà tôi luôn luôn ghi nhớ và tưởng tượng thêm nhiều khiến chúng biến thành những hình ảnh có thật, sinh động, ăn sâu vào tiềm thức tôi. Tôi không thể hình dung ra quê tôi bằng cái nơi mà tôi đã đổi danh người khác và sinh sống ở đó từ những năm 50, trước ngày tập kết ra Bắc. Những đường phố, những cửa tiệm, những con người – bà bác tôi và các anh chị họ tôi, những Hoa kiều từ Phúc Kiến lưu lạc sang, cửa tiệm thuốc bắc với những tủ, những ô thuốc, những lưỡi dao cạo, những cối đá, những người làm công, mùi thuốc bắc thơm phức lúc nào cũng bao quanh mình, rồi ngôn ngữ, cách sống, các món ăn Phúc Kiến v.v. Với trí nhớ được rèn luyện, tôi có thể nhắm mắt mà kể lại quang cảnh ấy, từ những đồ vật đến con người, mọi đặc điểm, nhận dạng...

– Cậu nghĩ ngợi gì vậy? – Anh Tư dừng lại châm thuốc và gắng hỏi – Thế nào, cậu có định về thăm nhà không? Tranh thủ lúc này mà đi, mình sợ rồi ra cậu sẽ ngập đầu vào công việc, không rời đi đâu được... - Hai chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện như hai anh cán bộ bình thường, chẳng có gì khác lạ. Giá có kẻ nghe trộm cũng không đoán ra được.

Tôi nhìn anh, khẽ nói:

– Anh bảo tôi về đâu bây giờ? Gia đình tôi có còn ai nữa mà về, giá như tôi có về bây giờ cũng chẳng ai còn nhớ đến tôi. Còn cái “vỏ

bọc” của tôi, liệu có nên quay trở lại đó không? Có lẽ họ cũng cho rằng tôi đã chết từ lâu qua hai cuộc chiến tranh vừa qua...

– Ở Quy Nhơn cũng không còn ai hết! Sau ngày giải phóng, mình qua đó và có kiểm tra. Họ đã bỏ vào Sài Gòn từ sau tết Mậu Thân, nay cũng chạy sang Đà Bắc cả rồi... Nhưng dù sao cậu cứ nên đi. Tranh thủ về Quy Nhơn rồi lướt qua Phú Yên. Dù sao cũng nên xử sự như mọi người và đã đến lúc phải nói rõ cho chị ấy và cháu biết được gốc gác của mình. Không thể cứ giấu vợ, giấu con mãi. Chị ấy thì khỏi phải nói, còn Tú Hoa nó đã lớn rồi, là đoàn viên Cộng Sản. À, nó học hành hồi này ra sao?

– Cháu học hết phổ thông và vào trường mười cộng ba của tỉnh. Nó cũng làm cô giáo như mẹ nó.

Anh Tư gật đầu:

– Thôi được, cậu cứ suy nghĩ xem. Bọn này không dám ép, về cái chuyện đi phép ấy mà...



Tôi trở về biên giới và cũng không nghĩ gì đến việc đi phép. Cuối năm ấy, tôi nhận được chỉ thị của anh Tư là phải tạo có đi phép để vào Nam ngay. Tôi tìm Huy và bảo cậu ấy báo cáo với “anh Cả” rằng tuần tới tôi sẽ đưa vợ con vào thăm bà con ở Quy Nhơn (tôi làm như không nắm được tình hình biến động của gia đình họ Trương ở đó). Huy trở lại nói cho tôi biết Tạ đồng ý đề nghị của tôi và ông ta báo cho tôi biết rằng ở Quy Nhơn tôi không còn ai thân thích. Chỉ có hiện nay, một người con trai của “bác tôi” đang còn sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Người này vẫn kế tục sự nghiệp của cha, mở tiệm thuốc bắc ở đường Triệu Quang Phục, quận 5. Như vậy họ nắm vững tình hình còn hơn cả mình.

Tôi nhắc lại ý nghĩ ấy với anh Tư khi tôi gặp anh ở Hà Nội vài ngày sau, trước khi tôi lên đường cùng vợ con vào thành phố Hồ Chí Minh.

Tối hôm đó, tôi để vợ và con gái nghỉ ở nhà một bà có họ đẳng vợ, tôi đạp xe đi tìm anh Tư. Qua trạm liên lạc, tôi gặp anh trong một căn phòng nhỏ, kín đáo ở phố Quan Thánh.

Tôi vào, anh Tư đang ngồi bên bàn làm việc với một tập hồ sơ trước mặt. Anh bắt tay tôi và bảo:

– Chờ mình chút nhé, mình đang bận. Cậu nằm trên giường kia mà nghỉ, uống nước, hút thuốc đi. Chị ấy và cháu Hoa đi đường khỏe chứ?

– Cám ơn anh, cũng bình thường ạ...

Tôi ra ngồi trên chiếc giường cá nhân của anh, vớ tờ báo mới đọc. Đọc hết, tôi lại nhìn vợ vẫn và đợi. Tôi nhớ trước ngày lên đường về Hà Nội, tôi có hỏi Huy:

– Lão ấy có dặn mình gì nữa không? Có trao nhiệm vụ gì trong những ngày ở Sài Gòn không?

Huy lắc đầu:

– Ngoài điều mà tôi vừa nói với anh, lão không nói gì hơn.

Lại nhĩ? Tại sao trong chuyến đi xa này của tôi, Tạ không trao nhiệm vụ gì cả. Coi như tôi hoàn toàn tự do để giải quyết công việc gia đình, đúng là tôi được nghỉ phép, không bị ràng buộc vào công việc chung. Sau này tôi nghĩ ra rằng Tạ không có trách nhiệm gì về phía Nam. Ở đó thuộc về người khác. Lão chỉ nhắc tôi rằng vào đó nên chú ý quan hệ với người Hoa ở Chợ Lớn. Đừng có dính mũi vào việc của họ, dẫn đến sự nghi ngờ và theo dõi của an ninh Việt Nam. Rất nguy hiểm cho tổ chức. Hiện nay cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra quyết liệt giữa cách mạng và bọn tư sản mại bản, những kẻ từ lâu đã và đang khống chế nền kinh tế của miền Nam. Công cuộc cải tạo tư bản tư nhân thật sự bước vào giai đoạn gay go nhất. Nhiều cán bộ của ta đã bị ngã trước tiền, vàng và gái. Lần trước anh Tư còn cho tôi biết ở trong đó còn có những hang ổ của bọn phản cách mạng, những cơ sở tình báo gián điệp Trung Quốc. Qua cuộc đấu tranh cải tạo này, chúng ta đã phá vỡ khá nhiều nên sự phản ứng của địch cũng khá ghê gớm. Ông bạn láng giềng bên kia biên giới cũng bắt đầu gây khó khăn với ta, làm sức ép đỡ đòn cho chúng. Tình hình chiến sự ở Tây Nam ngày càng phức tạp, quân lính của Pôn Pốt luôn luôn quấy phá biên giới, thọc sâu cả vào lãnh thổ của ta, đốt phá và giết chóc. Có tin chúng còn có cả kế hoạch tiến công thẳng vào thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp với những tàn quân của bọn ngụy quân, ngụy quyền cũ đang âm mưu phản loạn... Tình hình vô cùng phức tạp mà tôi lại cùng vợ con đi phép... Thật trái khoáy!

Chợt anh Tư xô ghế đứng lên. Anh đóng tập hồ sơ rồi quay sang tôi:

– Mình xin lỗi, có chút việc gấp phải giải quyết ngay để còn báo cáo lên trên... Thôi xong rồi, bây giờ bọn mình nói chuyện...

Anh kéo tôi ra ngồi bên bàn và hỏi:

– Nào, cậu hãy cho mình biết lần này vào trong đó nó có giao việc chi không?

Tôi lắc đầu kể lại những ý kiến của Tạ thông qua sự truyền đạt của Huy. Anh Tư lắng lắng ngồi nghe, anh kéo ngăn bàn lấy ra hai tấm ảnh đưa cho tôi:

– Đồng chí có nhận ra ai đây không?

Hai tấm ảnh, một tấm màu khổ 9 x 12 chụp một gia đình hai vợ chồng ngồi còn ba người con thì đứng phía sau. Một gia đình có vẻ khá giả qua nét mặt và quần áo của họ. Tấm ảnh thứ hai đen trắng, chụp lại và phóng to người đàn bà đứng tuổi. Tôi nhìn kỹ cả hai tấm ảnh. Người trong ảnh có những nét khá quen thuộc, người đàn bà khoảng sáu chục tuổi, tóc đã điểm bạc nhưng khuôn mặt còn đầy đặn, mỡ màng, có lẽ hồi trẻ đây cũng là một hoa khôi sắc nước hương trời...

Ai đấy nhỉ? Tôi lục lọi trong trí nhớ của mình và tôi chợt nhận ra đó chính là người đàn bà đã đến liên lạc với tôi tại quầy thuốc bắc họ Trương cách đây hơn ba mươi năm, vào đầu năm 1954. Đó là thượng cấp của tôi, người đã truyền đạt cho tôi chỉ thị của trung tâm và mọi điều giao ước để bắt liên lạc sau này...

Tôi ngẩng lên nói với anh Tư:

– Tôi nhớ ra rồi anh Tư ạ! Chính mẹ ta đấy!

Phải rồi, ngày ấy tôi còn trẻ và bà ta cũng chỉ nhỉnh hơn tôi vài tuổi. Anh Tư cầm lấy tấm ảnh màu và bảo:

– Đây là bà chủ của một công ty xuất nhập khẩu cỡ lớn ở thành phố Hồ Chí Minh. Cậu vào đó có thể gặp bà ta...

– Tôi có phải gặp không?

– Không... Việc ấy không dính dáng đến nhiệm vụ của cậu, trừ phi họ giao cho cậu. Nếu tình cờ gặp, bà ta cũng chẳng nhận cậu... Nguyên tắc hoạt động như thế mà. Tôi chỉ muốn lần này cậu có dịp vào đó thì giúp các đồng chí trong đó xác minh lại cho chính xác... Cậu nên thông qua người anh họ Trương của cậu mà tìm hiểu về bà ta. Một con mồi cỡ bự đấy...

Anh Tư chìa lại tấm ảnh cho tôi:

– Tên và địa chỉ của họ đây, cậu đọc phía sau ảnh và ghi nhớ lấy.

Tôi lật tấm ảnh màu, đọc những dòng chữ ghi phía sau. Tên, tuổi của chồng, vợ và cả ba người con. Theo chú thích thì người chồng đã mất tích (hay đã di tản) sau 30 tháng 4 – 1975. Phía dưới cùng là tên cái công ty buôn bán ấy, cùng địa chỉ của nó tại thành phố Hồ Chí Minh.



Tiễn tôi ra về, anh Tư nắm tay tôi và nói:

– Mình đã xin chỉ thị cấp trên và các đồng chí lãnh đạo đã đồng ý. Mình sẽ giải phóng cho cậu cái vỏ bọc hiện nay với chị ấy và cháu. Cả ngày mai cậu được tự do để đưa chị ấy và cháu đi thăm Hà Nội. Chiều mai, năm giờ, mình cho xe đến đón cả nhà về cơ quan. Đêm mai gia đình cậu nghỉ lại ở đây rồi sáng sớm ngày kia ra sân bay. Tối mai bọn mình tổ chức liên hoan, nhân đó mình giải thích cho chị ấy và cháu biết về cậu... Được không nào?

– Cám ơn anh Tư! – Tôi cảm động đến run giọng. Đúng là anh đã giải thoát cho tôi khỏi cái vỏ lột này trước vợ, con tôi. Từ nay, vợ tôi và con gái tôi sẽ hiểu tôi là con người như thế nào... Ngày mai tôi sẽ không nói gì cả, tôi muốn dành cho vợ con một sự bất ngờ, thật bất ngờ... Tối mai sẽ là một ngày vui lớn nhất trong gia đình tôi, anh Tư ạ!

Suốt cả ngày hôm sau, người tôi cứ bần thần như kẻ mất hồn. Tôi dẫn hai mẹ con cháu Hoa đi quanh hồ Gươm, rồi vào cửa hàng Bách hóa tổng hợp. Sau đó chúng tôi nhảy xe điện lên chợ Đồng Xuân. Nhưng chúng tôi chẳng mua bán gì hết, cứ ngẩn nhìn đến thỏa mãn những thứ hàng bày bán ở các quầy mậu dịch. Gần trưa, chúng tôi vào tiệm ăn ở phố Tràng Tiền. Đã lâu lắm tôi mới có dịp nhàn tản như vậy, tôi làm mọi việc mà đầu óc cứ bòn chòn mong cho thời gian trôi nhanh.

Ngó sắc mặt tôi, vợ tôi cũng đoán chắc tôi có điều gì băn khoăn, nhưng cô ấy không dám hỏi. Chỉ có Tú Hoa là vô tư, nó cười nói, đi lại thoải mái và cũng luôn luôn ngơ ngàng đúng như một cô bé nông thôn ra tỉnh. Khi tôi báo cho biết rằng sáng mai cả nhà sẽ đáp máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh thì nó reo lên, thích thú đến ngạc nhiên. Có bao giờ nó dám mơ ước đến việc được bước lên khoang

máy bay và được bay lượn trên bầu trời cao thăm thẳm kia... Tôi tự nghĩ: “Mới có thể mà con mình đã vui sướng như vậy. Nếu như tối nay nó được biết sự thật về mình thì nó còn ngạc nhiên và sung sướng đến đâu?”.

Buổi chiều, đúng năm giờ, một chiếc xe con đến đón chúng tôi. Chúng tôi chào từ biệt bà cô, rồi xách hành lý gồm ba cái túi du lịch lên xe, con gái tôi tỏ vẻ rất ngạc nhiên về chiếc xe, từ nhỏ đến giờ có bao giờ nó được đặt chân lên chiếc xe ô tô con. Còn vợ tôi chỉ im lặng, chờ đợi. Xe chạy trên mấy đường phố lớn, vòng vèo, loanh quanh như cố ý kéo dài niềm thích thú và ngạc nhiên của Tú Hoa. Xe rẽ vào một phố vắng và dừng bánh trước một ngôi nhà nhỏ nhưng riêng biệt. Cánh cổng sắt mở rộng, xe chui hẳn vào sân. Đồng chí lái xe đưa chúng tôi vào một căn phòng rộng, kê hai chiếc giường lớn và bảo:

– Anh chị và cháu đêm nay nghỉ ở đây. Sáng sớm mai em sẽ đưa anh chị ra sân bay. Giờ xin anh chị cất hành lý và sang phòng khách uống nước...

Ngó gương mặt đầy vẻ lo âu, pháp phồng của vợ tôi khi bước vào phòng khách, tôi rất thương. Hơn hai mươi năm trời, từ ngày lấy chồng cho tới khi con gái đã thành một cô giáo cao đẳng sư phạm, vợ tôi vẫn đinh ninh chồng mình là một anh kỹ sư nông học, quê hương gốc gác từ một vùng xa xôi nào đó tít tận bên kia biên giới. Những năm gần đây, vợ tôi đã phải chịu đựng nhiều điều xì xào, bàn luận của mọi người và nhất là phải chịu đựng trước những đôi mắt hoài nghi, dè dặt của họ. Chỉ có Tú Hoa là vẫn thản nhiên, nó coi mọi chuyện như lẽ tất nhiên, rằng đây là cơ quan của tôi – một cơ quan chuyên môn nào đó của ngành lâm nghiệp. Mãi tới khi anh Tư đẩy cửa, tươi cười bước vào, nó mới tỏ vẻ ngạc nhiên vì bộ điệu và y phục của anh.

Anh Tư tiếp chúng tôi với bộ quân phục là rất phẳng phiu, đeo quân hàm trung tá. Tôi giới thiệu anh với vợ và con tôi, anh là “thủ trưởng” của tôi, cả vợ và con gái tôi mở tròn mắt nhìn anh. Làm sao một cán bộ quân sự lại là thủ trưởng của tôi – một chuyên viên về rừng?

Anh Tư cười to:

– Thôi, thôi... xin lỗi chị và cháu Tú Hoa nhé! Anh ấy và tôi đã làm hai mẹ con ngạc nhiên lắm phải không? Bây giờ thay mặt cơ quan, tôi xin chính thức giới thiệu với chị và cháu, đây là đồng chí Phúc, Lê Chí Phúc tức Trương Đạt, thiếu tá tình báo, người bạn chiến đấu rất tin cậy của chúng tôi. Vì nhiệm vụ đặc biệt của cách mạng, từ lâu, mấy chục năm nay, đồng chí Phúc thân yêu của chúng tôi phải sắm vai một người khác, một cán bộ lâm nghiệp, người Việt gốc Hoa. Chị và cháu thông cảm, tôi không thể nói rõ hơn được nữa, kể cả lý do tại sao cho đến giờ phút này, chúng tôi mới được phép nói rõ điều đó với chị và cháu. Chị là một cán bộ giáo dục, một đảng viên cộng sản; cháu Tú Hoa cũng là cán bộ giáo dục và là một đoàn viên thanh niên cộng sản, chúng tôi rất tôn trọng tình cảm gia đình và nhận thấy không thể giấu mãi được...

Tôi có cảm giác như chút nữa là vợ tôi và Tú Hoa òa lên khóc và cả hai cố kìm lại. Nhưng nước mắt đã đầm đìa trên hai gương mặt; đây là những giọt nước mắt sung sướng và tự hào, cả hai đều không giấu giếm trước mặt người lạ.

Anh Tư nhìn tôi rồi nhìn hai mẹ con:

– Chúng tôi rất thông cảm với chị và cháu. Chắc bây giờ thì hai mẹ con đã hiểu sự hy sinh chịu đựng của anh em tôi, của các chiến sĩ chiến đấu trong trận tuyến thầm lặng như thế nào rồi... Chị cũng nên hiểu đây là nguyên tắc và kỷ luật của chúng tôi, cho nên dù ngay cả với vợ con cũng không thể nói rõ tất cả mọi điều...

Chợt Tú Hoa kêu: “Ba” rồi nhào sang chỗ tôi. Cháu ôm lấy tôi và gục đầu vào ngực tôi. Vợ tôi vội đứng lên dìu con trở lại chỗ ngồi. Dường như nỗi xúc động cũng lây cả anh Tư. Anh châm thuốc lá hút chờ cho không khí bình thường trở lại. Anh rót thêm nước vào chén rồi đưa cho Tú Hoa. Đợi cháu uống cạn chén nước, anh Tư nói:

– Bây giờ chị và cháu Tú Hoa đã biết rõ anh ấy là ai và làm công tác gì rồi, vậy thì nhiệm vụ của hai người là phải hết sức bảo vệ anh ấy. Cách bảo vệ tốt nhất và có hiệu quả nhất là hai mẹ con từ lúc này trở đi vẫn sống bình thường, coi như không có cuộc nói chuyện tối nay, coi như đây vẫn là đồng chí Trương Đạt, cán bộ lâm nghiệp

và người gốc Hoa. Từ sau cuộc nói chuyện này, tuyệt đối cả nhà không bao giờ được nhắc lại, dù chỉ cho nhau nghe thôi – một chi tiết nhỏ về cuộc đời thật của anh ấy. Dù cho sau này mọi người có xì xào bàn tán, hoặc mỉa mai chê trách về gốc tích của anh ấy, chị và cháu tuyệt đối không được phản ứng lại, không được thanh minh... Tóm lại là trước kia, hiện nay và sau này, đây vẫn là đồng chí Trương Đạt, kỹ sư lâm nghiệp, người Hoa. Chúng ta chỉ sơ hờ một chút là lọt vào tai kẻ thù... tôi biết là hai mẹ con rất muốn biết, muốn hỏi nhiều điều nhưng hôm nay hãy tạm như vậy. Khi nào có dịp, anh Bảy đây sẽ nói thêm... Được không nào? Thôi bây giờ xin mời cả nhà sang ăn cơm. Tối nay, thay mặt cơ quan, tôi mời anh chị và cháu ăn một bữa liên hoan nhỏ để ghi nhớ mãi mãi cuộc nói chuyện này... Nào, xin mời...

Anh Tư đứng lên mời gia đình tôi sang bên phòng ăn.

Đêm ấy, tôi đi nằm trong một tâm trạng vô cùng phấn hưng. Vợ tôi và Tú Hoa lục đục mãi chưa chịu ngủ. Tú Hoa cứ luôn miệng hỏi tôi về những ngày thơ ấu của tôi, mặc dù mẹ nó nhớ lời dặn của anh Tư, gạt đi. Tôi chiều con, và lại những mẩu chuyện xa xưa ấy không vi phạm đến nguyên tắc, nên tôi sẵn lòng kể lại cho cháu nghe...



Chúng tôi hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất vào khoảng xế trưa. Ngoài Bắc trời đã lạnh giá nhưng trong Nam thì nắng và nóng. Chúng tôi phải cởi bớt áo khoác ngoài. Tôi để vợ con ngồi ở phòng chờ và tôi ra gọi điện thoại theo lời dặn của anh Tư. Đầu dây có người trả lời ngay:

– Tôi là Bảy, tôi ở chỗ anh Tư mới vào. Tôi muốn hỏi anh Năm Sáng.

– Chào anh Bảy, tôi là Năm Sáng đây. Tối qua anh Tư có gọi điện từ ngoài vô đây. Anh chờ chút xíu nghe, anh Bảy. Khoảng hai chục phút tôi sẽ đưa xe ra sân bay đón anh... À nè, anh Bảy, anh mặc bộ đồ chi đó? Anh nói tôi nghe để tôi dễ nhận anh...

– Tôi mặc chiếc áo len màu nâu, nhưng trong này trời nóng quá, tôi cởi ra vắt ở tay. Trong tôi mặc áo sơ mi trắng...

– Vậy hả? Lát nữa tôi gặp anh nghe!

Ngồi ở phòng chờ, đúng hai mươi phút sau, tôi thấy một người xuất hiện và đi thẳng đến chỗ tôi. Người đó đã đứng tuổi, tóc điểm bạc nhưng da mặt hồng hào, mang kính trắng và bộ quần áo gọn gàng nết lấy thân hình vạm vỡ. Anh ấy gật đầu với tôi và nói:

– Xin lỗi, anh là anh Bảy?

– Dạ... Tôi đưa tay ra bắt – Anh là Năm Sáng?

– Dạ... Người đó mỉm cười – Anh chờ tôi lâu lắm hả?

– Không lâu đâu. Đúng hai mươi phút như anh hẹn...

Tôi giới thiệu vợ và con gái tôi với anh. Anh nồng nhiệt bắt tay từng người rồi nói:

– Nào mời anh chị và cháu ra xe...

Chúng tôi xách hành lý theo anh. Một chiếc xe du lịch màu sữa trắng đậu gần đó. Tôi ngồi ghế trên với anh, xe lướt khỏi sân bay rồi bon trên đường phố thênh thang của Sài Gòn. Quang cảnh mới lạ ấy cuốn hút mọi sự chú ý của vợ và con gái tôi.

Anh Năm ghé đầu nói với tôi:

– Giờ thế này, anh Bảy nghe! Tôi sẽ đưa anh chị và cháu tới nhận phòng ở khách sạn. Sau đó ta đi ăn. Tối nay, anh với tôi, ta làm việc, bàn kế hoạch công tác trong những ngày anh ở đây. Được chứ anh Bảy?

– Dạ, được!

Tối hôm ấy, tôi để vợ tôi và con gái ở khách sạn, theo anh Năm đến nơi làm việc. Cũng chỉ có anh và tôi trong một căn phòng nhỏ. Anh Năm bảo tôi:

– Tôi đã nhận được chỉ thị của anh Tư và chúng tôi đã tìm hiểu sơ bộ về người anh họ Trương của anh. Qua hồ sơ mà chúng tôi nắm được, tôi có thể báo cáo với anh Bảy như vậy: Ông ta tên Trương Phúc Hòa, năm nhăm tuổi, có vợ và bốn con. Hai người con trai thì về Hồng Công năm bảy tư, ở lại đây còn hai cô con gái nhỏ chưa chồng. Họ mở tiệm buôn bán thuốc bắc ở đường Triệu Quang Phục, quận 5 từ năm 1970, xem mạch, kê đơn bốc thuốc. Không có nghi vấn về chính trị. Tóm lại, đây là một Hoa thương bình thường, tài sản không nhiều, ít có quan hệ mật thiết với chính quyền ngay quyền trước kia hoặc các tổ chức chính trị phản động... Trong đợt cải tạo này, gia đình ấy không thuộc diện đối tượng đấu tranh. Tôi nghĩ rằng anh có thể quan hệ bình thường với họ trên danh nghĩa họ hàng. Tuy nhiên cũng nên chú ý về những người thường đến giao dịch bởi chúng ta cũng chưa nắm hết được... Anh định bao giờ thì tới thăm ông ta?

– Ngày mai, sáng tôi đi xe buýt tới trước, sau đó sẽ đưa vợ con tôi tới chào ông anh họ... Lâu lắm, hơn ba mươi năm tôi không gặp ông ta. Hồi còn ở Quy Nhơn, tôi nhớ ông này là người hiền lành nhất trong mấy người con ông bác tôi.

Anh Năm nói:

– Chiều mai, tôi sẽ cho xe đưa anh chị và các cháu đi...

– Thôi đừng anh Năm ạ! Chúng tôi đi xe buýt hoặc xe lam tiện hơn.

– Anh Bảy đừng ngại. Xe hơi trong này không có chi ghê gớm như ngoài Hà Nội đâu. Vả lại, trong này chưa thay biển đăng ký xe hơi nên không có kẻ nào theo dõi được. Dù sao anh cũng là cán bộ có cỡ ở Bắc vô, anh cứ đi xe hơi cho đàng hoàng... Bọn tôi có trách nhiệm bảo vệ anh nữa mà...

Rồi anh rút trong cặp ra tấm ảnh người quen cũ của tôi mà anh Tư đã cho tôi xem hôm còn ngoài Hà Nội. Anh Năm nói:

– Anh Tư bảo anh có biết bà này?

– Dạ, tôi có gặp bà ta cách đây hơn ba chục năm, nếu đúng là bà ấy...

– Bà này tên thiệt là Hàn Huệ Nương, năm nay tròn sáu mươi tuổi. Chồng là Mã Tài, giám đốc một công ty xuất nhập khẩu cỡ bự ở thành phố này. Họ nhập khẩu đủ loại kể từ vật liệu xây dựng đến máy móc nông cụ, rồi đồ điện tử, thường là nhập của Tây Đức, Nhật và Hồng Công. Còn xuất chủ yếu là lúa gạo... Tuy Mã Tài danh nghĩa là giám đốc nhưng thực quyền do vợ nắm, vì vậy giới kinh doanh trong này gọi bà ta là Hàn Đại Nương...

– Người chồng chết hay mất tích? – Tôi hỏi.

– Đâu có! Ông ta đi Đài Bắc hồi đầu năm 1975, rồi bị kẹt, miền Nam giải phóng nên không trở về được. Hai người con lớn cùng gia đình cũng đi theo bố, hiện ở nhà chỉ có cô con gái út chừng ngoài hai chục tuổi sống với mẹ...

– Từ hồi giải phóng, họ có liên hệ gì với nhau không?

Anh Năm lắc đầu:

– Không có liên hệ chi hết! Bọn tôi đã kiểm tra qua đường bưu điện. Loại trừ họ bí mật thì ta chưa nắm được...

– Vậy các anh trong này có yêu cầu tôi phải làm gì?

– Chỉ cần anh xác minh xem có đúng là người quen cũ của anh không? Và nếu như anh tiếp xúc được và bà ta lại bộc lộ với anh điều gì đó thì rất có lợi cho chúng tôi..

– Anh để tôi nghĩ cách xem làm sao tiếp cận được với bà ta... Anh kiếm cho tôi các giấy giới thiệu của Sở Nông nghiệp thành phố để tôi tìm đến công ty của bà ta. Theo anh nói thì họ có nhiều máy móc nông nghiệp...

– Được, cái đó dễ ợt, tôi sẽ kiếm cho anh Bảy...



Nhưng anh Tư không cho phép tôi đến gặp Hàn Huệ Nương. Đó không phải là nhiệm vụ của tôi và hành động ấy có thể gây sự nghi ngờ cho người đàn bà này. Tuy vậy do sự tình cờ, tôi vẫn gặp được nữ cố nhân điểm lệ ấy.

Để mừng hội ngộ của tôi với gia đình họ Trương sau hơn ba mươi năm cách biệt, người anh họ của tôi Trương Phúc Hòa đã tổ chức tại khách sạn một bữa tiệc lớn mời bè bạn và giới kinh doanh Chợ Lớn. Chưa bao giờ, trong cuộc đời mình, tôi được dự và làm chủ tọa một bữa tiệc sang trọng như vậy với những món ăn, đồ uống mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy với những vị khách cũng sang trọng không kém. Cũng may, hôm đó, anh Năm đã kiếm cho tôi một bộ âu phục rất chỉnh tề và hôm trước anh đã dặn dò tôi đủ mọi điều về cách tiếp xúc và đối xử với họ. Vậy mà tôi cứ luôn luôn cảm thấy lúng túng, ngượng nghịu và cái vẻ ấy rất phù hợp với vai trò của tôi – một anh cán bộ cách mạng từ một tỉnh tí tắp tận biên giới phía Bắc mới vào.

Trong bữa tiệc, người ta chúc tụng tôi, chào mừng tôi và tôi cũng lễ phép, hòa nhã đáp lời. Chúng tôi nói với nhau toàn bằng tiếng Bắc Kinh pha giọng Quảng Đông, tôi thì phát âm lơ lơ giọng Phúc Kiến.

Hàn Huệ Nương đến hơi trễ. Và khi bà ta vào, cả bàn tiệc phải ngừng lại: Ông anh họ tôi vội chạy ra đón bà ta từ cửa phòng và lễ phép đưa vào. Vẫn là người đàn bà khi xưa, vẫn cốt cách đường bệ và đài các, bà ta duyên dáng trong bộ âu phục bằng len mỏng nhạt màu, mái tóc búi cao và mang cặp kính màu hồng nhạt.

Người đàn bà cúi đầu chào tất cả, rồi đỡ lấy ly rượu từ tay Trương Phúc Hòa. Bà ta đi thẳng đến chỗ tôi, nheo nheo mắt nhìn

tôi và nhoẻn cười. Một luồng nước hoa và son phấn phả tới quanh tôi. Bà ta nâng ly rượu và nói bằng tiếng Việt rất nhẹ:

– Tôi xin chúc mừng sự hội ngộ của ông, thưa ông Trương Đạt...

Tôi cúi đầu và nâng ly rượu, chạm ly với bà ta. Tôi cũng nói tiếng Việt:

– Xin chúc sức khỏe bà. Rất hân hạnh được gặp bà...

Trương Phúc Hòa từ sau tiến lên, giới thiệu:

– Xin giới thiệu với chú Trương, đây là Mã phu nhân, một nhà đại kinh doanh của giới Hoa thương chúng ta...

Hàn Huệ Nương cười:

– Xin lỗi ông, ông Trương Phúc Hòa. Vậy ông quên rằng ông Trương Đạt đây là cán bộ cách mạng từ ngoài Bắc vô. Ông giới thiệu tôi là nhà đại kinh doanh thì khác nào ông đã đặt tôi vào hàng ngũ đối địch với ông em họ của ông sao?

Trương Phúc Hòa vội thanh minh:

– Xin bà đừng hiểu lầm... ở đây không có chuyện đấu tranh cách mạng chi hết. Ở đây chỉ có tình anh em gia đình, tình đồng hương...

Tôi cũng tiếp lời:

– Vả lại thưa bà, tôi tuy đi theo cách mạng, nhưng tôi là một kỹ sư lâm nghiệp, tôi chỉ làm công việc chuyên môn của tôi...

Hàn Huệ Nương cười và sau khi chạm ly với tôi lần nữa, bà ta đi đến chỗ những người khác. Suốt từ đó, bà ta không tiếp xúc với tôi nữa. Nhưng tôi có cảm giác, bà ta lúc nào cũng quan sát tôi bằng đôi mắt rất sắc...

Khoảng nửa tiếng sau, tôi đã đứng nói chuyện với mấy người khách sát ngay cửa sổ trông xuống sân trước của khách sạn. Mấy người khách tỏ vẻ dè dặt khi tiếp xúc với tôi, họ hỏi thăm tôi về tình hình kinh tế của miền Bắc, về tình hình sản xuất của nơi tôi đang ở ngoài ấy. Rồi họ chuyển sang hỏi thăm gia cảnh tôi, sức khỏe của vợ và con gái tôi. Họ rất tiếc rằng tôi nay vợ tôi và con gái tôi không có mặt trong bữa tiệc mừng này. Tôi đáp rằng tôi cũng rất lấy làm tiếc, ngặt vì vợ tôi và con gái tôi đi Vũng Tàu sáng nay nên không về kịp...

Giữa lúc ấy, tôi thoáng thấy một người bồi của khách sạn đi vào và tới chỗ Hàn Huệ Nương. Người đó cúi đầu nói điều gì đó và bà ta vội đặt ly rượu lên bàn rồi đi theo. Tôi lùi lại, sát bên cửa sổ, chú ý nhìn xuống mảnh sân của khách sạn và tôi nhận ra một người đàn ông mặc âu phục trắng đứng bên cạnh chiếc xe Vespa có vẻ chờ đợi ai đó. Lát sau thì Hàn Huệ Nương đi ra. Người đàn ông tiến lại và hai người nói chuyện với nhau. Bà ta chốc chốc vẫn ngẩng lên nhìn về phía tôi, làm cho gã đàn ông kia cũng phải nhìn theo.

Ánh đèn trong sân rất sáng và tôi chợt nhận ra gương mặt khá quen thuộc của người đàn ông kia. Gã cầm chiếc mũ vải ở tay, đeo cặp kính trắng. Gã chính là Lưu Nghị, chính ủy của lữ đoàn công binh làm đường năm xưa. Chính là gã, tôi trông không thể lầm mặc dù thời gian đã hơn mười năm trôi qua. Lưu Nghị, làm sao gã lại xuất hiện ở đây? Và có điều gì khiến gã vội vàng tìm gặp Hàn Huệ Nương? Chắc hẳn trong cuộc trò chuyện này, Hàn Huệ Nương báo tin cho Lưu Nghị biết sự xuất hiện của tôi và họ thừa biết tôi nằm trong nhóm “Lưu – Quan – Trương”. Liệu họ có dám liên lạc với tôi không? Hoặc họ có cần thiết đến tôi không? Tất cả đều phải đợi lệnh của cấp trên của họ. Và tôi, nếu như anh Tư cho phép, tôi cũng có cách tiếp cận với họ. Nhưng tôi biết chẳng khi nào tôi được làm việc ấy, trừ phi họ tự động tìm đến tôi. Nhiệm vụ của tôi, trận đánh của tôi ở nơi khác, tại các thị xã vùng biên bé nhỏ của tôi, nơi địa đầu Tổ quốc... Lúc này tôi chưa biết và cũng không thể nghĩ được chỉ vài năm nữa nơi ấy sẽ là tiền tuyến, là mảnh đất nóng bỏng cả nước phải hướng về...

Tôi thông báo lại tất cả với anh Năm Sáng. Anh rất mừng và bảo:

– Đúng là mấy bữa nay, bọn tôi được tin có một vị khách lạ mới xuất hiện, hình dạng đúng như anh vừa kể. Bọn tôi đã tung anh em đi bám sát nhưng thằng này bản lĩnh lắm, ẩn hiện bất chợt, và con đường xâm nhập của gã cũng chưa được xác định...

Rồi anh kiếm cho tôi xem mấy tấm ảnh do trinh sát chụp được. Mặc dù chụp từ xa và người trong ảnh rất nhỏ nhưng cũng đủ để tôi nhận ngay được Lưu Nghị. Sự phát hiện này của tôi khiến anh Năm Sáng xác định được mục tiêu của anh và anh càng mừng... Như

vậy coi như trách nhiệm của tôi đối với anh em trong này đã gần như hoàn thành tốt đẹp...

Hai ngày sau, người anh họ của tôi phóng xe máy đến khách sạn tìm tôi. Trương Phúc Hòa lôi từ trong chiếc cặp ra ba gói nhỏ và ông ta bảo đây là quà biếu của Hàn Huệ Nương tặng cho gia đình tôi. Ông ta tấm tắc khen lối cư xử đẹp đẽ và hào phóng của Mã phu nhân, đồng thời ông ta cũng lại ca ngợi tôi chỉ mới một lần gặp gỡ mà đã thu phục được cảm tình của một người nổi danh trong giới doanh thương Chợ Lớn. Tôi hồi hộp mở cả ba gói. Gói thứ nhất tặng con gái tôi có hai cái hộp nhưng, bên trong đựng một chuỗi hạt trai rất đẹp và một chiếc đồng hồ nữ kiểu Citizen Nhật. Gói thứ hai tặng vợ tôi cũng có hai cái hộp nhưng đồ, bên trong là chiếc vòng hồ phách và chiếc nhẫn kim cương, hạt kim cương sáng lóng lánh to bằng hạt đỗ xanh. Còn cái gói của tôi cũng có hai cái hộp đựng chiếc bút máy Parker Mỹ và fmotoj chiếc đồng hồ đeo tay Thụy Sĩ Movado vỏ vàng. Tất cả đều mới tinh và là những vật phẩm rất có giá. Ngoài ra còn một tấm danh thiếp của Mã Tài, mặt bên là mấy dòng chữ Hán mà Huệ Nương đã viết: “Tự Tạ cố nhân – Kính chúc Trương quân bình an, thắng lợi – Mã”. Chữ viết rất bay bướm và cái nghĩa thật của nó cũng là những lời chúc tụng thông thường, nhưng tôi còn hiểu cái ẩn ý của người viết. Bà ta vẫn nhớ tôi, nhớ cuộc gặp gỡ năm xưa và chắc hẳn bà ta cũng đã được thông báo rằng tôi đã có liên lạc và đang bí mật hoạt động...

Cẩn thận hơn, tôi đã chuyển cho anh Năm Sáng những tặng vật ấy, nhờ anh kiểm tra lại. Anh Năm cho biết chúng không có gì khác lạ, chỉ là món quà biếu bình thường. Ở trong này, đối với giới doanh thương lớn, những vật phẩm ấy cũng không có gì là ghê gớm lắm...

Tôi nán ở lại thành phố Hồ Chí Minh thêm một tuần nữa, cốt để chờ xem Hàn Nương có thái độ gì hơn nữa không? Nhưng không có gì hết. Cả gã chính ủy của lữ đoàn công binh cũng biến mất, anh Năm bảo bọn anh cũng đang tìm kiếm gã nhưng không thấy gã xuất hiện...

Năm 1978 là một năm cực kỳ sôi động. Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam ngày càng trở nên ác liệt. Pôn Pốt đã xua hàng sư đoàn lính tràn qua biên giới đánh sâu vào lãnh thổ Việt Nam. Chúng nó gọi Việt Nam là “kẻ thù truyền kiếp” và thách thức, đe dọa rằng chúng sẽ đánh nhau với Việt Nam hàng trăm năm nữa, trong khi ngay trên đất Campuchia, Pôn Pốt đập chết hàng triệu người dân vô tội.

Năm ấy, ở thủ đô Hà Nội, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã họp báo công bố bản tuyên bố của Chính phủ về cuộc chiến tranh do bè lũ Pôn Pốt gây ra ở biên giới Tây Nam. Chính phủ Việt Nam đã nhiều lần đề nghị với chính phủ Campuchia dân chủ họp bàn để tìm giải pháp cho cuộc tranh chấp biên giới, nhưng phía Pôn Pốt đã bác bỏ. Chúng cậy thế Trung Quốc cứ lấn tới. Trong cuộc họp báo ấy, hình như có ông nhà báo Tàu đã nêu lên những câu hỏi châm chọc và xỏ lá, nhưng đã được những câu trả lời đích đáng...

Tiếp đó là vụ “nạn kiều” nổ ra trong tất cả những vùng có người Hoa sinh sống, từ các thành phố, thị xã, thị trấn và khắp nẻo biên cương. Hàng vạn người Hoa lam lũ và hiền lành bỗng nhiên bị một sức mạnh huyền bí nào đó thúc ép, bức bách ùn ùn kéo nhau về nước. Già trẻ lớn bé, vợ chồng, cha con, mặt mũi xám ngoét và ngờ ngác như có ma đuổi sau lưng, gồng gánh, đeo đội, ngày cũng như đêm dắt díu nhau dồn ra các cửa khẩu biên giới. Bên kia, người Trung Quốc đóng chặt các cửa ải, người Hoa ở Việt Nam đổ từ các nơi tới đó không có lối thoát cứ tắc nghẽn lại, dồn cục hàng nghìn, hàng vạn con người, căn lều, dựng quán, ăn đầy ngủ đầy, ỉa đầy, màn trời chiếu đất, trẻ con kêu khóc, người già rên rầm, đám thanh niên thì hung hăng hò hét, giơ gậy, giơ nắm tay đòi “tả ló, tả ló” nặng xị...

Người Việt Nam chia nhau đi đến từng gia đình, khuyên giải và thuyết phục người Hoa ở lại, sinh sống, làm ăn bình thường trên mảnh đất mà từ bao năm nay đã nuôi dưỡng họ. Trong khi ấy, các loa phát thanh bên kia biên giới gào thét, chửi rủa người Việt Nam đang xua đuổi và đày ải người Hoa...

Rồi đến mức chính phủ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra tuyên bố cắt mọi viện trợ cho Việt Nam, xóa bỏ mọi hiệp định kinh tế đã ký với Việt Nam và gọi hết chuyên gia Trung Quốc ở Việt Nam về nước, lấy cớ rằng để lấy tiền giúp đỡ các “nạn kiều” bị Việt Nam xua đuổi.



Thị xã vùng biên của tôi cũng nằm trong khung cảnh biến động dữ dội ấy. Đám người Hoa bỏ hết công việc làm ăn, từ khắp nơi trong tỉnh đổ về thị xã, tùm nập tùm ba, thì thào bàn tán dọa dẫm và đe nẹt lẫn nhau, rồi ùng ùng bán nhà, bán cửa để ra đi. Mỗi quan hệ giữa họ với người dân địa phương đột nhiên căng thẳng, mới hôm qua còn là bạn bè, là hàng xóm láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau, vậy mà hôm nay nhìn nhau như kẻ thù. Người ở lại nhìn kẻ ra đi bằng con mắt nghi kỵ, hằn học. Chẳng hiểu duyên cớ từ đâu?

Tôi bị lọt vào kẻ đứng giữa. Người Hoa cho tôi là đứa mất gốc, vong ân. Còn người Việt thì dè dặt khi tiếp xúc với tôi, ngay cả anh em cùng cơ quan. Người ta chỉ còn chờ ngày tôi và vợ con cuốn xéo lên đường giống như mọi kẻ khác. Mà nếu tôi có ra đi, chắc cũng chẳng có ai ngạc nhiên. Nhưng tôi vẫn im lặng và bình tĩnh nén chịu. Vợ tôi và cháu Tú Hoa cũng lâm vào cảnh ấy và cũng phải im lặng, nén chịu. Chỉ có tối khuya, hai mẹ con lại tấm tức khóc với tôi. Tôi lấy lời dặn của anh Tư để khuyên giải.

Tú Hoa kể rằng nó đã gặp và nói chuyện với con trai lão Cẩm Sênh.

Đó là một buổi chiều, Vòng Chuẩn đứng đón ở ngay gần trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh và khi Tú Hoa về nhà thì gã giữ lại. Gương mặt chàng thanh niên rầu rĩ, gã nói:

– Tú Hoa, tôi có câu chuyện quan trọng muốn nói với bạn...

Nhớ lời bố căn dặn, Tú Hoa xuống xe và đi bộ với gã.

– Chuyện gì vậy? Bạn nói đi!

– Tháng này, người Hoa ở thị xã đi nhiều quá...

– Vậy bạn cũng đi chứ!

– Tôi sẽ đi...

– Cả hai bác cũng về Trung Quốc với bạn chứ?

Voòng Chuýn lắc đầu:

– Không, ba tôi ở lại vì mẹ tôi hiện đang ốm... Mà tôi cũng không về Trung Quốc. Về đây khác gì ở lại đây, rồi họ tổng vào lao động trong các công xã. Thà ở lại đây còn hơn...

– Sao bạn nói là bạn sẽ đi?

– Đúng, tôi sẽ đi nhưng tôi sẽ đi sang Hồng Kông rồi sang Úc hoặc Canada. Bọn bạn tôi có đứa đã sang bên ấy, bên ấy sống sung sướng hơn, tự do hơn vì họ là nước tư bản... Tôi muốn Tú Hoa cùng đi với tôi...

– Tôi đi ư?

– Phải, chúng ta cùng đi. Tôi có vàng đủ để bảo đảm cho đời sống của bạn... Tôi yêu Tú Hoa, yêu từ lâu... Tôi muốn Tú Hoa cùng đi với tôi. Đây là thời cơ rất may mắn...

– Nhưng còn ba mẹ tôi, tôi bỏ để đi sao được?

– Rồi cả ba và mẹ cũng phải đi. Tình thế này không thể ở lại đây được nữa rồi. Gia đình của Tú Hoa là gia đình trí thức, ba bạn là kỹ sư còn mẹ bạn là giáo viên. Sang Canada, trí thức rất dễ kiếm việc làm, lại lương cao, tha hồ sung sướng.

– Vậy bạn quyết định đi một mình, bỏ lại hai bác ở đây?

– Làm thế nào được. Ba tôi rất lắm cảm, cứ nói đến chuyện đi là gắt mắng. Còn mẹ tôi thì chỉ than vãn, khóc lóc. Tôi không thể ở lại đây được. Tôi phải đi, Tú Hoa hãy nghe tôi, hãy cùng đi với tôi...

– Một mình tôi làm sao quyết định được. Tôi phải về bàn với ba tôi, với mẹ tôi... Tôi sẽ trả lời bạn sau...

– Tôi tin rằng ba bạn, mẹ bạn sẽ đi. Tuần sau, Tú Hoa trả lời tôi nhé. Hiện nay mọi việc đã chuẩn bị xong cả rồi. Nếu đi, mình sẽ đi Hải Phòng rồi sang Hồng Công...

– Được, tuần sau tôi sẽ trả lời bạn...

Gã con trai lão Cẩm Sênh đã không thực hiện được ý nguyện của gã là vọt sang Úc hay Canada. Bởi vì tình hình ngày càng biến động, số phận của từng con người không còn tùy thuộc vào bản thân họ nữa. Mọi âm mưu, mọi kế hoạch của kẻ thù đã được triển khai rất khẩn trương và chi phối cuộc đời của hàng triệu con người.

Tôi phải làm việc khá căng thẳng. Anh Tư đã từ Hà Nội lên để trực tiếp chỉ đạo công tác của tôi và Huy. Huy còn vất vả hơn tôi, anh như con thoi nối liền giữa tôi và “Tạ tư lệnh”, truyền đạt chỉ thị, kiểm tra tình hình. Tôi đã được lệnh của “anh Cả” phải khẩn trương chuẩn bị vũ trang chiến đấu và sẵn sàng hiệp đồng với đại quân khi thời cơ đến. Lão bảo hiện nay rất nhiều sư đoàn cả chủ lực lẫn quân địa phương của các đại quân khu phía nam đã áp sát biên giới, có lệnh là nổ súng tràn sang, nếu như Việt Nam không biết kiềm chế với Khơ-me đỏ. Lãnh tụ Trung Quốc là Đặng Tiểu Bình hiện đang công du tận Hoa Kỳ, lão ta vận quần áo cao bồi, đội mũ cao bồi và lớn tiếng đòi “dạy cho Việt Nam một bài học”. Kể vắn xưa nay không tiếc lời chửi rửa Mỹ, chửi rửa về mọi phương diện bây giờ lại ca ngợi và học đòi bắt chước Mỹ về mọi phương diện, kể cả trang phục và ngôn từ...

Tôi báo cáo anh Tư rằng: mọi tổ chức bí mật của nhóm đang được gấp rút triển khai, nòng cốt của chúng là một lực lượng bán vũ trang, bao gồm những tên phản bội và người Hoa bất mãn mang tên là “đơn vị Sơn Cước”. Nội dung công tác tuyên truyền của chúng là “phải cho Việt Nam một bài học vì Việt Nam là tiểu bá, Liên Xô là đại bá. Việt Nam làm tay sai cho Liên Xô, nhờ Trung Quốc mà đánh thắng được Mỹ, nay lại theo Liên Xô phản bội lại Trung Quốc. Việt Nam là tiểu bá ở Đông Nam Á, v.v.” nhằm kích động quần chúng chống lại cách mạng, chống lại Tổ quốc...

Nhiệm vụ của tôi là phải nắm được tất cả các tổ chức bí mật ấy. Ngoài những tổ chức do tôi và Huy xây dựng, chúng tôi phải biết rõ những ổ mai phục do Tạ và đồng bọn của y nhen nhóm từ hơn mười năm nay suốt dọc biên giới. Huy đã giúp tôi rất nhiều vì đã có thời gian anh là đặc phái viên của Tạ. Nhưng tôi vẫn chưa thể biết hết được. Phải đợi khi chúng nổi dậy và tập hợp ở những điểm chôn giấu vũ khí. Và tôi tập trung toàn bộ sức lực của mình để moi bằng được bản sơ đồ hiện nằm trong tay lão Cẩm Sênh, ông anh thứ hai của tôi.

Tôi bàn với anh Tư rồi trao đổi kế hoạch với Huy. Chúng tôi phải tiến hành một cuộc khám xét bí mật hiệu ảnh của Cẩm Sênh...



Một kẻ lạ mặt đã đến nhà của Cẩm Sênh trước chúng tôi. Hôm đó vào buổi chiều cuối năm. Trời nắng hanh khô khốc và bụi. Thị xã, sau những đợt biến động, xơ xác và vắng vẻ. Những cửa hiệu của người Hoa và những nhà ở của họ đều đóng kín mọi cánh cửa. Họ đã bỏ đi hết, người nào còn ở lại cũng ru rú nằm nhà.

Duy có hiệu ảnh của Cẩm Sênh vẫn mở rộng cửa. Hai khung kính cỡ lớn lồng rất nhiều ảnh các kiểu, đứng ngồi, bán thân, cả người, cô gái nghiêng đầu cười, chàng trai ngược mắt mơ màng, lại cả ảnh tô màu và ảnh màu, treo hai bên lối đi như chào mời mọi người. Nhưng trong nhà không khí lại đang căng thẳng. Hai bố con Cẩm Sênh đang cãi nhau. Cẩm Sênh mặt hầm hầm ngồi trên cái ghế bành, còn Voòng Chuýn đứng tựa lưng vào tường, mặt tỉnh bơ.

– Vậy là mày nhất định đi hả? Mày bỏ tao, bỏ mẹ mày để đi sượng cái thân mày hả?

– Thì tôi bảo cả ba, mẹ cùng đi nhưng ba mẹ không chịu đi, tôi làm sao được.

– Mày tưởng về Trung Quốc là sung sướng lắm à? Tao đã từ đấy ra đi, tao còn lạ gì. Lại không chết mục xương trong các công xã...

– Tôi không về Trung Quốc. Tôi sang Hồng Công...

– Trời, mày đi bằng đường biển? Chết mất con ời, không chết về sóng gió thì cũng chết về cướp biển.

– Làm sao mà chết được. Bao nhiêu người đi, có ai chết đâu..

– Thế còn vàng của tao, mày lấy của tao mấy lạng vàng mày đem ăn uống chơi bời hết, bây giờ mày còn đòi gì nữa... Tao lấy đâu ra vàng cho mày bây giờ?

– Tùy ba, không cho thì thôi... không có vàng, tôi cũng đi.

Gã con trai vùng vằng bước ra phòng ngoài. Và gã chạm phải một người đang đứng ngó nghiêng hai cái khung kính treo đầy ảnh. Đó là một lão già râu ria lờm chờm, mắt đeo cặp kính đen, mặc bộ quần áo chàm xanh đã bạc. Một tay lão cầm chiếc nón tre đan, một tay chống gậy. Voòng Chuýn né người định bước đi thì lão già nắm lấy vai gã giữ lại, nói lơ lớ tiếng Việt hết như một ông cụ người Nùng:

– Chào cậu, ông chủ có nhà không? Ông Cẩm Sênh mà.

– Ba tôi ở trong nhà...

– Vậy cậu là con trai ông Sênh à? Lớn quá rồi!

Voòng Chuýn lặng lẽ gạt tay lão và bước ra đường. Vừa lúc đó Cẩm Sênh từ trong buồng đi ra. Lão hơi ngạc nhiên nhìn người vừa vào:

– Ông cụ hỏi gì vậy? Muốn chụp ảnh à?

Khách lạ không trả lời, từ tốn đặt chiếc nón vào sát tường, bỏ chiếc gậy cầm tay rồi quay lại:

– Chào cổ nhân...

Giọng nói của lão già đổi khác và lão nói bằng tiếng Trung Quốc. Cẩm Sênh trở mắt không hiểu đó là ai, mãi khi người đó bỏ cặp kính ra khỏi mắt, lão mới khẽ kêu:

– Ủi chao... Lưu thủ trưởng.

Khách chính là Lưu Nghị. Y cười trong khi chủ nhân vẫn còn tái mặt vì ngạc nhiên và sợ hãi.

– Phải, phải... Tôi đây, đồng chí Sênh, Lưu Nghị đây, cổ nhân đây...

Cầm Sênh hốt hoảng lắp bắp nói:

– Thủ trưởng, mời vào trong nhà. Đứng đây không tiện...

Cắm Sênh đóng cửa hàng và đưa Lưu Nghị vào nhà trong. Lão mời khách ngồi nghỉ ngơi rồi pha nước nhưng Lưu Nghị cứ dềnh dàng nhìn ngó quanh quẩn. Y dừng lại trước bức tranh “Quan Công phò nhị tẩu” treo chính giữa phòng. Y ngắm nghía rất lâu, có lẽ y đang nhớ lại câu chuyện hơn mười năm về trước, y đã từng hạ bức tranh kia xuống, viết vào đó dòng chữ Hán để bắt đầu liên lạc với tên điệp viên nằm vùng này. Y lắc đầu, chép miệng nói lầm bầm:

– Vẫn như thế, chẳng có gì thay đổi hết... Tất cả vẫn nguyên như cũ...

Khi khách đã an tọa, Cắm Sênh một lần nữa quan sát con người kỳ lạ này mà mỗi lần y xuất hiện đều rất đột ngột. Hơn mười năm về trước, y còn là một chính ủy lữ đoàn, quân phục chỉnh tề và cặp kính trắng lúc nào cũng đeo trên sống mũi, y trẻ trung và trí thức như một học giả. Vậy mà bây giờ y sạm xuống như một lão già, đôi mắt cận thị không mang kính thô lỗ như mắt lợn luộc, đầu tóc bù xù, quần áo nhàu nát bám đầy bụi vàng khè. Có lẽ y vừa trải qua một chặng đường dài hoặc phải chui lủi trong hang hốc nào đó. Cũng có thể y cố tình làm thế thành một ông già Nùng để che mắt mọi người. Tất cả đều có thể. Lưu Nghị đã trở lại đây tức là có chuyện lớn rồi...

Lão rụt rè hỏi:

– Thủ trưởng...

Khách xua tay, mệt mỏi:

– Đừng gọi tôi là thủ trưởng. Chúng ta đều là đồng chí...

– Dạ, thưa Lưu đồng chí, chẳng hay suốt từng ấy năm, đồng chí đi những đâu mãi bây giờ mới quay trở lại?

Lưu Nghị không trả lời, lẳng lặng bưng chén trà nóng uống từng ngụm nhỏ. Y cũng ngắm kỹ dung nhan lão thợ ảnh. Không phải tất

cả “vẫn nguyên như cũ”. Cảnh vật tuy không thay đổi là mấy, nhưng con người thì già đi rất nhiều, như lão Cẩm Sênh này mười năm về trước, lão to khỏe như một tay đô vật, dáng vẻ lạnh lợi, thoát chỗ này, thoát chỗ khác, ẩn hiện như ma quỷ. Vậy mà bây giờ lão sụp đi rất nhanh. Cả thân hình như một trái bóng cao su xì hơi, mặt mũi khô khốc và nhăn nheo, đầu tóc trụi lủi kéo dài cái trán bóng nhẫy với hai hốc mắt xệ xuống.

Lưu Nghị nhìn vào phía trong, chẳng hiểu vợ lão Cẩm Sênh đi vắng hay lúi húi dưới bếp? Như đọc được ý nghĩ trong đầu Lưu Nghị, lão Cẩm Sênh lắc đầu:

– Nhà không có ai hết ngoài tôi ra. Vợ tôi đi kiểm thuốc bệnh, nó ốm quá. Còn thằng con tôi vừa ra khỏi nhà đó...

– Vòng Chuyền bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

– Hai mươi ba, có lớn và chẳng có khôn...

– Trông nó có tướng làm chỉ huy, không dinh trưởng cũng phải ban trưởng chỉ huy một đại đội mới xứng...

Cẩm Sênh nén chịu những câu hỏi vắn vơ của Lưu Nghị. Lão cố lái trở về câu hỏi cũ:

– Suốt mười năm qua, Lưu đồng chí chắc là đi nhiều nơi... Hay là... công tác bên Tổ quốc?

Lưu Nghị lắc đầu:

– Hầy dà... Đảng điều đi đâu thì tôi đến đó... Mười năm qua, bước chân Lưu Nghị này đã đi hàng vạn cây số... Năm ấy tôi quay về Tổ quốc được cấp trên cho đi học trường Đảng ba năm rồi đi suốt. Bắc Lào, Hạ Lào rồi sang Campuchia giúp các đồng chí Khơ-me đả đánh nhau với bè lũ Lon Non. Cách mạng Campuchia thắng lợi, tôi ở lại Phnôm Pênh làm cố vấn xây dựng lực lượng vũ trang cho bạn... Hồi đó nghĩ cũng tiếc!

– Sao kia! Sao mà tiếc?

– Hầy dà... Tháng tư năm bảy lăm đó, cách mạng Campuchia nhờ sự chi viện của ta đã giành được đại thắng lợi, tiêu diệt hoàn toàn bè lũ Lon Non, thành lập nước Campuchia dân chủ... Hồi ấy nếu như ở Việt Nam, Mỹ không bỏ cuộc, Nguyễn Văn Thiệu giữ

được chính quyền thì Việt Nam đâu có được như bây giờ. Bọn tiểu bá Việt Nam sẽ lâm vào thế cô lập, phía nam là Mỹ, phía tây nam là Campuchia dân chủ và phía bắc là chúng ta. Chúng nó có đến vạn kiếp cũng chẳng thể đặt chân lên thành phố Sài Gòn. Hầy dà... Tình thế lúc này bất lợi cho chúng ta, đồng chí à! Việt Nam áp sát Campuchia nên các đồng chí ta bên đó buộc phải tấn công để phòng ngự. Và chúng ta, chúng ta phải chia sẻ gánh nặng đó với các đồng chí ấy. Chúng ta phải hành động gấp... Đó chính là nhiệm vụ của tôi khi tôi từ Tổ quốc sang đây...

Lưu Nghị đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng. Mỗi lần qua bức tranh Quan Công, y dừng lại ngước nhìn lên rồi đi thẳng. Cẩm Sênh theo dõi những bước đi của y, chờ đợi. Và lão hỏi:

– Lưu đồng chí, đồng chí đã hội kiến với “anh Cả” chưa?

Lưu dừng lại, ngồi lên bộ ghế, gật đầu:

– Tôi đã gặp đồng chí Tạ, đã làm việc với đồng chí ấy. Đây là chỉ thị của đồng chí Tạ gửi các đồng chí.

Y móc túi lấy ra một mảnh giấy nhỏ trao cho Cẩm Sênh. Mảnh giấy giống như cai đơn thuốc viết bằng chữ Hán loằng ngoằng. Cẩm Sênh giương kính và đọc: “Chú Hai và chú Ba. Lưu đồng chí hiện là đặc phái viên của thượng cấp có nhiệm vụ đi kiểm tra công tác của chúng ta. Các chú hãy thay mặt tôi báo cáo lại toàn bộ công việc với Lưu đồng chí và giúp đỡ Lưu đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phải chấp hành mọi chỉ thị của Lưu đồng chí. Anh Cả”.

Chờ cho lão đọc hết, Lưu Nghị khẽ khàng nói:

– Lúc này là thời cơ, Tổ quốc đã quyết định trừng phạt bè lũ “tiểu bá Việt Nam”. Đại quân ta đã chuẩn bị sẵn sàng nổ súng. Tôi được phái đi chuẩn bị chiến trường và tổ chức lực lượng phối hợp. Tôi có hai điều cần hỏi đồng chí...

Cẩm Sênh lấy lại tư thế nghiêm chỉnh:

– Xin đồng chí ra chỉ thị.

– Điều thứ nhất, tôi hỏi: cái kho báu vật mà đồng chí phụ trách, hiện tình ra sao?

Lão thợ ảnh hiểu ngay y muốn hỏi về các kho vũ khí mà bộ đội công binh chôn lại trước khi về nước. Lão nhanh nhẩu đáp:

– Báo cáo đồng chí, tất cả đều vẫn y nguyên. Từ ngày đồng chí trao lại, tất cả đều không hề suy suyển. Tôi luôn luôn kiểm tra, không có kẻ nào phát hiện được dấu vết khả nghi, mặc dù chúng nó ra sức sục sạo, đào bới và tìm kiếm. Những nằm mồ liệt sĩ của chúng ta vẫn được chăm sóc chu đáo...

Lưu Nghị gật gật:

– Tốt lắm...! Đồng chí đã có công lớn... Tuy nhiên, thời gian tới đồng chí phải tiến hành thị sát khắp lượt, phải kiểm tra cẩn thận. Chúng ta sắp phải sử dụng đến vũ khí rồi.

– Xin y lệnh... Tôi sẽ đi ngay.

– Còn bản sơ đồ thì sao?

– Đây là bản mệnh của tôi như lời đồng chí căn dặn trước ngày về nước. Đồng chí cần xem, tôi xin đưa ra...

Lưu Nghị xua tay:

– Tôi... tôi tin cậy đồng chí... nhưng đồng chí giấu nó ở trong mình chứ?

– Không, không bao giờ tôi giắt vào người. Bởi tôi biết chúng nó có thể ám hại tôi hoặc bắt giữ tôi để khám xét... Tôi đã cất giấu vào một nơi không có kẻ nào ngờ tới...

Lưu Nghị cười ma mãnh:

– Vậy mà tôi biết nơi cất giấu bản sơ đồ đó...

Cầm Sênh trố mắt:

– Làm sao đồng chí biết được? Đồng chí vừa tới đây mà... Ngay cả “Tạ tự lệnh” cũng không thể nào biết được...

– Vậy mà tôi biết... Tôi nói nhé... Ờ ờ - Lưu Nghị quay đầu nhìn về bức tranh Quan Công treo sau lưng y – Cái trục tranh, hỏi tôi đến đây để bắt liên lạc với đồng chí, nó chưa có. Cái trục treo tranh kia mà... Trục dưới, cái ống tre ấy...

Cầm Sênh vỗ cả hai bàn tay lên đùi Lưu Nghị:

– Giỏi, giỏi... Xin bái phục đồng chí... Quả xứng đáng là đặc phái viên thượng cấp... Cẩm Sênh này xin bái phục...

Lưu Nghị cười ha hả, rất khoái trí. Y nhấp giọng bằng nước trà rồi nói:

– Đó là điều thứ nhất, tôi muốn hỏi. Còn điều thứ hai...

Gã ngừng lại về thăm dò thái độ của lão thợ ảnh. Cẩm Sênh ngồi ngay ngắn, chờ đợi. Hai vành tai của lão vểnh lên, rung rung rất nhẹ.

– Tôi muốn hỏi, tất cả người Hoa đã ra đi, tại sao con trai của đồng chí còn ở lại? Nó là trợ thủ của đồng chí phải không?

– Đâu có, công việc của tôi từ mấy chục năm nay, vợ tôi, con tôi không hề biết gì hết...

– Vậy thì tại sao nó còn ở lại Việt Nam?

– Nó vẫn đòi đi đấy nhưng tôi chưa đồng ý mà.

– Sao vậy?

– Bởi nó cứ đòi vọt sang Hồng Công rồi đi Úc, đi Ca-na-da... Toàn mơ tưởng các nước tư bản, tư tưởng nó hỏng quá, đồng chí à...

– Mơ tưởng nhưng là hoàn toàn thức thời. Nó là thanh niên, nó thức thời hơn chúng ta... Những nước tư bản như Anh, Pháp, Mỹ, Ca-na-da, Nhật Bản là những nước kinh tế phát triển, có đời sống rất cao... Chúng ta phải hướng về họ, học tập họ... Đảng ta, Tổ quốc ta cũng đang hướng về phương Tây để tự giải thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu hiện nay... Nó không hư hỏng đâu, đồng chí à...

Cẩm Sênh lắng nghe rồi tự đếm vào cái đầu lão:

– Đồng chí nói phải... Ui chao, cái đầu tôi tắm tối quá đi. Tôi không được học tập giáo dục nhiều nên bị lạc hậu...

– Vậy thì đồng chí phải cho Vòng Chuýn ra đi...

– Đúng thế, đúng thế... Tôi sẽ...

– Nó sẽ đi ngay đêm nay...

Cẩm Sênh lặng người đi, ú ớ không thành lời.

- Nó cùng đi với tôi... Đồng chí đồng ý chứ?
- Tôi ư... tôi... xin ý lệnh...

Đêm ấy, chúng tôi đã vô huyệt tên biệt kích nguy hiểm này. Huy đã mật báo tin về nó hơi chậm, anh cũng chỉ biết qua Tạ. Mãi tới khuya, lực lượng bao vây của chúng ta mới được triển khai, nên Lưu Nghị đã đi thoát khỏi nhà Cẩm Sênh. Nó đưa theo cả Vòng Chuẩn. Gã con trai lão thợ ảnh tưởng sẽ thực hiện được mơ ước của mình là sang Hồng Công rồi đi Úc, đi Ca-na-da nên đã dẫn đường Lưu Nghị lén trốn khỏi thị xã vào ngay lúc chập tối, khi mọi người đang tùm tùm quanh mâm cơm... Ban ngày trời hanh và rét, tắt nắng là sương mù tỏa xuống như tấm màn che kín tầm mắt. Chúng nó đã lợi dụng màn sương và vọt vào rừng...

Lưu Nghị cũng chẳng tìm đến tôi mặc dù trong thư của “anh Cả” có nhắc đến “chú Ba”. Có thể hắn đã thông qua “Tạ tư lệnh” mà nắm mọi tổ chức nằm vùng này. Hắn phải mò gặp Cẩm Sênh chủ yếu vì các kho vũ khí đang được chôn giấu. Tôi và Huy phán đoán nhiệm vụ của hắn là “chuẩn bị chiến trường” – đúng như hắn đã nói với Cẩm Sênh, hắn sẽ là chỉ huy trưởng các đơn vị Sơn Cước, khi nổ súng đánh thọc vào sau lưng chúng ta. Ngoài ra, hắn còn đi thu nhặt bọn thanh niên phản động đưa về nước huấn luyện ngắn ngày và sử dụng bọn chúng làm những tên xung kích dẫn đường, và chỉ điểm những cơ sở địa phương và gia đình cán bộ của ta. Như vậy, số phận của Vòng Chuẩn hoàn toàn do hắn định đoạt, gã con trai này khó mà thoát ra khỏi bàn tay hắn để sang Úc, Ca-na-da?



Cẩm Sênh đặt ám hiệu ở cửa, muốn gặp tôi. Buổi trưa ở cơ quan về, qua cửa nhà lão, tôi đã thấy một đồng rác thu rất gọn và trên đặt chiếc chổi tre. Ám hiệu đã quy định như vậy. Tôi chờ tôi một lúc lâu mới đến. Lão chủ hiệu ảnh dẫn tôi vào phòng trong. Và lão nói:

– Đồng chí Trương, đồng chí kiểm cho tôi một giấy công tác đi về mấy huyện vùng cao...

Tôi không trả lời ngay mà hỏi lại:

– Vòng Chuẩn đi rồi phải không? Trưa nay tôi thấy ngoài chợ họ nói vậy?

Mặt lão dài ra nom thật thiếu ngủ:

– Nó đi đêm qua...

– Đồng chí cử nó đi à?

– Không... Nó theo người ta. Nó sang Hồng Công rồi sang Úc... Nó đi rồi.

– Vậy à! Nó còn hẹn hò với con bé Tú Hoa nhà tôi, hẹn cùng đi mà...

Cầm Sênh giấu biệt, không nói gì thêm với tôi về sự xuất hiện và ra đi của Lưu Nghị. Tôi cũng lơ đi, coi như không biết. Lão già lại nhắc:

– Đồng chí kiểm ngay giấy tờ đi đường cho tôi. Ngày mai tôi phải đi, rất cần mà...

– Được, tôi sẽ kiểm. Giấy của Ủy ban tỉnh được không?

– Vậy thì tốt quá!... Đi gần thì mình đi lên được, nhưng đi xa dài ngày phải có giấy tờ cẩn thận...

– Đồng chí đi huyện nào để tôi ghi vào giấy...

– Cứ ghi là xuống các huyện trong tỉnh, kiểm tra công tác thu mua lâm sản chi đó mà...

– Sớm nhất cũng phải trưa mai. Nhưng đồng chí phải hết sức cảnh giác. Họ theo dõi mình chặt lắm.

– Đúng, phải cảnh giác chứ.

Đêm ấy tôi về chỗ anh Tư. Anh Tư hẹn sáng mai sẽ lấy giấy đi đường cho tôi để tôi chuyển cho Cầm Sênh. Anh sẽ cho người bám theo lão. Còn tôi, việc của tôi là nhân lúc Cầm Sênh vắng nhà, tôi sẽ lục soát nhà lão để tìm cho ra bản sơ đồ ghi các điểm cất giấu vũ khí.

Trưa hôm sau tôi tìm cách chuyển giấy đi đường có đóng dấu của Ủy ban tỉnh cho Cẩm Sênh. Chiều tối hôm ấy, tôi được tin lão đã ra khỏi thị xã, nhưng tôi chưa thể đột nhập vào ngay được vì còn vợ lão ở nhà.

Phải chờ đến sáng hôm sau nữa, buổi sáng như thường lệ người vợ của Cẩm Sênh lỏm khộm từ nhà ra chợ. Trên dọc đường đi, bỗng dừng bà ta dựng phải một thanh niên phóng xe máy. Dựng nhẹ thôi nhưng người đàn bà vốn đã ốm yếu, ngã quỵ xuống. Mọi người xúm lại, một đồng chí cảnh sát chạy tới phân giải. Anh mời người lái xe về đồn, còn nạn nhân đã có hai chị vực vào một trạm xá gần đó. Mặc dù bà ta không bị xây sát gì hết và đã hoàn hồn nhưng người ta vẫn giữ nằm lại trạm xá để theo dõi...

Lúc đó, tôi vọt vào nhà Cẩm Sênh bằng lối cửa sau, lối qua vườn rau phía sườn đồi. Tôi cạy cửa vào trong nhà, im lặng đi từ buồng này sang buồng khác, từ nhà trên qua sân xuống bếp rồi lại đi trở lên. Tôi ngấm nghĩa rất lâu và không đụng vào một vật gì cả. Cần phải quan sát kỹ lưỡng và tìm ra những dấu vết khả nghi, tránh mọi sự lục soát lung tung vô trật tự.

Tôi nhìn đồng hồ, đã gần một giờ đồng hồ. Lúc này có lẽ bà vợ Cẩm Sênh đang nằm ngoài trạm xá. Anh Tư chỉ hạn cho tôi nhiều lắm là hai giờ. Không thể giữ bà ta nằm ở trạm xá mãi được...

Tôi vào phòng trong, căn phòng mà chủ nhân thường tiếp tôi, ngồi thừ trên ghế xa lông, đưa mắt nhìn khắp mọi vật. Tôi chia không gian thành từng ô nhỏ một và lần lượt quan sát để không một vật gì có thể lọt qua mắt được. Thời gian cứ trôi qua. Vẫn chẳng phát hiện được dấu vết gì khác biệt. Tôi đi dọc những bức tường, và lật từng tờ tranh treo nhìn vào bên trong. Từ giữa nhà, tôi đứng sững lại. Hình như thiếu một cái gì đó, một vật gì rất quen mắt mà tôi thường nhìn thấy mỗi lần bước vào đây.

Phải rồi, tôi lại ngồi xuống ghế, ngược nhìn lên. Mọi khi ngồi ở đây nhìn lên, luồng mắt của tôi thường chạm ngay vào bức tranh “Quan Công phò nhị tẩu”, bức tranh có vẽ hình Quan Vân Trường đứng sững giơ cao cây đuốc cháy bùng bùng và xa hơn nữa là hai người đàn bà đang nằm trong màn. Bức tranh có dòng chữ Hán

bằng mực nho đen nhánh “Thân tại Tào doanh, tâm tại Hán” với triện son đỏ sẫm. Không thấy có bức tranh ấy nữa, khoảng tường mốc meo và trơ trọi tấm lịch của năm 1978 đã bóc gần hết. Tấm lịch có lẽ từ chỗ khác được di chuyển tới đây không lâu, trông rất lẻ loi, trống trênh... Tôi nhớ ra rồi, mới hôm kia, buổi tối khi tôi đến gặp Cẩm Sênh theo ám hiệu của lão, mặc dù dưới ánh sáng lù mù của cây đèn dầu, tôi vẫn nhận ra bức tranh còn treo ở đó. Bây giờ không còn nữa, tức là chú nhân đã gỡ ra khỏi tường mang theo đi hoặc giấu vào một chỗ kín đáo nào đó. Lúc này trí nhớ của tôi được tập trung và trở nên sáng suốt. Tôi nhớ hồi cuối năm sáu sáu, sau khi có chỉ thị của anh Tư, lần đầu tiên bước chân vào đây, tôi đã thấy bức tranh treo chính giữa và nó được lồng khung gỗ hắc hoi. Tất cả đều cũ kỹ chỉ trừ có dòng chữ Hán và dấu triện son là mới, rất mới, tươi rói. Rồi ít lâu sau, khi tôi đã trở thành “em Ba” của “nhóm Đào viên”, mỗi lần đến đây, tôi đều trông thấy nó, chỉ khác là bức tranh được bỏ khung, được bôi lại và gắn hai đầu trên dưới vào hai ống trúc, treo như câu đối. Đúng là hai ống trúc, ống trên nhỏ hơn ống dưới, cả hai đều được chuốt kỹ đến nhẵn bóng: Mặt trong hai ống trúc rỗng lòng ấy, chính là cái hộp để cất giấu bản sơ đồ bí mật mà tôi đã tìm kiếm hơn mười năm nay.

Cẩm Sênh ra đi đã mang theo nó hay còn cất giấu quanh quẩn trong nhà này? Liệu tôi không lầm lẫn trong sự phán đoán này chứ? Tôi nghĩ là tôi không thể làm được nhưng để chắc chắn, tôi đợi Cẩm Sênh về, tôi sẽ quay lại đây với một cái cớ gì đó. Nếu như bức tranh tái hiện ở chính chỗ ấy thì điều phán đoán của tôi không còn gì phải nghi ngờ nữa...

Tôi nhìn đồng hồ. Đã đến lúc phải rút rồi. Có thể lúc này người ta đã để bà vợ Cẩm Sênh ra khỏi trạm xá về nhà...

Anh Tư báo cho tôi biết: Phương án của tôi đã được trên chấp nhận và quyết định cho triển khai. Đó là phương án phá tan tổ chức tình báo gián điệp mang cái tên rất Tà “Đào viên kết nghĩa” của Tà cùng các ổ phản loạn, những hạt giống thối tha và độc hại mà chúng gieo rắc trên mấy huyện vùng cao suốt chừng ấy năm.

Đúng giờ G của ngày N + 3, chúng tôi được phép hành động, phát súng đầu tiên phát lệnh chiến dịch mang mật danh M x 1 sẽ nhằm vào Vòng Cẩm Sênh. Tôi đã xác định được nơi cất giấu cái bản mệnh của lão.

Tình thế không cho phép kéo dài trò chơi ú tim này. Lúc đó đã vào giữa tháng Giêng của năm 1979. Phía Tây nam Tổ quốc, hàng triệu người dân Campuchia còn sống sót qua nạn diệt chủng của Pôn Pốt đã đứng lên, được sự hỗ trợ của bộ đội Việt Nam, đánh tan các lực lượng Khơ-me đỏ phản bội và truy đuổi bọn Pôn Pốt – lêng Xa-ry cùng với các loại ăng-ka lớn nhỏ của chúng đến tận biên giới Thái Lan. Đất nước Campuchia hoàn toàn được giải phóng và bắt đầu cuộc hồi sinh. Ở Bắc Kinh, người ta đau đầu hơn cả.

Việc truy quét toàn bộ các tổ chức phản loạn nằm vùng được giao cho các lực lượng công an vũ trang, các chiến sĩ an ninh và dân quân địa phương. Anh Tư đích thân làm cuộc “đến thăm” “ông bạn” họ Tà mà lúc nào cũng có Huy kèm cặp bên cạnh y. Điều làm cho anh Tư hơi lo lắng là đã không có liên lạc được với Huy. Liệu có chuyện gì xảy ra với cậu ấy?

Tôi nói với anh Tư hãy cho tôi vọt thẳng lên hang ổ của Tà. Đây là trạm đầu tiên trên con đường “chạy trốn” của tôi. Anh Tư suy nghĩ và đồng ý. Thế là tôi phải “bỏ trốn” sớm hơn dự định...



Số phận của Vòng Cẩm Sênh đã được định đoạt vào ngày N + 3. Hôm ấy vào lúc bốn giờ sáng, sương mù còn dày đặc; cả thị xã chìm trong rét mướt và vắng lạnh. Cẩm Sênh đang nằm co ro trong chiếc chăn bông thì bị đánh thức vì những tiếng đập cửa.

Biết bị động, con cáo già tung chăn chồm dậy. Lão vợ chiếc áo bông Tàu khoác vào người, đội thêm cái mũ bông biên phòng lên ra sân để lách cửa sau chui ra ngoài. Đã có hai mũi súng đón lão ở đó. Bị mũi súng thúc vào bụng, lão vội giật lùi và nghe có tiếng nói đồng dục:

– Ông Cẩm Sênh, định trốn à? Hãy quay vào nhà!

Lão lủi thủi lộn lại, qua mảnh sân đã thấy có nhiều ánh đèn pin loang loáng trong nhà. Mấy bóng người lố nhố chờ lão. Ngọn đèn tọa đăng được thắp sáng, người vợ đau ốm của Cẩm Sênh ngồi sợ hãi trên giường. Cẩm Sênh được mời ngồi xuống.

Một người cao lớn rút giấy ra đọc:

– Ông Hoàng Kim Thành tức Vòng Cẩm Sênh, tôi xin đọc lệnh của Viện Kiểm sát bắt giữ ông và khám nhà ông về tội hoạt động tình báo chống phá nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Cẩm Sênh rũ người trên chiếc ghế xa lông gỗ, tai lão ù lên chỉ nghe loáng thoáng lời nói của người cán bộ công an. Lát sau lão chợt như tỉnh lại; ngơ ngác như người mất hơi, lắp bắp:

– Dạ thưa... xin các ông xét cho... Tôi vô tội... Tôi đâu có dám làm điều gì... chỉ làm ăn lương thiện từ mấy chục năm nay...

Sau này tôi nghe đoạn băng ghi âm cuộc hỏi cung tại chỗ ngay đêm ấy:

– Ông Sênh, đây có phải là tập ảnh nhét trong phong bì này chúng tôi vừa thu được trong túi áo của ông?

– Thưa đúng ạ...

– Ông hãy giải thích về những tấm ảnh này: những tấm chụp nhiều nơi trong rừng rồi cả ven đồi, ven đường... Lại có mấy tấm chụp những ngôi mộ trong nghĩa trang. Có phải đấy là những ngôi

mộ của lính Trung Quốc chết hồi sang làm đường ở Việt Nam không?

– Thưa... đúng ạ!

– Ông hãy giải thích rõ nội dung những tấm ảnh đó... Đây nữa, ông nhìn rõ chứ, trong mỗi tấm ảnh đều có chỗ được đánh dấu chữ thập bằng bút mực. Ảnh nghĩa trang còn có dấu khoanh tròn mấy nắm mộ với nhau... Ông giải thích đi!

– Thưa ông... Những tấm ảnh này quả thật là chính tôi cũng không rõ nữa... Đó là do thằng con trai tôi nó chụp... Chắc là hồi nó mới tập chụp ảnh nên chụp lung tung đấy thôi ạ...

– Còn những ký hiệu ghi trong ảnh cũng do con trai ông?

– Thưa vâng... Tôi không biết nó ghi để làm gì?

– Con trai ông hiện nay ở đâu?

– Thưa ông... Nó bị người ta dụ dỗ đã bỏ trốn về Trung Quốc. Hiện nay tôi cũng không biết nó ở đâu, còn sống hay đã chết... (Đến đây tôi nghe rõ tiếng thở dài nặng nề của lão).

– Ảnh của con ông chụp, vậy tại sao ông luôn luôn mang trong người? Để làm gì vậy?

– Thưa... Tôi biết nói với ông như thế nào bây giờ... Tôi chỉ có một đứa con trai vậy mà nó đã bỏ tôi ra đi... Những gì của nó để lại... tôi... không muốn bị mất đi... (Lão sụt sùi như muốn khóc).

– Một người bố đáng thương... Đứa con duy nhất ra đi bỏ lại ông bố già cô độc... Và ông bố nâng niu giữ gìn những di vật của nó để lại... Tội nghiệp thật đấy, ai nghe cũng phải mũi lòng... Ông Vòng Cẩm Sênh ạ, ông diễn trò bi lụy này chưa đạt lắm đâu, bởi vì mọi chứng cứ đều chống lại ông. Chúng ta nên nói thật với nhau, miễn phải đống kịch nữa. Những tấm ảnh này đều do chính tay ông chụp và chụp trong mấy ngày gần đây ông vừa đi công cán ở mấy huyện vùng biên về... Nội dung của nó là những nơi các ông đã chôn giấu vũ khí, những ký hiệu ghi trong ảnh là các kho vũ khí được chôn dưới đất, kể cả những ngôi mộ giả nằm trong các nghĩa trang... Hơn mười năm trước, các ông bịa ra những người lính chết và thay vào

xác chết là những áo quan chứa toàn súng đạn. Thế nào, ông Cẩm Sênh, ông không chối cãi những trò chơi ma giáo đấy chứ?

– Thưa ông... tôi chỉ là kẻ đáng thương...

– Không đâu, ông không phải là kẻ đáng thương, ông là một tên điệp viên xảo quyệt và nham hiểm... Bản sơ đồ của ông giấu ở đâu, ông hãy nộp cho chúng tôi.

– Dạ thưa... đâu có... Tôi đâu có bản sơ đồ nào...

– Bản sơ đồ ghi lại các điểm chôn giấu vũ khí của bộ đội Trung Quốc để lại ở Việt Nam, khi rút về nước họ đã trao cho ông cất giữ. Ông giấu ở đâu?

– Thưa ông... quả thật oan cho tôi quá... Tôi làm gì có ạ...

– Thôi được... ông vẫn là kẻ ngoan cố đến cùng. Ông hãy đứng dậy tháo bức tranh kia xuống – Đó, bức tranh Quan Công ấy.

– Thôi thôi... Tôi không dám giấu các ông nữa. Bản sơ đồ tôi đã giấu ở trong đó. Tôi xin tự nguyện nộp cho các ông, mong các ông tha tội chết... Đây đây, nó đây... Tôi xin tự giác khai báo, không dám giấu diếm. Nó đây ạ... Chính Lưu Nghị giao lại cho tôi... Nó bảo đây là cái bản mệnh của tôi... Tôi xin nộp ạ.

– Ông tự nguyện tự giác hơi muộn đấy... Xem trong sơ đồ mới biết các ông đã chôn giấu ở đất Việt Nam khá nhiều kho vũ khí. Các ông đã chuẩn bị sẵn chiến trường từ mười mấy năm nay... Các ông đã lợi dụng tình bè bạn, tình đồng chí để xĩa mũi dao vào lưng người Việt Nam... Ác độc thật, thâm hiểm thật... Bây giờ tôi hỏi anh: “anh Cả” của các ông hiện nay nằm ở đâu?

– Thưa ông... Điều này thì hoàn toàn tôi không biết ạ? Ông ấy nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác và không bao giờ cho chúng tôi gặp trực tiếp, nên tôi không tài nào biết được...

– Trương Đạt trốn ở đâu?

– Thưa ông... có lẽ nó chạy về Trung Quốc...

– Tại sao ông lại nghĩ nó về Trung Quốc?

– Là vì theo chỉ thị của Tà, nếu bị lộ bọn chúng tôi sẽ vượt biên tháo chạy về Trung Quốc. Tà đã dặn mọi mật hiệu, ám hiệu để bên kia đón tiếp...

– Vậy là ông thú nhận ông là một tình báo nước ngoài nằm ở Việt Nam để chống phá cách mạng Việt Nam?

– Thưa ông... Tôi là kẻ có tội...

Vào khoảng nửa đêm, một chiếc xe com-măng-ca đợi tôi ở bên kia cầu xi măng, gần cây đa “hộp thư chết” trước kia. Tôi khoác tấm vải nhựa trùm kín cả đầu, lóp ngóp đi trong mưa. Mưa phún rơi rả rích và tê buốt. Tôi cảm thấy cái rét chui qua áo quần vào hần ruột gan khiến hàm răng tôi không ngớt va nhau mặc dù tôi cố nghiến thật chặt. Đột nhiên tôi bỗng nhớ lại một đêm mưa rét giống như đêm nay, cách đây mười hai năm, tôi cũng lóp ngóp đi một mình trong tối tăm để đóng vai một kẻ khác, bắt liên lạc với đồng bọn. Bây giờ, vẫn vai trò ấy, tôi là một “tên điệp viên” bị lộ đang chạy trốn về nước. Ngày mai, ngày kia rồi tuần sau, tháng sau, năm sau, tình hình sẽ ra sao, số phận của tôi sẽ ra sao, tất cả hoàn toàn lệ thuộc vào bản lĩnh, mưu trí và tinh thần chiến đấu của tôi. Suốt bao nhiêu năm, tôi nhập vai một kẻ khác, nhưng tôi vẫn sống ngay trên Tổ quốc mình, sống trong vòng tay bảo vệ của các đồng chí mình. Mười hai năm trước, trong đêm mưa rét, tôi lặn lội một mình đi tìm Tạ Quán Thiên – ông “anh Cả” trưởng nhóm của tôi, tôi vẫn nhận thấy bên cạnh tôi là đồng đội, bóng dáng và hơi thở của Huy vẫn phảng phất quanh tôi. Từ đêm nay trở đi, tôi hoàn toàn bị cô lập, độc lập tác chiến, tự mình chỉ huy mình, tự mình ra lệnh cho mình thi hành. Thành hay bại đều trực tiếp chi phối số phận của mình, tôi có thể đành hoàng sống trong hang sói, có thể bưng tai bịt mắt được họ, khiến họ hoàn toàn tin cậy vào mình nhưng – điều này không dám nói trước, chỉ vì một sở hử rất nhỏ cũng có thể tôi bị lộ, bị bắt, thậm chí bị giết chết. Đối phương chẳng bao giờ chịu nhường nhẹ tôi, nếu như họ biết được tung tích của tôi... Ai sẽ là người báo tin cho anh Tư, cho tổ chức? Ai sẽ là người báo tin cho vợ con tôi? Có thể tôi sẽ chết âm thầm, ngã gục ở một nơi nào đó trên mảnh đất mênh mông rộng lớn kia... Trận đánh sẽ thất bại bởi người chiến sĩ duy nhất là tôi đã không còn nữa...

Thật ra, kế hoạch “chạy trốn” của tôi là do tôi tự đề xuất nằm trong phương án chung. Anh Tư cũng như cấp trên chưa bao giờ một lần gợi ý với tôi. Tự tôi nghĩ ra và bản thân tôi rất tâm đắc về kế hoạch ấy. Tôi đã suy nghĩ trong nhiều đêm thao thức khi anh Tư giao trách nhiệm lập phương án tối ưu. Tất nhiên là cái tổ chức gián điệp cùng với đám dây mơ rễ má của nó phải bị tiêu diệt. Đó là mục tiêu trước mắt của chúng ta, nhưng về lâu về dài, phải làm sao ngăn chặn được những cái vòi độc của con bạch tuộc khổng lồ kia không được với sang ta.

Voòng Cẩm Sênh bị bắt, rồi “anh Cả” của lão cũng phải bị bắt, đến cả Trương Đạt cũng bị bắt nốt thì vai trò của tôi coi như kết thúc, kết thúc cả bao nhiêu năm chúng tôi mai phục nằm chờ. Tôi sẽ được ra công khai, sẽ được sống thoải mái đầy đủ hạnh phúc bên vợ, con, bè bạn và nhân dân. Từ bao năm, tôi chỉ mong được sống như thế, và vợ tôi, con gái tôi cũng mong được niềm hạnh phúc rất bình dị đến như thế... Nhưng còn lợi ích lâu dài của Tổ quốc? Chính vì lợi ích thiêng liêng, vì sự nghiệp cao cả của Tổ quốc mà hàng triệu người con đã hy sinh trong suốt ba mươi năm chiến tranh và tương lai sẽ còn nhiều người nữa cũng phải hy sinh. Dân tộc ta, đang sống bên một vị láng giềng khó tính, tham lam, thiển cận và đầy hiểm độc. Cây muốn lặng nhưng gió chẳng dừng...

Tôi suy nghĩ, tính toán và tự tôi vạch ra kế hoạch “chạy trốn” cho tôi.

Anh Tư nghe tôi trình bày, sắc mặt anh tư lự không nói năng gì cả. Mãi sau anh mới hỏi:

– Cậu đã suy tính hết nhẽ chưa?

– Tôi đã suy nghĩ nhiều lắm rồi. Từ lâu chúng ta muốn cài người sang đó mà chưa có cách ... Tại sao bây giờ lại không thực hiện... Chúng ta đang có thời cơ... Bỏ qua thì phí quá, anh Tư.

Anh Tư cúi nhìn xuống trang giấy như muốn tìm kiếm vật gì đó ẩn náu giữa những dòng chữ của tôi. Rồi anh ngẩng lên, chớp chớp mắt sau sau gọng kính trắng:

– Còn chị ấy và cháu? Cậu sẽ phải xa cách lâu dài, thời gian chưa biết bao giờ mới gặp nhau... Bọn mình có trách nhiệm chẳng

những với cá nhân cậu mà cả với chị ấy và cháu Túa Hoa... Mình không thể quyết định vấn đề này được, mình phải hỏi ý kiến các anh ấy.

Tôi nhìn lại anh rồi nói tiếp:

– Tôi đâu có phải gỗ đá, anh Tư. Tôi cũng là con người, yêu vợ thương con, muốn sống bên gia đình vợ con. Tuổi tôi cũng không còn trẻ trung gì nữa, trên năm mươi rồi... Nhưng vì lợi ích của cách mạng và tôi thấy cần phải đặt lợi ích cách mạng lên trên... Với lại, anh Tư ạ, hồi đánh Mỹ, biết bao đồng chí ở ngoài Bắc này vào chiến trường miền Nam. Có mấy ai nghĩ trước được ngày trở về... Mà thôi, mọi việc nếu cứ tính mãi cũng chẳng giải quyết thêm được gì. Chẳng có cái gì trọn vẹn cả anh Tư ạ, cái được và cái mất, biết thế nào mà suy đi tính lại...

Anh Tư không nói thêm điều gì. Anh về Hà Nội hai ngày. Khi quay lên gặp tôi, tôi thấy anh có vẻ bứt rứt thế nào ấy, vẻ như có lỗi với tôi... Tôi chủ động nói trước với anh:

- Tôi đã nói hết với nhà tôi và cháu rồi, Anh Tư ạ!
- Cậu nói chuyện gì? – Anh Tư hỏi, giọng hơi thẳng thốt.
- Tôi nói về kế hoạch “chạy trốn” của tôi ấy mà... Tôi đã giải thích, đã động viên và an ủi cả hai mẹ con...
- Chị ấy và cháu thế nào?
- Tất nhiên là buồn lắm, nhưng đều bình tĩnh và an tâm. Dù sao thì từ ngày hiểu rõ công việc của tôi; vợ tôi và cháu đều tỏ ra cứng cáp hơn trước rất nhiều. Và, tin rằng, nếu tôi đi xa thì ở nhà vẫn có các anh giúp đỡ....

Anh Tư lặng lẽ nhìn tôi và nói:

– Phương án của chúng mình đã được cấp trên chấp nhận không thay đổi một chi tiết gì cả, chỉ có quy định ngày giờ nổ súng mà thôi... Đây, cậu ngồi mà đọc lại phương án đi...

Anh rút cặp lấy ra một tập giấy mỏng đưa cho tôi. Đó là toàn bộ phương án được đánh máy rất sạch sẽ. Ở bìa ngoài có dòng chữ lớn:

“Phương án M x 1” với cái dấu “Tối mật” đỏ chói. Bên dưới có mấy dòng tiếp theo: “Tác giả phương án: Trung tá Lê Chí Phúc (K7). Người thuyết trình: Đại tá Trần Hữu Quân (Tư). Người duyệt cuối cùng: Thiếu tướng...”

Anh Tư đi sang phòng bên để lại tôi một mình với tác phẩm của tôi. Tôi lặng lẽ đọc lại từng dòng. Đây là tất cả công sức không riêng của cá nhân tôi mà của chung trong nhóm: tôi, anh Tư và Huy. Tất cả mọi ý nghĩ được hiện ra minh bạch rõ ràng trên trang giấy, bằng những dòng chữ đánh máy đều tăm tắp giống như những hình người xếp hàng tuần tự và lặng lẽ lướt đi dưới mắt tôi. Chưa bao giờ ý nghĩa của những con chữ lại nổi lên sinh động như vậy và nhờ đó, tôi biết rằng mọi chi tiết đều rất ăn khớp với nhau, giống như những bánh xe răng của một cỗ máy, không có một chi tiết nào bị kênh lên hoặc bị thừa...

Vậy thì việc tôi “chạy trốn” còn gì phải băn khoăn suy tính nữa.

Vừa nãy tôi thuật lại với anh Tư cuộc nói chuyện của tôi với vợ và con gái tôi vẻ như rất đơn giản. Thật ra không đơn giản chút nào, ngay bản thân tôi khi ngồi trước vợ và con, tôi thấy lúng túng mãi mới nói ra mọi suy nghĩ của mình. Đúng là đêm ấy, chúng tôi nói bằng lời rất ít. Nhưng nhìn vào thái độ từng người, tôi biết ngay cả tôi nữa cũng đều tự kiểm chế mình, tránh không bộc lộ tình cảm thật và nghĩ thật của mình trước sự biến động lớn lao này. Người nó muốn nâng đỡ tình cảm cho người kia. Người ở lại làm vẻ thật bình tĩnh và yên tâm để yên lòng người ra đi. Và người ra đi cố làm nhẹ những khó khăn nguy hiểm đang chờ mình ở phía trước, để giảm bớt mối lo âu cho người ở lại. Và chúng tôi đều đạt được mục đích, chúng tôi đều mang niềm tự hào về mình, về người thân của mình, xác định được – tuy bằng lý trí – trách nhiệm của mình và gắng làm tròn trách nhiệm đó...

Đêm ấy, tôi ôm hôn vợ tôi, ôm hôn con gái tôi, tôi lặng lẽ lên đường. Tôi không dám nói một lời nào hết, bởi vì một lời nói lúc này đều không đủ mà hàng nghìn câu nói cũng không thể đủ được... Tôi lặng lẽ ra đi trong đêm mưa, đi mà không quay đầu nhìn lại. Ấn tượng suốt những năm tháng tiếp theo của tôi là hình ảnh vợ tôi và con tôi, những khuôn mặt điềm tĩnh, những nụ cười buồn, những đôi

mắt có ngấn nước, hai bóng phụ nữ trong căn phòng vô cùng quen thuộc lơ mờ trong ánh đèn dầu... Tất cả sẽ theo tôi mãi mãi...

Chiếc xe đậu im lìm trong màn mưa phủ phàng. Tôi lép nhép tiến lại cái khối bất động đen sì ấy và tôi nghe có tiếng người hỏi:

– Bấy phải không?

– Tôi đây! Tôi nghe giọng anh Tư và bước mau hơn.

Cánh cửa xe mở ra, tôi vội tháo mảnh vải mưa cuộn tròn lại. Một bàn tay thò ra nắm lấy tay tôi, kéo tôi vào xe. Tôi ngồi cạnh anh Tư. Ghế trên có một người nữa ngồi bên lái xe. Mới đầu trời tối quá, tôi không nhìn rõ. Mãi sau, khi đèn pha ô tô bật sáng, tôi mới chú ý đến anh ta. Đó là một thanh niên trẻ, ăn mặc kiểu quần áo dân tộc... Xe rồ máy, từ từ lăn bánh. Tôi ngoái lại, cố nhìn một lần cuối cùng cái thị xã vùng biên của tôi, nơi mà tôi đã sống cùng gia đình và hoạt động trên mười hai năm... Trời vẫn kéo dài những sợi mưa nhỏ li ti, màn đêm trùm kín. Thị xã nằm phía sau, qua chiếc cầu xi măng này, tôi không nhìn thấy gì hết ngoài một đốm lửa leo lét như một vì sao. Không biết đó có phải ánh đèn dầu hắt ra ở nhà tôi và lúc này cả hai mẹ con vẫn còn đứng sững trước cửa với ngọn đèn trên tay cố ý soi đường cho tôi...?

Trời đêm mù mịt, mưa không dừng lại phút nào, đường trơn và lầy lội. Chiếc xe com-măng-ca nghiêng ngả chạy trên con đường ngược lên biên giới.

Anh Tư vẫn in lặng ngồi bên tôi, xe lắc lư, hai chúng tôi đập vai vào nhau. Bàn tay của anh Tư vẫn nắm lấy bàn tay tôi. Anh chẳng nói gì cả, tôi cũng nín thinh. Tôi biết anh Tư đang lo nghĩ nhiều về tôi, còn tôi lại suy nghĩ đến người bạn trẻ là Huy.

Tôi hỏi:

– Có tin tức gì của Huy chưa, anh Tư?

Anh lắc đầu; ngồi thừ ra. Tôi nói tiếp để anh yên tâm: - Nhưng tôi nghĩ rằng không có chuyện gì xảy ra đâu, anh Tư ạ! Cậu huy bản lĩnh lắm, chẳng thế mà chúng nó đặt tên cho cậu ấy là Triệu Tử Long...

Lâu lâu anh Tư mới lên tiếng:

– Mình cũng nghĩ vậy... Dù sao cũng rất sốt ruột... Lần này mình đã cử một đồng chí đi cùng. Nếu không gặp được Huy thì đồng chí ấy sẽ đi cùng với các cậu biên giới... Đồng chí ấy ngồi ghế trên đó, người dân tộc Tày rất quen thuộc vùng này – Nông Viết Sơn, tên là Sơn. Lát nữa hai đồng chí làm quen với nhau...

Như vậy, chuyến vượt biên này của tôi đã được cấp trên rất quan tâm. Anh Tư thật sự lo lắng cho tôi, nên anh đã cử thêm người giúp đỡ tôi... Tôi ngồi im, bồi hồi...

Xe chạy hết đêm mới tới đồn biên phòng. Lúc ấy hãh còn quá sớm, mưa vẫn dăng trắng xóa. Các chiến sĩ vừa ngủ dậy đang tập thể dục trong hiên nhà cho nóng người. Chiếc xe của chúng tôi ập ạch bò lên đồi, bốn bánh xe bê bết những bùn đất nhão nhoét. Đồng chí đại úy đồn trưởng đích thân chạy ra mở cổng và đưa chúng tôi vào phòng riêng. Anh chạy đi chạy lại đem nước rửa mặt và nước sôi pha trà.

Anh Tư về nôn nóng giữ anh lại và hỏi thăm về Huy. Đồng chí đại úy vội lấy trong xà cọt một mảnh giấy đưa anh Tư. Thư của Huy để lại: “K8 gửi K4. Con gấu bị lạnh đã ra khỏi hang. Nó đi theo đường đã định trước – Đường này K7 đã biết. Tôi vẫn bám theo để bảo vệ nó và tìm cách kìm chân nó – Các anh nên lấy lão thợ ảnh dẫn đường để theo tôi”.

Đồn trưởng biên phòng chờ cho anh Tư đọc xong, nói:

– Thư này tôi mới nhận được tối hôm qua. Tôi định điện về tỉnh nhưng nghe tin thủ trưởng đang trên đường lên đây nên tôi lại thôi...

Anh Tư hỏi:

– Tình hình biên giới thế nào?

– Báo cáo thủ trưởng, chúng tôi đã được lệnh khóa chặt biên giới từ tuần trước, đến nay tình hình vẫn ổn định. Đồn chúng tôi và đồn

17 đã phối hợp tuần tra, canh gác ở các trọng điểm hăm bốn trên hăm bốn. Các cửa khẩu, các cột mốc và các khe suối mọi đường đi lối lại, chúng tôi đều bố trí các tổ chốt, bảo đảm không một kẻ nào lọt qua được...

Anh Tư gật đầu:

– Tốt lắm... Bây giờ đồng chí cho bọn tôi ăn tạm chút gì đó. Rồi kiểm cho ba con ngựa tốt cho ba chúng tôi. Ăn xong, chúng tôi đi ngay. Bây giờ là năm giờ mười lăm, muộn nhất là sau giờ phải lên đường đuổi theo...

– Báo cáo, thủ trưởng có cần đến sự chi viện của chúng tôi?

– Cho thêm một tổ phối hợp cùng đi...

– Tôi sẽ đi cùng với hai chiến sĩ nữa, được chứ ạ?

– Tùy đồng chí thu xếp... Không cần nhiều người, ít nhưng phải một chọi mười.

Sáu giờ, mưa đã ngớt nhưng mù còn rải trắng xóa và gió rét không ngừng từ bên kia biên giới thổi về. Sáu con ngựa gõ móng vượt ra khỏi đồn. Tôi dẫn đầu cả đoàn, đi theo con đường mà Tạ đã vạch sẵn. Trước khi lên đường tôi đã nghiên cứu tỉ mỉ trên tấm bản đồ của đồng chí đồn trưởng biên phòng. Con đường bí mật do Tạ chuẩn bị từ lâu, con đường sinh tử của y, thật hiểm hóc mà chỉ những người thật thông thuộc và am hiểu núi rừng mới dám đi. Nó đã được Tạ chia ra làm nhiều chặng nghỉ, như những trạm của ta, men dọc theo đường biên để tới một quãng vượt. Huy đã bám theo Tạ đi trước chúng tôi gần một ngày và một đêm, khoảng hai mươi tiếng đồng hồ. Nhưng họ đi bộ và mưa rét đã cản bước chân của họ. Còn chúng tôi đi ngựa, tốc độ có thể nhanh gấp ba, gấp bốn họ; ấy là ngựa đi luồn rừng và leo dốc, không được thả sức phóng nước đại như những nơi bằng phẳng. Trong thư để lại, Huy không nghĩ là tôi đang dẫn anh em bám theo anh, Huy không biết mãi đêm qua tôi mới thực hiện kế hoạch “chạy trốn”, nên anh đã viện tới sự có mặt của Vòng Cẩm Sênh.

Anh Tư luôn luôn thúc ngựa theo sát tôi. Tôi biết tuy không nói ra nhưng anh đang sốt ruột, phần thì lo cho Huy, phần thì sợ lão Tạ

chạy thoát. Kế sau anh là Nông Viết Sơn, người bạn đồng hành mới của tôi mà chúng tôi vừa làm quen với nhau.

Mặc dù đi ngựa nhưng con đường chưa có dấu chân người, chúng tôi đi theo la bàn, rừng núi chỗ thì hiểm trở, nơi thì lầy lội, đất ướt nhão như thoa mỡ trên những phiến đá, móng sắt ở chân ngựa đặt vào cứ bị trôi tuột, tốc độ của chúng tôi bị giảm sút khá nhiều. Tôi nhìn đồng hồ, ước lượng kiểu này chỉ có thể đi một giờ được khoảng mười cây số không hơn.

Cũng may gần trưa, trời hửng nắng. Chúng tôi đi xuyên qua một thung lũng cỏ gianh bạt ngàn. Anh Tư hạ lệnh người nào đói thì cứ ngồi nguyên trên lưng ngựa, bóc lương khô mà ăn, nước đã sẵn trong bi đông. Chúng tôi tiếp tục đi không nghĩ hy vọng sẽ gặp Huy ở chặng nghỉ thứ hai. Từ chặng nghỉ thứ nhất cách sào huyết của Tạ - nơi hấn đã trú chân hơn mười năm nay và hấn vừa ra đi – Chừng hai mươi lăm cây số đường rừng. Như vậy, thì ngày hôm qua, hấn đã tới đó, sớm muộn cũng tới được, không hiểu hấn có dám đi tiếp hay nghỉ đêm lại đó. Không hiểu hấn đi ngựa hay đi bộ, bởi khi qua một bãi đất ven suối. Chúng tôi phát hiện có dấu chân ngựa, nhưng chỉ có một con. Có thể Tạ đi ngựa, còn thủ hạ của hấn thì cuốc bộ.

Đi sâu vào một cánh rừng già nguyên thủy, chúng tôi tới chặng nghỉ thứ nhất theo quy định của Tạ. Tôi biết đó là một cái nhà rất sơ sài và rất nhỏ chỉ đủ vài ba người nằm, chênh vênh trên ngọn cây cổ thụ, cheo leo giống như một tổ chim khổng lồ.

Mọi người đã dừng lại gần cửa rừng, chỉ một mình tôi thúc ngựa đi sâu vào trong. Tới gần, tôi đã nhìn thấy một chiếc khăn mặt lấm lem, bẩn thỉu và ướt sũng vắt trên cành cây con sát đất. Tôi cầm lên, nhận ngay được chiếc khăn của Huy. Chiếc khăn này do vợ tôi đưa cho Huy dùng, khi anh ở trên này về thị xã hồi trong tết.

Tôi xuống ngựa và leo lên nhà bằng những cái đinh to đóng sẵn vào thân cây thay cho bậc thang. Trong nhà không có ai, đó đây trên mặt sàn còn vương lại những hạt cơm và những sợi thuốc lá vụn. Góc sàn có bày mấy viên đá sỏi, hình như có bàn tay ai đó đã xếp chúng rất thứ tự, một viên đá lớn bằng bao diêm đặt trước, kế đến ba viên sỏi như cái trứng chim. Đây là ám hiệu của Huy để lại giống

như chiếc khăn của anh vớt dưới gốc cây. Chiếc khăn báo tin anh đã tới nơi đây và đã ra đi, còn bốn viên đá sỏi là tất cả đội ngũ của địch. Viên lớn là lão Tạ cùng con ngựa của lão, ba viên sỏi là thủ hạ đi theo trong đó có Huy.

Tôi còn tìm được mẩu nến vụn đốt cháy dính trên mảnh đĩa vỡ. Nghĩa là đêm qua bọn chúng đã nằm lại đây, trời mưa và rét như thế này, chúng nó không dám liều lĩnh dấn thân trong rừng sâu tối tăm mù mịt. Và, như vậy còn có nghĩa là tuy đánh hơi thấy bị động, Tạ cuốn theo cả đồng bọn ra đi nhưng hắn vẫn còn có vẻ ung dung, tự tin về con đường bí mật này, hắn chưa đến nỗi hoảng hốt chạy trốn, hắn chưa hề nghĩ rằng bọn chúng tôi đang đuổi theo sát nút, hắn chưa có chút ngờ vực vai trò của Huy. Hắn còn tin cậy vào Huy, tất nhiên là hắn vẫn tin vào tôi – chú Ba em út của nhóm. Hắn cũng chưa biết Vòng Cẩm Sênh đã bị bắt cùng với bản sơ đồ của lão... Mọi luồng tin từ trước đến nay vẫn đến với hắn đã bị phong tỏa rất kín và bị chặn đứng...

Có điều còn phân vân là tại sao Tạ lại chuyển chỗ ở lên sát đường biên này? Mà lệnh khởi sự của hắn chưa được phát ra. Cả tôi, cả Cẩm Sênh chưa nhận được chỉ thị ngày giờ cụ thể cho cuộc phản loạn. Chẳng nhẽ Tạ phải rời bản doanh lên tới vùng cao này rồi mới cho lệnh? Hay hắn còn chờ phối hợp hành động với đại quân đang áp sát bên kia biên giới?

Anh Tư và tôi ngồi riêng ra một nơi bàn bạc và trao đổi. Trước hết, anh Tư cũng đồng ý với nhận định của tôi về sự ra đi của Tạ; do đó việc tôi bám sát và tạt đến chỗ Tạ là việc hợp lý, nên làm. Anh cũng nhất trí cho rằng Tạ rời hang ở cũ lên sát đường biên này để dễ dàng phối hợp với đại quân. Hình như mọi công việc chỉ huy của cái ổ phản loạn, chỉ huy trực tiếp các đội sơn cước đã được giao cho một nhân vật nào đó. Người ấy có thể phán đoán được, đó là Lưu Nghị - Rõ ràng tên này vẫn lẩn quất đâu đây, hoặc như một con thú thậm thụt qua lại đường biên.

Cũng có thể lệnh khóa chặt đường biên đã làm cho Tạ hốt hoảng lo sợ, nên đã giống như một con cá ngệth thở phải ngoi lên mặt nước.

Anh Tư hỏi tôi về khoảng cách của chặng nghỉ thứ hai. Theo bản đồ thì còn phải đi tiếp chừng ba giờ trên ngựa mới tới. Cũng trên bản đồ, đó là một dãy núi đá cao ngất, tôi không hiểu cái trạm ấy được Tạ bố trí ở đâu?

Anh Tư gọi Nông Viết Sơn đến ngồi trước tấm bản đồ vùng với đại úy đồn trưởng đồn biên phòng. Anh thanh niên người Tày chăm chú lắng nghe anh Tư nói và nhìn theo ngón tay anh đang lần lần những vệt xanh mờ in trên bản đồ.

Sơn gật đầu:

– Vùng này tôi biết. Thuở bé tôi đã nhiều lần theo bố đi săn thú có qua lại đấy. Ở dãy núi đá ấy, có một cái hang rất sâu nằm tít trên cao. Leo lên mệt lắm đấy, trời mưa lại càng khó... Nhưng tôi biết, tôi với bố tôi đã ngủ đêm ở đó. Lạnh lắm, phải đốt lửa để sưởi. Dơi núi bay ra từng đàn...

Anh Tư hỏi:

– Từ chỗ ta ngồi đến đó có đường phóng ngựa không?

– Có, nhưng xa... Ngựa thồ còn đi được. Ngày trước cửa hàng mậu dịch vẫn thồ hàng lên đấy... Đi ngựa nhanh lắm, chỉ hai giờ là đến nơi, ngựa chạy được mà...

– Thế này nhé, các đồng chí ạ... - Anh Tư nhìn đồng hồ và quyết định. – Bây giờ đồng chí Sơn đi cùng với anh em công an vũ trang phóng theo đường ấy. Đồng chí Sơn dẫn đường. Cố gắng đi nhanh, càng nhanh càng tốt... Nhưng chú ý một điều: Các đồng chí không được tự ý hành động. Nếu gặp địch giữa đường mà không tránh được, thì các đồng chí coi như đang làm nhiệm vụ tuần tra biên giới. Điều nay ta đề phòng khả năng địch bỏ trốn, vượt biên giới sang bên kia. Nếu chúng nó vào hang thì các đồng chí nhanh chóng hình thành thế bao vây ngay. Tôi với đồng chí Bảy bám theo con đường rừng này, tức là khóa chặt đuôi chúng nó lại... Đội hình của chúng ta như vậy là chia làm hai mũi để tiếp cận địch. Mọi phương án hành động như đã bàn ở nhà, không có gì thay đổi...

Anh Tư cởi chiếc áo biên phòng đổi cho Nông Viết Sơn lấy chiếc áo bông chàm. Sau nửa ngày chui rúc trong rừng, quần áo mũ và mặt mũi chúng tôi đều ngấm nước. Trông anh Tư lúc này giống hệt

như hình dạng của tôi, rõ là hai ông lão người Nùng, mặt mũi hốc hác, nhợt nhạt vì giá rét và râu ria lởm chởm...

Chỉ còn lại hai anh em, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình săn đuổi. Lại lom khom trên mình ngựa, len lỏi trong rừng rậm. Con ngựa bước xiêu vẹo và những cành cây luôn luôn quệt vào mặt vào vai tôi, người tôi nghiêng ngả, hai cẳng chân kẹp chặt lấy mình ngựa cho khỏi ngã. Anh Tư theo sau tôi, đầu ngật ngưỡng và đôi mắt cúi xuống như đang ngủ, phó mặc cho con ngựa bước tập tễnh...

Tôi vừa leo vừa thở hổn hển, mệt muốn đứt hơi. Lối lên hang vướng đầy bụi cây, rễ nhằng nhịt và trơn như bôi mỡ. Dốc thẳng đứng, đầu tôi chỉ muốn chạm phải gót chân của tên đi trước. Hắn leo thoăn thoắt, chốc chốc lại cúi nhìn xuống. Khuôn mặt hắn già cỗi, gồ ghề như khuôn mặt gỗ được đeo bằng những nhát rìu. Khẩu AK lủng lẳng trên lưng gã với băng đạn buộc chéo qua vai. Dưới tôi là anh Tư, anh cũng mệt chẳng kém tôi, nhưng mỗi lần ngó xuống thấy đôi môi anh mím chặt, quai hàm bạch ra. Anh đang cố hết sức mình. Dưới cùng là một tên nữa thủ hạ của Tạ, hắn cũng giống y như tên đi đầu khuôn mặt bì bì đầy râu. Chẳng rõ hắn già hay trẻ.

Vừa nãy khi vượt qua dãy yên ngựa để tiến đến chân dãy núi đá, đôi mắt rất tinh của anh Tư đã phát hiện có người. Người đó mặc quần áo chàm đứng bên một tảng đá lớn, đang chăm chú theo dõi chúng tôi. Anh Tư nín tôi và nói:

– Cậu tung ám hiệu ra đi! Chúng nó kia rồi!

Tôi rút chiếc gậy tre vắn gài cạnh yên ngựa, tháo nón ra chống lên đầu gậy rồi giương cao chiếc gậy như người giương cờ. Cái nón tre rộng vành của tôi chung chiêng, lắc lư theo bước chân ngựa. Chờ một lát cho kẻ đứng trên tảng đá lưng chừng núi tìm thấy, tôi khum bàn tay còn lại trước miệng và hú ba tiếng, hai tiếng đầu gần dính nhau, tiếng hú thứ ba kéo thật dài. Tôi hú thật lực, tiếng vang từ vách núi dội lại nghe càng to. Tôi cũng không ngờ sức lực tôi còn được như vậy. Phõ tôi còn khỏe, vậy mà lúc leo núi, tôi thở như con cá mắc cạn. Từ sườn núi, tiếng hú đáp lại cũng một nhịp điệu giống tôi.

Tôi hú lại, trên kia hắn đáp... Chúng tôi đối thoại với nhau bằng những tiếng hú, lúc nhịp ba, lúc nhịp năm y như hai người hóa rõ

đang thi thố hơi sức của nhau. Cuối cùng thì hấn im lặng, giờ cao cánh tay huơ tròn trên đầu. Hấn đã chấp nhận chúng tôi.

Tôi quay bảo anh Tư và cả hai đều xuống ngựa, dắt bộ. Chúng tôi lững thững đi gần tới chân núi, một bóng áo chàm khác vẫn núp trong bụi cây nhảy xổ ra chặn ngang đường, khẩu AK nhắm nhắm chĩa vào ngực tôi và hấn hỏi bằng tiếng Quan Hỏa:

– Đi đâu?

– Em Ba đến hội kiến với Huỳnh trưởng.

– Còn người kia? – Hấn hất mũi súng về anh Tư.

Tôi đáp:

– Người của anh Hai...

– Có đem theo vũ khí không?

– Có súng ngắn...

– Bỏ hết ra đây!

Cả tôi, cả anh Tư đều tháo súng ngắn giắt trong người trao cho hấn. Nhưng chúng tôi còn mỗi người một khẩu nữa nhét kín ở cạnh sườn, gần nách. Tên áo chàm nhét cả hai khẩu súng ngắn vào cặp quần và hấn hất đầu nói:

– Theo tôi...

Hấn nói vậy nhưng lại giục chúng tôi đi trước, hấn kẹp AK đi sau. Tới sát chân núi, hấn bảo chúng tôi buộc ngựa vào bụi cây, rồi lần theo những bậc đá lẩn trong đám lá để lên núi. Tên đứng sát trên sườn núi im lặng quan sát chúng tôi. Và chờ cho cả ba người ậm ạch lên tới chỗ hấn, hấn quay người đi trước...

Gần nửa giờ sau, chúng tôi mới leo tới cửa hang. Ở dưới nhìn lên, miệng hang rất nhỏ và bị cây cối che lấp gần hết. Tới nơi, cái miệng đá ngoác ra đến dễ sợ. Ngoài cửa, trên một đám bằng phẳng có mấy tảng đá lớn nằm ngéch đầu lên nhau. Tôi ngồi phịch xuống và kéo anh Tư ngồi theo vẻ như quá mệt, mặc cho tên đi đầu lom khom chui tọt vào hang. Mà chúng tôi cũng mệt thật, hơi thở tranh nhau ra bằng miệng, bằng mũi. Tôi ngồi lại đây để chuẩn bị và cũng để anh Tư có thời gian chuẩn bị cuộc gặp gỡ với Tạ. Mặc dù ở nhà, chúng tôi đã bàn tính rất kỹ, rà soát mọi chi tiết để không có một sơ

hờ nào, nhưng biết đâu chẳng có sự bất ngờ xảy ra, biết đâu lão “Huynh trưởng” này chẳng nhận được mặt anh Tư, biết đâu trí nhớ của lão còn tốt và lão còn nhớ lại cuộc gặp mặt tuy rất ngắn ngủi của lão với anh Tư cách đây mười hai năm, khi lão mới sang đây “lánh nạn cách mạng văn hóa”. Hồi đó, anh Tư chỉ đóng một vai trò rất phụ, một cán bộ thấp nhất làm cần vụ cho một đồng chí cao cấp và anh chỉ xuất hiện có một thoáng. Thời gian đã qua đi từng ấy năm, anh Tư hiện nay tóc đã điểm bạc và mặt mũi hốc hác như người đói ăn, liệu lão có nhận được không?

Tôi thoáng nghe anh Tư nói nhỏ:

– Cứ bình tĩnh, hấn không nhận ra mình đâu...

Tôi ngạc nhiên, không hiểu tại sao anh lại đoán được cả ý nghĩ của tôi. Tên vừa chui vào hang chỉ một thoáng đã lại chui ra. Hấn bảo:

– Các đồng chí vào đi, thủ trưởng đang đợi...

Hai chúng tôi đứng lên và đi sâu vào trong hang. Cái hang khá rộng, vòm càng vào sâu càng cao. Đi ngoắt ngoéo một đoạn, tôi thấy nó sáng dần ra, hình như ánh sáng từ trên cao rọi xuống. Và trên một tảng đá lớn như một chiếc giường đôi, có một người đang nằm. Người ấy là “Huynh trưởng” của tôi – Lão nằm trên một tấm nệm đã chiến bằng cao su bơm hơi có phủ chiếc chăn dạ, nửa người dưới của lão cũng đắp chiếc chăn dạ... Lão nằm im lặng, mắt nhắm, một cánh tay duỗi thẳng chui vào trong chăn, cánh tay kia vắt lên trán.

Tôi tới sát bên Tạ, khẽ gọi:

– Thủ trưởng...

Tạ mở mắt nhìn tôi, gật đầu như chào. Tôi nói:

– Kính chào thủ trưởng; chúng tôi đã tới...

– Tốt lắm... chú Ba... Trương đồng chí tốt lắm...

Luồng mắt rất sáng của lão lướt nhìn anh Tư đang đứng khúm núm sau tôi. Lão ngồi lên rất nhanh:

– Ai đi với chú vậy?

– Báo cáo thủ trưởng, đó là đồng chí Xê, người của anh Hai phái đi gặp thủ trưởng...

– Vòng Cẩm Sênh đâu?

– Báo cáo thủ trưởng, Vòng đồng chí bị đau, không đi được.

– Ta chưa gặp người này bao giờ...

Anh Tư cúi đầu nói:

– Thưa thủ trưởng, tôi được đồng chí Vòng tổ chức đã lâu nay mới có may mắn được trình diện thủ trưởng... Vòng đồng chí có thư gửi trình thủ trưởng...

Anh móc túi áo trong lấy ra một phong thư và đưa ra. Tôi đỡ lấy thư chuyển cho Tạ. Tạ luồn tay xuống nệm lấy bao kính rút ra đeo lên mắt rồi đọc... Chẳng biết trong thư Cẩm Sênh viết những gì, điều này chỉ có anh Tư biết, vì chính anh đã đọc cho lão viết trong trại giam... Tôi theo dõi diễn biến trên nét mặt của Tạ, đồng thời cũng quan sát chung quanh. Hai tên thủ hạ của Tạ, tên đi sau thì dừng lại ngoài cửa hang, còn tên đưa chúng tôi vào hang đá lạng lẽ lướt qua rồi đi sâu vào phía trong và mất hút sau mấy tầng đá nằm chênh ềnh. Tôi không rõ hang sâu đến mức nào và nghe có tiếng bước chân tới gần. Lát sau Huy xuất hiện. Anh cũng ăn mặc giống như hai tên kia. Trông thấy tôi, Huy gật đầu chào tôi:

– Chào đồng chí Trương!

Xong anh tiến sát tới sau lưng Tạ. Lão đã đọc xong bức thư của Vòng Cẩm Sênh, nét mặt lão căng thẳng và thốt nhiên nở giãn ra... Tạ cười to:

– Khá lắm, khá lắm... Vòng Cẩm Sênh khá lắm... Đồng chí ấy đau ra sao?

– Báo cáo thủ trưởng, - anh Tư đáp, - đồng chí Vòng bị thấp khớp, hai đầu gối sưng tấy không đi lại được...

– Hắn có đưa lại bản sơ đồ cho... chứ?

– Thưa có đây ạ!

Anh Tư móc túi lấy ra bản sơ đồ, khúm núm đưa lại cho Tạ. Lẽ ra lão cầm lấy mảnh giấy, nhưng lão lùi lại rút súng chĩa vào hai chúng tôi:

– Giơ tay lên, ông bạn quý... ông tưởng, ông đánh lừa được lão Tạ này hử! Ha ha quý ông lắm rồi. Bức thư này ông đã bắt buộc Cẩm Sênh phải viết nhưng trong thư, Cẩm Sênh đã ghi những ký hiệu báo động. Còn anh Trương Đạt – lão chứa súng vào tôi – Anh là một tên phản bội, anh đã đưa đường cho chúng nó bắt ta, anh đã phá hoại tổ chức của ta. Chúng mày hết đời rồi, thay mặt cho Tổ quốc vĩ đại, ta thẳng tay trừng phạt chúng bay...

Lão tiến lên một bước và trước mặt lão là tôi và anh Tư, hai kẻ thù của lão. Lão quên mất người đứng sau lưng lão. Huy nhảy lên một bước đồng thời chặt mạnh bàn tay xuống cánh tay xương xẩu đang cầm súng của Tạ. Khẩu súng văng trên nền hang nghe cạch một tiếng khô khốc. Cùng lúc ấy, tôi nghe tiếng nổ rồi đạn rít qua tai. Huy ôm chặt lấy bả vai, khụy xuống.

Tôi rút súng bắn không cần nhắm. Tên thủ hạ của Tạ ngã quật xuống ngay trước cửa hang. Tạ nhanh như sóc, lão tung mình nhảy vọt qua người Huy và chạy lao vào trong hang. Tôi vội quỳ xuống đỡ lấy Huy và kêu:

– Anh Tư!

Anh Tư vẫn thản nhiên như không nhìn thấy lão già đang chạy tót vào sâu. Chỉ một thoáng, bóng của lão lại xuất hiện khỏi chỗ ngoặt, lão đi giật lùi. Trước mặt lão là hai chiến sĩ biên phòng với hai khẩu tiểu liên, trong đó có Nông Viết Sơn.

– Còn tên nữa đâu? – Anh Tư hỏi.

– Chúng tôi đã bắt trói ở trong kia...

Trước lúc lên đường, tôi nói với anh Tư rằng số phận của tôi vẫn còn bị ràng buộc với số phận của Tạ. Nếu như lão trốn thoát thì ở bên kia tôi sẽ bị đi tong. Anh Tư nắm tay tôi:

– Đó là trách nhiệm của bọn mình. Cậu không phải lo...

Thật ra kế hoạch trước kia của tôi là cho đến phút cuối cùng, tôi không dần mặt với Tạ. Và như thế, dù còn sống hay chết, dù bị bắt hay chạy thoát, lão vẫn không có cơ sở gì để ngờ vực tôi. Bây giờ thì khác rồi... khác ở chỗ lão không còn chút hi vọng gì để trở về nữa...

Anh Tư nhắc lại với tôi một lần nữa, người mà tôi sẽ bắt liên lạc hoặc sẽ tìm đến bắt liên lạc với tôi sau này. Người ấy hình dạng ra sao, chính anh cũng chưa thể biết được. Tất cả chỉ có những quy định về ám hiệu, mật hiệu để tìm đến nhau mà thôi. Và tôi lại phải chờ như tôi đã từng chờ đợi người của tôi ở bên kia cửa sang. Thời gian chờ đợi nào có ngắn ngủi lắm đâu, phải tính hàng năm, hàng chục năm... Nhưng xưa kia tôi còn trẻ, tóc tôi còn xanh; còn bây giờ đã trên năm chục tuổi rồi và mái tóc đã hói, đã điểm bạc... Lần này chắc chắn sự chờ đợi của tôi sẽ ngắn hơn: chúng ta chẳng hề có âm mưu xâm chiếm tiến công hay lật đổ gì đối với họ, chúng ta chỉ muốn biết những âm mưu ấy để mà giữ thân. Chúng ta chẳng có gì để “trường kỳ mai phục” cả...

Tuy nhiên, bước đầu tiên là tôi phải nán lại hai ngày. Trước hết để cho vết thương ở bắp vai của Huy đỡ nhức nhối. Cũng may lúc ở trong hang, anh đứng chênh chếch bên cạnh Tạ, nên tên vệ sĩ của lão không dám bắn thẳng và viên đạn mới ló vào vai Huy. Dứt khoát Huy đòi đưa tôi qua biên giới, đó là sự gắn bó suốt mười mấy năm giữa hai chúng tôi. Suốt mười hai năm ấy, ở đây chỉ có hai chúng tôi biết nhau, thông cảm với nhau và an ủi động viên nhau.

Vậy thì việc anh đòi đưa tôi đi không ai từ chối được. Nhưng việc nán lại của tôi còn một lý do khác nữa: phải đợi việc hủy lệnh phong tỏa biên giới có hiệu lực, các đội tuần tra và các tổ chốt dọc đường biên rút về, việc kiểm soát các cửa khẩu, các đường đi ngang tắt lờ là lỏng lẻo. Và như thế sự vượt biên của tôi mới tỏ ra hợp lý...

Cuối cùng thì cũng đã đến giờ phải lên đường. Chỉ có anh Tư đứng tiễn chúng tôi. Tôi ôm chặt lấy anh như ôm chặt tất cả mọi người thân yêu nhất của tôi, vợ con gia đình bạn bè đồng chí và cả nhân dân, cả Tổ quốc mến thương... Cuộc ra đi bí mật nên ngoài anh Tư chẳng còn ai khác nữa. Lúc đó đã xế chiều... Từ đây đến chặng nghỉ cuối cùng của lão Tà không còn bao xa nữa...

Tôi và Huy mỗi người một ngựa lóc cóc ra đi. Trời vẫn mưa phùn và gió bắc. Mưa rét tuy có làm khổ cho thân xác tôi, nhưng cũng rất thuận tiện cho việc ra đi này...

Không hiểu tại sao, hai ngày nay tôi luôn bị ám ảnh bởi cái nhìn của Tà. Đôi mắt lão nhìn tôi trước lúc bị dẫn đi, đôi mắt già nua và lút sâu trong tròng mắt bốn quắc lên đầy vẻ căm giận và tức tối. Lão thù hận tôi giống như một tên tướng cướp bị sa cơ thù hận người đã bắt hắn.



Đêm ấy, tôi và Huy ngủ trong một ngôi nhà sàn đầu bản. Chủ nhà này cũng là thành viên trong những tổ quỷ do Tà đích thân tổ chức. Những tổ quỷ ấy vừa qua đã bị lực lượng an ninh biên phòng hót sạch. Ngôi nhà lúc này do một người của Huy đến ở để đón lữ các vị khách từ bên kia tạt sang. Chủ nhà dọn cơm cho chúng tôi ăn và dọn chỗ cho chúng tôi nằm. Ông ta cũng chỉ biết Huy chứ không biết tôi nhưng không hỏi han, nói năng gì hết. Chúng tôi đi nằm sớm và trò chuyện bình thường, không một ai trong chúng tôi dă động đến việc ra đi của tôi. Mà cũng chẳng có gì để nói, mọi chuyện đã được bàn tính, đã trao đổi tới tất cả các chi tiết nhỏ nhất. Còn về tình cảm ư? Lại càng không nên dă động tới, không nên nói ra miệng những tình cảm trong sạch và thiêng liêng, hãy để chúng nằm ở trong trái tim mình và hãy truyền cho nhau qua nụ cười, ánh mắt.

Và suốt buổi tối, nằm bên tôi, Huy cứ nắm lấy bàn tay tôi y như sợ tôi biến mất.

Tôi đã luống tuổi mà Huy cũng không còn trẻ nữa, gần bốn mươi rồi. Chúng tôi đều biết tự kiềm chế tình cảm của mình. Huy thì đơn giản hơn, anh chỉ có mền thương tôi, nuôi tiếc tôi. Chứ tôi thì có bao nhiêu điều day dứt. Lúc này tôi không hề nhớ đến một con người cụ thể nào, mặc dù khi nghĩ rằng vào giờ này vợ tôi và con tôi chắc chưa ngủ, hai mẹ con đang ngồi bên nhau nhắc lại những kỷ niệm đẹp đẽ nhất về tôi, nhưng tất cả đều không làm cho tôi day dứt, bồn chồn bằng khi tôi chợt nghĩ rằng, đây là đêm cuối cùng tôi nằm trên mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc. Bằng giờ này ngày mai, tôi sẽ ở đâu nhỉ? Chắc chắn phải trên một mảnh đất nào đó không phải Tổ quốc mình, tôi là một con người khác, gốc tích khác, quê hương Tổ quốc khác...

Có lẽ Huy không hề chớp mắt, anh chỉ nằm im lặng bên tôi. Khoảng ba giờ sáng, Huy trỗi dậy bấm đèn nhìn đồng hồ rồi chui ra khỏi chăn, lần đến chỗ ông chủ nhà nằm ngủ. Huy đánh thức ông ta dậy, nói khế điều gì đó. Người đàn ông lẳng lặng khoác thêm tấm áo rồi tụt xuống sàn ra đi... Tôi hiểu ông ta đi trước chúng tôi để bấm đường...

Một giờ sau đến lượt tôi và Huy. Chúng tôi mò mẫm đi bộ, hai con ngựa đã cột chặt dưới gầm sàn. Ánh đèn pin của Huy họa hoằn lắm mới lóe sáng rồi vụt tắt. Trời không còn mưa nhưng rét, rét kinh khủng. Tôi vốn sinh trưởng ở miền Cực nam, tuy đã ra Bắc hăm lăm năm rồi, vẫn không thể nào quen được với cái rét dứt thít dứt da này, rét buốt, tê cứng cả mặt mũi chân tay.

Từ đây ra tới cột mốc đường biên chừng hơn hai cây số. Đó là quãng vượt theo quy định của Tà. Non một giờ nữa tôi sẽ vượt theo quãng ấy, Huy cho biết ở đó chạy dọc theo một con suối mùa này đã cạn khô. Hết con suối, rẽ lên tay trái, chừng ba ki-lô-mét đã có nhà dân rồi...

Chúng tôi chui hẳn trong một vùng toàn cỏ gianh bạt ngàn. Lá cỏ sắc lẹm và ướt sũng quệt vào mặt tôi, xót và buốt như dao cứa. Mặt tôi càng tê cứng.

Chợt Huy dừng lại kéo tôi ngồi xuống. Đó là một mảnh nương mới tủa của dân. Có tiếng tặc lười như mối kêu đâu đó. Huy bảo tôi ngồi im và anh lần lần đi lên phía trước. Lát sau, Huy quay lại:

– Tốt rồi anh Bảy ạ... Tình hình rất êm... Anh cứ đi thẳng hết mảnh nương này, rẽ tay phải chừng một trăm mét là tới cột mốc... Nhưng thôi, em dẫn anh đi, bao giờ chạm cột mốc em quay về.

Tôi gạt đi:

– Thôi Huy ạ... Đừng tiến thêm một đoạn đường nữa làm gì... Cũng không hơn gì cả, em ạ! Trước sau cũng phải chia tay...

– Thế thì anh ngồi nán đây với em dăm phút nữa rồi hãy đi...

– Ừ...

– Anh có dặn gì nữa không?

– Dặn à?... Dặn cậu năm nay phải lấy vợ đi. Băm sáu tuổi rồi, trẻ trung gì nữa... khi mình về, chắc chắn mình phải trông thấy cậu có gia đình vợ con đàng hoàng...

– Em xin hứa sẽ lấy vợ năm nay...

– Đã có ai chưa?

– Chưa... Nhưng sẽ có... Anh Bảy này!

– Gì?

– Anh cứ yên tâm về chị và cháu. Ở nhà em với anh Tư sẽ lo liệu chu đáo, anh không có gì phải băn khoăn...

– Cám ơn em... Thôi anh đi, cho anh gửi lời chào anh Tư, chào tất cả các anh... Từ biệt em, chúng ta nhất định sẽ gặp nhau...

Tôi ôm choàng lấy Huy và Huy ghì chặt tôi, gục mặt vào vai tôi y như một chú bé. Rồi anh rời tôi và đứng lên...

Tôi nắm tay Huy lần cuối cùng. Tôi quay người nhìn lại phía trước, tối mù mịt và gió cứ thổi thốc vào mặt. Cứ thế tôi bước đi, chân bập bõm trong đám nương. Khoảng mười lăm phút sau, tôi mới lần ra tới cây cột mốc. Nó đây rồi!

Tôi ngồi hẩn xuống ôm lấy cái cột mốc xi măng chênh vênh trên lưng chừng đồi. Sau lưng tôi là Tổ quốc, là đất nước thân yêu. Tôi quay đầu nhìn lại một lần nữa mảnh đất đã sinh ra tôi, chẳng có gì

khác ngoài một màu đen của đêm tối. Bên kia cũng mù mịt như vậy... Bằng mắt thường chẳng làm sao có thể phân biệt được ranh giới giữa hai nước, đâu là đất nước của mình, đâu là của người. Nhưng chỉ với linh cảm, và với trái tim, lúc này tôi thấy rõ nơi tôi vừa ra đi trời hừng sáng và đất ấm chân người.

Khi tôi tụt xuống lòng con suối cạn, hai tay lần lần những tảng đá lổn nhổn, hai chân mò mẫm tìm đường, tôi có cảm giác như mình đang chui vào một cái hầm rất sâu và rất dài. Cứ thế mà đi... Tôi đang là một người lính trên đường ra trận tuyến, con đường suối cạn này rất giống như một chiến hào. Đã là người lính thì chỉ có xông lên và chiến thắng...

PHẦN KẾT THÚC

(Theo lời kể của Đại úy Vũ Quang Huy – tức K8)

Trung tuần tháng Hai năm 1979, tôi từ Cao Bằng về Hà Nội. Công việc mà tổ chức giao cho tôi lần này là lo liệu chỗ ở và nơi làm việc lâu dài cho cô giáo Kim Liên (tức chị Bảy) và cháu Tú Hoa. Đó là trách nhiệm của tôi trước cơ quan, mà cũng là trách nhiệm của bản thân tôi với anh Bảy. Tôi đã hứa với trong cái đêm anh vượt biên, tôi phải làm tròn lời hứa trang trọng ấy.

Hai mẹ con chị Bảy đều làm nghề dạy học, nên tôi đã nhanh chóng liên hệ được với cơ quan giáo dục thành phố, bố trí trường lớp cho cả hai người. Còn nhà ở, tôi cũng xin được cho chị ấy một căn hộ trong khu nhà mới xây ở phía nam thành phố, một căn hộ xinh xắn, đủ tiện nghi, lại gần trường học.

Như vậy tôi đã gần như làm tròn trách nhiệm của mình. Đối với loại công việc này, tôi thực hiện không khó khăn cho lắm. Với lại cũng có sự giúp đỡ rất tận tình của các cơ quan đặc trách. Bây giờ tôi chỉ còn mỗi việc là quay lên Cao Bằng đón hai mẹ con chị Bảy dọn về. Một chiếc xe con là thừa đủ...

Lẽ ra việc di chuyển mẹ con chị Bảy đã được tiến hành sớm hơn sau ngày anh Bảy ra đi. Làm sao có thể sống và làm việc dưới những đôi mắt nghi kỵ thậm chí khinh miệt của mọi người. Hơn nữa cũng phải tính đến sự trả thù của bọn địch nếu như chúng biết sự thật về anh. Tôi và anh Tư đã định lo liệu từ sớm nhưng hai người phụ nữ ấy, mỗi người có mỗi ràng buộc chưa thể đi ngay được. Chị Bảy muốn ở lại thị xã cho đến hết năm học, chị đang là chủ nhiệm một lớp chuyên toán của trường cấp II thị xã, chị không muốn học sinh bị dở dang nửa chừng. Từ nay đến hết năm học chỉ còn một

học kỳ nữa, chị muốn tiếp tục công việc miễn là ở trường, người ta còn tin cậy chị... Đó cũng là một lý do khiến việc di chuyển phải chậm lại.

Còn cô gái Tú Hoa là cán bộ giảng dạy của trường cao đẳng sư phạm. Điều làm cho cô chưa muốn rời khỏi nơi đây là do một người con trai. Người yêu của cô, một trung úy đại đội trưởng đại đội pháo cao xạ của Quân khu vừa được điều về bảo vệ thị xã. Đơn vị của anh đóng ngay lưng chừng đồi, cách trường của cô không đầy một ki-lô-mét. Vậy mà cô lại phải ra đi để không bao giờ quay trở lại nơi đây nữa, lại ra đi ngay lúc này?...



Đúng ngày chuẩn bị lên Cao Bằng, tôi nhận được cái tin dữ dội – quân đội Trung Quốc đã nhất loạt tiến công sáu tỉnh biên giới phía Bắc. Tôi phóng xe đạp như điên ra ga Hàng Cỏ, người ta cho biết đoàn tàu Lạng Sơn chỉ lên được ga Đồng Mỏ. Thôi thì cứ đi, được đến đâu hay đến đấy, đoạn đường còn lại từ Đồng Mỏ đi tiếp lên Lạng Sơn, rồi từ Lạng Sơn lên Cao Bằng sẽ tính sau...

Tôi quay ngay về cơ quan báo cáo với anh Tư. Anh nói:

– Mình đã điện lên Cao Bằng, trên ấy trả lời cho biết các cơ quan tỉnh và nhân dân thị xã đều sơ tán về hướng Ngân Sơn, Bắc Cạn. Cậu phải đi lối khác mới gặp được chị Liên và cháu Tú Hoa. Đi theo đường Một khó gặp nhau đấy...

Tôi nói luôn:

– Thế thì tối nay em đi tàu lên Thái Nguyên, rồi từ Thái Nguyên lại sang Bắc Cạn đi Ngân Sơn. Nhất định em sẽ tìm được chị ấy và cháu...

– Vậy cậu đi luôn đi... Mọi phương tiện phải tự túc thôi, bám lấy bộ đội mà đi. Xe cộ của cơ quan bị xung công cho mặt trận hết rồi.

– Anh không lo, em có bao giờ dùng xe cơ quan đâu...

Tôi về chỗ ở, thay quần áo. Tôi mặc bộ quân phục dã chiến nhưng lên quân hàm quân hiệu hằn hoi, cả súng ngắn, cả ba lô nhét đầy bánh mì. Đã lâu lắm tôi mới dùng đến bộ quân phục chính thức

của mình. Quá nửa đêm ngày 17, tôi mới tới thành phố Thái Nguyên. Thành phố công nghiệp như không ngủ trong suốt cả đêm hôm ấy. Nơi nào cũng thấy rậm rịch của sự di chuyển nặng nề. Và xe vận tải chở người và súng đạn cứ nhằm phía trước lăn bánh, phía ấy đang là mặt trận...

Tôi xông thẳng đến phòng trực ban của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Người ta báo cho tôi biết, nếu tôi muốn đi Cao Bằng thì phải có mặt ngay tại gần cầu Gia Bảy. Một tiểu đoàn tự vệ được trang bị đầy đủ sắp sửa hành quân lên chi viện cho Cao Bằng.

Chỉ mới biết có thể, tôi đã vù đi ngay và nhanh chóng tìm đến tiểu đoàn tự vệ. Chính trị viên tiểu đoàn là một người đã đứng tuổi dứt khoát không chịu để cho tôi đi theo đơn vị của anh.

– Ôi chào! Làm sao mà tin vào mấy tờ giấy của anh. Bọn thám báo Trung Quốc nó có đủ cả quần áo, mũ mao y như bộ đội mình, mà giấy tờ cũng không thiếu đâu... Thám báo thì như rươi, thời buổi này làm sao mà phân biệt được địch ta...

Cứ qua khẩu khí của ông ta thì có lẽ ông ta đã bị những luồng tin ngỡ ngàng nào đó hù dọa, đến nỗi nhìn ai cũng ngỡ là thám báo của địch. Hơn nữa cung cách ấy không phải là dân lính hoặc đã có thời làm lính chiến. Ông ta có thể là bí thư chi bộ của một phân xưởng nào đó, nay được phong làm chính trị viên cái tiểu đoàn tự vệ này... Người như thế làm sao mà đánh giặc được...

Tôi tức đến điên người mà không dám nổi khùng, cố tự kiềm chế và tìm gặp tiểu đoàn trưởng. Số may không nở bỏ rơi tôi. Chẳng phải người xa lạ, tiểu đoàn trưởng vốn là lính cũ của tôi ngày xưa, nay đã phục viên về làm thợ đúc. Khi nghe tôi phàn nàn về đồng chí chính trị viên, tiểu đoàn trưởng cười, xin lỗi tôi:

– Thôi anh đừng trách anh ta làm gì. Anh ta mới xây xong căn nhà ở bên Lưu Xá đang sợ máy bay Tàu đến ném bom... Cha này chỉ loanh quanh, chẳng có nghề ngỗng gì hẳn hoi, anh em vẫn gọi là Xuân “cung quăng”. Vậy mà xây được nhà gạch, thế mới thánh chứ?

Rồi anh mời tôi lên ngồi ca-bin xe cùng với anh và dọc đường, tôi được hút thuốc và bánh kẹo thỏa sức. Thuốc và bánh của nhân dân

ủng hộ anh em ra mặt trận nhiều vô kể.

Khoảng 10 giờ, tôi rời đoàn xe, xuống thị trấn Ngân Sơn. Thị trấn bé nhỏ và ùn ùn những người từ Cao Bằng sơ tán về. Đi chỗ nào cũng đụng phải cơ quan tỉnh. Cả những cơ quan của thị xã cùng dồn về đây vì vậy tôi nhanh chóng tìm ra nơi tạm trú của cô giáo Kim Liên. Một em học sinh, con gái đồng chí trưởng phòng giáo dục đã dẫn tôi đến một ngôi nhà nằm sâu trong xóm.

– Cô giáo Liên ở đây chú ạ!

Chị Bảy cảm động đến rân rấn nước mắt khi trông thấy tôi hoàn toàn đổi khác trong bộ đồ quân sự với quân hàm đại úy chững chạc. Thật chẳng giống chút nào với anh chàng Huy lái xe lắc cắc trước kia. Tôi nói với chị Bảy:

– Chị làm em lo gần chết... Em mà không tìm được chị với cháu thì chết với anh Tư, anh Bảy...

– Chú chỉ lo vớ vẩn, hàng vạn con người làm sao mà chết được...

– Thế cháu đâu, Tú Hoa có đi theo chị không?

Chị Liên lắc đầu:

– Tôi đang sốt ruột sốt gan vì nó, chú ơi! Nó nhất định đòi ở lại chiến đấu, nó bảo nó là tự vệ, là đoàn viên không thể đi sơ tán... Nó bảo tôi cứ yên tâm, nó không sao cả... Con bé ương ngạnh lắm, mà nó nói như vậy, chú bảo tôi làm sao được? Chẳng lẽ lại cứ bắt buộc nó đi theo mẹ...

– Chị đừng lo, chiều nay em đi tìm cháu...

– Sao, chú lên Cao Bằng ngay?

– Vâng, em phải đi tìm Tú Hoa... xem nó sống ra sao? Ở đó chưa có chuyện gì đâu, chúng nó chưa tiến được vào thị xã...

– Trời ơi, chị cảm ơn em nhiều lắm... Thôi, chú ngồi nghỉ, chị đi nấu cơm cho mà ăn. Trưa rồi...

Sau này chị kể lại với tôi rằng lúc ấy khi chị ở dưới bếp lên đã thấy tôi đang ngủ. Anh chàng đại úy cứ ngồi trên ghế mà ngủ rất ngon lành, khiến chị vừa thương vừa buồn cười...

Quanh quần mãi ở Ngân Sơn, mãi đến tối khuya, tôi mới bám theo một đơn vị đặc công hành quân lên Cao Bằng. Thế là thêm một đêm nữa thức trắng. Suốt buổi chiều ở Ngân Sơn, tôi đã được nghe nhiều nguồn tin loan truyền về tình hình địch. Kẻ thì nói rằng quân Trung Quốc đã vào được thị xã Cao Bằng. Người lại bảo cầu Tài Xìn Hồ đã bị bọn Tàu chiếm rồi, chúng giật mìn phá tung chiếc cầu sắt ấy, ngăn không cho quân ta tiếp viện lên. Rồi chỗ nào cũng có chuyện bắt thám báo, thám báo lền cả vào tận bếp ăn của bộ đội, chuyện bọn sơn cước gồm toàn người Hoa dẫn đường cho lính Tàu đi từng nhà chủ tịch, bí thư để đốt phá... Mọi luồng tin đan chéo, chồng chất lên nhau làm nhiễu loạn cả lên...

Nhưng tôi vẫn cứ quyết tâm về Cao Bằng, ở đó có một người con gái của đồng chí mình đi xa cần được bảo vệ. Và tôi hành quân cùng với đại đội đặc công của Quân khu về được tới nơi thì trời hửng sáng. Thị xã vẫn còn nguyên vẹn. Quân Trung Quốc vẫn còn ở xa, nhưng thị xã hoang vắng tưởng không còn sức sống. Tôi vẫn quân phục, quân hàm chững chạc đi dọc mấy đường phố chính, say sưa ngắm từng gốc cây cột điện, từng căn nhà đã gắn bó với tôi từ bao năm nay.

Thị xã nằm lọt giữa thung lũng, gọn ghẽ như một chiếc bánh nằm trong lòng chảo. Chung quanh là những dãy đồi trồng đầy sò bao bọ. Mùa xuân, hoa nở trắng xóa như những bông tuyết bám trên cành và lá tả tơi trên thảm cỏ xanh.

Cuối cùng thì tôi cũng tìm ra được người chỉ huy tự vệ của thị xã. Nói tới Trương Tú Hoa, anh ta gật đầu:

– Có, tôi biết. Tối qua cô ấy còn tập trung ở đây để nhận súng và đạn... Chính tôi đã quyết định cấp phát vũ khí và lương thực cho cô ấy, mặc dù nhiều người can ngăn tôi. Họ bảo nó là người Hoa. Tôi bảo đúng nó là người Hoa, nhưng có phải tất cả người Hoa đều xấu bụng đâu. Cô ấy là người Hoa tốt, phải không đồng chí đại úy?

– Đúng, đồng chí nghĩ như vậy, xử sự như vậy là rất đúng. Tôi hoàn toàn nhất trí. Đây là một cô gái tốt, rất tốt, rất trung thành với Tổ quốc Việt Nam.

– Phải rồi, bố nó bỏ trốn là tội của bố nó chứ. Ai làm người ấy chịu. Việc gì mà quá nghi ngờ nó... Tôi nói vậy đấy...

– Hiện nay cố ấy ở đâu?

– À... nó đi cùng tiểu đội lên phối hợp với đơn vị cao xạ bắn bảy ở gần trường sư phạm... Ngay trên sườn đồi phía đông nam kia... Đó, đứng ở đây đồng chí có thể nhìn thấy trận địa, đồng chí thấy chứ?

Tôi gật đầu, rồi vội vã từ biệt đồng chí chỉ huy tự vệ sáng suốt và nhanh nhẩu ấy, đeo ba lô ra đi. Vừa bước trên đường phố vắng, tôi vừa cố nhớ họ và tên anh chàng trung úy, người yêu của Tú Hoa. Chắc hẳn anh ta đang chỉ huy đại đội cao xạ đóng ngay ở đó... Tên là gì nhỉ? Tú Hoa đã có lần nói chuyện với tôi... Là gì nhỉ? À... phải rồi, Phong, cậu ta tên là Phong, Nguyễn Xuân Phong... Gió xuân, hay thật đấy! Mùa này, trời đất đang hây hẩy gió xuân. Mấy ngày nay, thời tiết ẩm dần, tạnh ráo, đỡ khổ cho anh em chiến sĩ và bà con mình nơi sơ tán...

Tôi leo lên được trận địa ca xạ bắn bảy ly, đúng lúc anh em bắt đầu ăn bữa cơm sáng. Mỗi chiến sĩ một chiếc cặp lồng đựng cơm và thức ăn, anh thì ngồi ngay trên mâm pháo, anh bệt dít trên công sự, có anh vừa ăn vừa đi loăng quăng, mồm miệng như tép nhảy. Tôi cũng nhận thấy có cả mấy cô cậu tự vệ lẫn trong đám ấy...

Khi tôi bước tới nơi, một chiến sĩ nhanh nhẩu mời:

– Mời thủ trưởng dùng cơm với anh em...

– Cám ơn, các đồng chí cứ ăn đi, mình ăn rồi... À, cậu cho mình hỏi trung úy Phong có đây không?

– Có đấy ạ, thủ trưởng em đang ăn cơm với cánh tự vệ kia ạ... Đấy thủ trưởng nhìn xem, cái ông cao to và đẹp trai nhất là thủ trưởng Phong của chúng em đấy...

– À phải, mình thấy rồi. Trông thì có mã đấy nhưng chỉ huy ra sao?

– Chưa biết thế nào, thủ trưởng ạ. Còn đợt thử lửa đã mới biết nhưng thường ngày đối với lính tráng chúng em thì tốt đấy, cũng

đùa tếu như ai. Chỉ phải cái, bố ấy nguyên tắc lắm. Sĩ quan mới bóc tem ở trường ra mà, điều lệnh hắc lắm...

Tôi cười rồi từ biệt chàng lính trẻ lém lỉnh, đi thẳng tới chỗ đám đông. Trong đám tự vệ quần áo màu xanh đủ kiểu ấy bỗng bật ra tiếng gọi:

– Chú Huy! Chú Huy!

Một cô gái chạy lại. Đúng là Tú Hoa rồi.

– Làm sao chú biết cháu ở đây?

– Biết chứ! Chú cứ tìm đến trận địa bầm bầy là thấy cháu mà...

Tú Hoa đỏ mặt, lườm tôi. Rồi cháu dẫn tôi đến giới thiệu với mọi người. Tôi bắt tay Phong, anh chàng cao lớn khỏe mạnh chỉ huy đại đội pháo cao xạ này. Phong đứng nghiêm rất đúng lễ tiết và báo cáo rất đúng điều lệnh:

– Báo cáo đồng chí đại úy, tôi trung úy Nguyễn Xuân Phong, đại đội trưởng...

Rõ là một sĩ quan mới bóc tem vừa được ra lò như cậu chiến sĩ nói lúc nãy. Tuy vậy tôi rất mến cái dáng vẻ quân sự của Phong. Tôi chào lại và nói:

– Tôi đại úy Vũ Quang Huy, sĩ quan Bộ Tổng tham mưu. Xin lỗi đồng chí Phong nhé. Tôi đến đây có chút việc riêng với cháu tôi là Trương Tú Hoa...

Không hiểu sao sắc mặt của Phong cũng đỏ rực lên. Lát sau chỉ còn lại tôi và Tú Hoa. Tôi đưa cho cháu bức thư của anh Tư và thư của chị Bảy giục cháu phải theo ngay tôi về Hà Nội.

Cô gái xịu mặt xuống, lâu lâu mới nói:

– Cháu rất chịu ơn sự săn sóc của chú Tư và chú... Nhưng nếu chú ở vào địa vị của cháu, thì chú có bỏ nơi này mà đi không, nhất là trong khi bọn Tàu đang tiến công chúng ta ở các nơi. Chúng nó rục rịch tiến đánh vào thị xã... Chú đừng nghĩ là cháu muốn ở lại vì có anh Phong...

– Không, chú không nghĩ về cháu như vậy... Mà chú cũng không có quyền để cháu ở lại đây. Chú lên đây theo lệnh của chú Tư, tìm và đón cháu với mẹ cháu về Hà Nội...

- Vậy chú cứ coi như không tìm thấy cháu...
- Làm sao có thể “cứ coi” như vậy được...
- Chú nán cho cháu ở lại vài ngày...
- Cũng không thể được...
- Vậy hết ngày hôm nay, được không chú Huy?

Cô gái hạ dần yêu sách xuống. Tôi gặm nhấm và gật đầu.

– Hết ngày hôm nay thì có thể chấp nhận, mà quyền hạn của chú cũng chỉ có thể chấp nhận được đến thế... Chú giao hẹn nhé, đêm nay hoặc sáng sớm mai, hễ chú liên hệ được xe thì hai chú cháu cùng đi... Tú Hoa này, để cháu nghĩ rằng chú không muốn ở lại thị xã trong lúc khó khăn này sao? Chú đã lên đây sau ngày ba mẹ cháu mới lên và cháu còn bé tí, chẳng lẽ chú không có gì gắn bó với thị xã? Mười hai năm rồi, chú đã quá quen thuộc với tất cả, mọi đường ngang lối tắt, mọi người dân sinh sống ở đây. Chú là con người chứ có phải gỗ đá? Lúc thị xã bình yên thì mình ở, lúc có chiến sự mình lại bỏ đi. Chẳng lẽ chú lại quá tội tệ như vậy sao? Nhưng chú là một sĩ quan phải đặt nhiệm vụ lên trên hết, phải gác tình riêng vì nhiệm vụ chung, cháu hiểu chứ?

Thế là chú cháu chúng tôi đã thỏa thuận sẽ ở lại đây hết ngày hôm nay. Mà biết đâu hôm nay chúng tôi chẳng được đón tiếp các vị khách “thiên triều” đến thị xã chúng tôi. Đây là một trong những mục tiêu đánh phá chủ yếu của chúng trong đợt tiến công này. Tôi đã nghe rất nhiều tiếng nổ vang động chung quanh thị xã. Chúng đã bắn không tiếc đạn đủ các loại pháo lớn nhỏ, kể cả hỏa tiễn H 12. Quân Trung Quốc cậy động người, nhiều của mở cuộc hành binh trừng phạt ở khắp sáu tỉnh biên giới, hòng cứu nguy cho bọn tay sai của chúng ở Campuchia. Chúng muốn kéo chủ lực của ta từ phía tây nam quay về đối phó với cuộc tiến công của chúng, để cho bọn tàn quân Pôn Pốt có cơ hội ngóc đầu dậy...

Mặc dù đã dự đoán trước thế nào địch cũng tiến đánh vào thị xã, nhưng chúng tôi không nghĩ rằng chúng nó đánh sớm như vậy, tuy rằng đây mới chỉ là một mũi thăm dò...

Lúc đó vào mười bốn giờ, tôi đang ngồi nói chuyện với Phong ngay trên bờ công sự. Anh phàn nàn rằng khó lòng mà đơn vị cao

xạ của anh có dịp lập công. Bọn Tàu lấy đâu ra máy bay chiến đấu để oanh tạc mình, nó đâu phải là thằng Mỹ. Vậy mà cấp trên vẫn cứ điều đại đội của anh về nằm ở đây. Súng cao xạ, làm sao có thể đánh nhau với bộ binh được?

Tôi nói đùa với anh ta:

– Thị cậu hãy tìm cách chúc nòng xuống mà bắn vậy? Bắn được không?

Đại đội trưởng cao xạ gật gù:

– Kể ra mình bố trí trên đồi cao cũng có thể chúc nòng xuống mà bắn được đấy. Nhưng ở trường người ta không hề dạy chúng tôi bắn kiểu cách ấy...

Tôi cũng tưởng nói đùa chơi chơi với nhau thế thôi. Ai ngờ mà không lâu nữa, những khẩu pháo cao xạ bằm bằm ly đã phải nổ súng theo đúng kiểu cách đấy và đã thu được kết quả tốt... Đó là chuyện về sau. Lúc đó có một người nào đó kêu lên:

– Xe tăng kia...

Mấy người nhồm lên thành công sự, che mắt nhìn xuống con đường nhựa chạy từ cầu xi-măng về thị xã. Có hai vật gì đang di động trên đường cái, hai chiếc xe tăng, chiếc nọ cách chiếc kia chừng dăm chục mét.

– Xe tăng của ta...

Một người tinh mắt nói to. Trung úy Phong giơ ống nhòm và chính anh cũng nói:

– Xe tăng của ta anh ạ! Quái nhỉ, sao lại có xe tăng của ta từ phía ấy chạy về?...

Anh trao ống nhòm cho tôi, tôi nhìn về đường cái. Hai chiếc xe tăng chạy rầm rầm, nghiêng xích trên mặt đường. Sườn xe đều có sơn ngôi sao vàng nền tròn đỏ và tháp xe, lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới. Trên tháp xe đi đầu, tôi còn nhìn rõ một người đeo AK ngồi giữ lấy cán cờ...

Một mối ngờ vực gieo vào lòng tôi. Tôi được nghe nhiều chuyện về bọn Tàu thường đóng giả làm bộ đội ta để tập kích bất thành lính. Tôi bảo Phong:

– Cẩn thận, bọn nó nguy trang giả là mình đấy. Đồng chí cho anh em về vị trí sẵn sàng chiến đấu...

– Rồi!

Và Phong lệnh cho mọi người về vị trí. Tôi liếc nhìn tiểu đội tự vệ, mấy cô mấy cậu đang tỳ súng lên chiến hào căng mắt ngó xuống đường...

Đúng là xe tăng Trung Quốc đóng giả thật. Chạy đến đầu thị xã, cả hai dừng lại và bắn đại bác vào dãy phố hai bên đường. Tôi nghe có nhiều tiếng súng con, tiểu liên và cả đại liên từ nhiều phía bắn lại. Nhưng đối với hai khối thép khổng lồ ấy, các cỡ đạn của bộ binh đều không làm cho chúng bị xây sát.

Hai chiếc xe lại rùng rùng chuyển xích. Tôi hỏi Phong:

– Có B 40 không?

Phong lắc đầu:

– Đại đội tôi đến đại liên cũng chẳng có, lấy đâu ra B 40...

– Bên tự vệ có không?

– Không, bên ấy toàn CKC...

Như vậy thì không cách gì đánh lui được hai chiếc xe tăng kia. Chiếc đi đầu chạy thêm một trăm mét nữa thì dừng lại trước một hiệu ảnh. Tôi biết đó là hiệu ảnh của Vòng Cẩm Sênh. Tên cẩm cò ban nãy khi bị súng bộ binh của ta bắn, nó chui tọt vào xe, nay lại từ trong xe chui ra. Ngọn cò không còn nữa, tháp pháo xe quay tròn và bắn liên hồi vào các trận địa trên sườn đồi...

Tôi thoáng trông thấy một bóng người từ trên nóc xe tăng tụt xuống đường. Nó lom khom chạy vọt vào trong hiệu ảnh... Hình như có ai kêu to điều gì đó và bên tôi, đại đội trưởng đang ra mệnh lệnh. Các chiến sĩ ới gọi nhau và khi nhìn lại đã thấy ba cái nòng cao xạ dài nghêu từ từ hạ xuống. Câu chuyện đùa vui ban nãy lúc này đang được Phong thực hiện. Anh trực tiếp lấy phần tử bắn và giờ cao cò phát mệnh lệnh cho cả ba khẩu pháo nổ súng nhất loạt, mỗi khẩu bắn liền năm phát... Mười lăm trái đạn cùng một lúc bay đi, nhằm thẳng chiếc xe tăng đi đầu đang đỗ trước hiệu ảnh của lão Cẩm Sênh. Ít ra thì cũng có vài ba viên trúng đích. Chiếc xe tăng rùng lên một cái

như bị lay mạnh và một luồng khói bốc ra mờ mờ đen đặc. Tháp pháo nổ tung, khói từ đó chui ra ngày một nhiều. Và cũng từ đó, ba bốn tên địch cuồn cuồn vọt ra khỏi xe. Chúng la hét, kêu la điều gì đó và chạy vội về phía sau, nơi có chiếc xe tăng thứ hai đang đậu. Chúng nhảy cả lên nóc xe và nằm bẹp xuống. Ba cái nòng cao xạ chuyển làn về chiếc thứ hai, một loạt đạn xé gió lao tới. Nó hốt hoảng, vội bỏ mặc đồng đội bị trọng thương, cuốn xích lùi lại và thoát một cái, nó dùng một bên xích làm trụ quay ngoắt lại, chạy biến.

Chiếc xe thứ nhất bắt đầu phụt ra những lưới lửa. Lửa lem lém cháy trên mình nó. Còn lúc ấy, tôi vẫn theo dõi cánh cổng nhà Cẩm Sênh, chờ đợi tên địch vừa chui tọt vào đó quay lại. Mà nó quay ra thật, lần này tay nó cầm vật gì trắng trắng như lá cờ. Nhìn thấy chiếc xe bốc cháy, nó đứng sững lại và giật lùi ra xa. Một tiếng nổ rất lớn rồi tiếp những tiếng nổ khác bung ra, có lẽ những trái đạn đại bác trong xe bén lửa.

Tôi vẫn bám chặt lấy tên địch đang rúm lại trước cửa nhà Cẩm Sênh. Khoảng cách giữa nó và chiếc xe tăng cháy không xa nên khi đạn nổ, tôi thấy nó loạng choạng – có lẽ nó bị mảnh đạn văng phải – tựa vào cây cột trước hiên nhà. Nó khụy xuống và nằm vật ra. Cái mảnh trong tay nó văng sang một bên, bị hơi lửa tạt lại bay lắt phất như tàu lá chuối khô...

Buổi chiều, đại đội trưởng Phong cùng các khẩu đội trưởng kéo nhau xuống phố. Họ đứng vây quanh chiếc xe tăng cháy, kiểm tra hiệu quả của mấy loạt đạn cao xạ. Mấy anh bộ đội cười nói nhộn nhạo. Mới chỉ thử sức chơi chơi như vậy mà thằng địch đã phải để lại cả cái khối thép đen xì nằm chềnh ềnh ra đó.

Tôi và Tú Hoa đi theo anh em. Chúng tôi đứng trước cửa nhà Cẩm Sênh, ngôi nhà quen thuộc cũ. Xác tên địch nằm còng queo ngay đó, nơi trước kia có treo hai khung kính lớn lồng các thứ ảnh mẫu. Chúng tôi nhận ra người quen cũ. Vòng Chuýn, người con trai độc nhất của lão thợ ảnh, gã thanh niên đã có một thời mơ tưởng đến cuộc sống huy hoàng vương giả ở Hồng Công, Úc và Ca-na-da. Bây giờ thì gã nằm sòng sọt ngay trên mảnh đất đã sinh ra và nuôi dưỡng gã từng ấy năm trời. Gã nằm đó, ruột thòi ra một

đồng đen đặc và tanh lợm, khuôn mặt xưa kia đẹp đẽ, thanh tú nay biến dạng hẳn. Mái tóc dài của gã không còn nữa, nó bị gọt trọc, ngắn cùn và lởm chồm như cái đầu ông sư phá giới. Ai đã biến gã thành một tên biệt kích chuyên dẫn đường cho bọn giết người?

Chúng tôi phỏng đoán là khi theo địch về tới nhà, gã vội nhẩy xuống để tìm kiếm cha mẹ gã. Nhưng ngôi nhà này chẳng còn ai hết. Cha gã đang nằm trong trại giam và mẹ gã đã theo mọi người sơ tán về đâu chẳng biết. Di vật mà xưa kia bố gã thường nâng niu là bức tranh Quan Công “thân tại Tào doanh, tâm tại Hán”. Gã vào nhà thấy bức tranh đã vỡ vụn rồi chạy ra ngoài để đón nhận cái chết từ mấy trái đạn của lính Trung Quốc. Bức tranh vẫn nằm bên xác gã, nó bị rách mướp và hoen ố vết máu.

Hoặc có thể chính Lưu Nghị đã sai Vòng Chuýn về nhà lấy bức tranh mà hắn vẫn hi vọng bản sơ đồ bí mật còn được giấu kín bên trong. Vậy thì gã chính ủy này cũng có thể cùng ngôi với Vòng Chuýn trong chiếc xe tăng bị bắn cháy. Hắn đã trốn khỏi cái chết trông thấy.

Đây mới là trận thử sức đầu nên hắn trốn thoát. Cuộc chiến đấu này chưa chấm dứt, liệu hắn còn có thể trốn thoát mãi ư? Tôi nghĩ rằng đến một ngày nào đó, tên biệt kích nguy hiểm ấy và đồng bọn của hắn sẽ phải trả giá trên những tội ác mà chúng đã gây ra cho các dân tộc sống trên bán đảo này...

Mùa xuân 1986

HẾT